

TỰ DO NGÔN LUẬN

Ban biên tập:
Lm Phan
Văn Lợi,
Lm Nguyễn
Văn Lý,
Nv Nguyễn
Xuân Nghĩa

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Một thế kỷ tội ác !!!

Trong diễn văn tại lễ kỷ niệm 100 năm Cách mạng Nga ngày 5-11-2017 tại Hà Nội, tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã lên giọng hùng hồn trước đồng đảng: “Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga thực sự đã sáng tạo ra một kỷ nguyên mới của nước Nga, đồng thời đã mở ra một thời đại mới trong lịch sử nhân loại. Nó đã vượt khỏi không gian và thời gian, trở thành biểu tượng vĩ đại của thời đại. Nhân dân Việt Nam cùng loài người tiến bộ mãi mãi ghi nhớ công ơn của lãnh tụ vĩ đại V. I. Lê-nin, của những người Bôn-sê-vích và nhân dân các dân tộc trong Liên bang Xô-viết đã phấn đấu, hy sinh làm nên sự kiện lịch sử có một không hai này!”

Có thật như thế chăng? Theo báo chí quốc tế trong những ngày này, cái gọi là “Cách mạng Tháng mười” năm 1917 của phe Bôn-sê-vích mà trong suốt thời Liên Xô đã được ca ngợi như “cuộc cách mạng vô sản quang vinh”, trên thực tế chỉ là một cú đảo chính, dẫn đến sự ra đời của chế độ toàn trị lớn nhất mọi thời đại. Lịch sử nay nhấn mạnh là trong số hai cuộc cách mạng tại Nga năm 1917, thực ra chỉ có cuộc cách mạng đầu là xứng với tên gọi. Tháng 2-1917 (tức tháng 3 theo Tây lịch), dân chúng thủ đô Petrograd –kiệt sức vì đói khát, vì chiến tranh liên miên– đã liên tục biểu tình trên đường phố, buộc Sa hoàng Nicolas II thoái vị. Cuộc nổi dậy lật đổ chế độ Nga hoàng ngàn năm này xứng đáng được gọi là “cách mạng”, bởi lẽ đây là một phong trào quần chúng mang lý tưởng tự do, bác ái, bình đẳng, y như Cách mạng Pháp năm 1789. Cách mạng tháng Hai ấy đã mở ra một thời kỳ mới cho dân Nga, sau hàng thế kỷ quân chủ độc tài. Chính quyền lâm thời, do phe xã hội và những người theo quan điểm tự do lãnh đạo, đã ban hành nhiều chính sách tuyệt vời, như chấm dứt kiểm duyệt, tự do tôn giáo, phụ nữ có quyền bầu cử... Tiếc thay, mặt trái của những thay đổi tốt đẹp này là sự bất ổn và một chính quyền yếu kém.

Thế là từ ngày 6 đến 9 tháng 11 (tháng 10 theo lịch Nga), khoảng 10 Hồng quân dưới sự lãnh đạo của Lê-nin đã chiếm Cung điện Mùa đông và thành lập chế độ cộng sản. Thierry Wolton, một nhà báo Pháp lão thành, tác giả khoảng 20 cuốn sách nói về CS, đã lưu ý rằng mọi nhân chứng đương thời đều nói đó là một “cuộc đảo chính”, bắt đầu là đặc phái viên của tờ báo CS Pháp *L’Humanité* vốn có mặt tại chỗ. Ngay sau hôm nắm được chính quyền, bản thân Lê-nin cũng đã nhận định đó là một cuộc đảo chính “đế hơn trở bàn tay”, vì chỉ có khoảng 5 người chết, các chuyến xe điện vẫn chạy bình thường, nhà hát vẫn trình diễn, các tiệm buôn vẫn mở cửa và đa số cư dân Petrograd chẳng biết gì. Tháng 10-1918, nhân kỷ niệm một năm sự kiện, tờ Pravda (Sự Thật), cơ quan ngôn luận của phe Bôn-sê-vích cũng khẳng quyết như vậy. Mãi đến tháng 10-1920, tức 3 năm sau, chính quyền mới biến sự kiện này thành một “hành động cách mạng”, thông qua việc dàn dựng công phu, diễn tả một đám đông Hồng quân -biểu trưng quần chúng nổi dậy- tấn công Cung điện Mùa đông. Sự kiện giả tưởng này được tái lập trong bộ phim “Tháng Mười” do Eisenstein thực hiện nhân kỷ niệm 10 năm phe Bôn-sê-vích chiến thắng. Rốt cuộc phiên bản dàn dựng này về sự kiện tháng 10-1917 lại được coi là sự thật và đã lừa được vô số con người.

Nhà báo Wolton nhận định: nếu từ ngữ “cách mạng” được dùng để chỉ những đảo lộn xã hội với huyết lệ nhân dân sau khi Lênin lên nắm quyền (y như thời đầu Cách mạng Pháp, và y như Cách mạng tháng 8 tại VN), thì đúng là như vậy.

Mọi tờ báo, ngoại trừ tờ của phe Bôn-sê-vích, đã bị cấm xuất bản ngay hôm sau vụ đảo chính; còn Hội đồng Xô-viết (gồm đại diện công nhân và nông dân thành hình từ CM tháng 2) bị ngưng hoạt động 10 ngày sau đó. Chính quyền mới cai trị bằng sắc lệnh. Một tháng sau, «Ủy ban đặc biệt toàn quốc về đấu tranh chống phản cách mạng, tung tin đồn nhảm và phá hoại», một loại cơ quan mật vụ ra đời và khởi sự khủng bố. Đến tháng 1-1918, Quốc hội lập hiến đã được bầu lên cách dân chủ trước đó bị giải tán, và đến tháng 6 thì những trại tập trung đầu tiên được thành lập. Giữa tháng 7, hoàng gia Nicolas 2 (vợ chồng cùng 5 con nhỏ) bị Lê-nin xử bắn để trả thù cho người anh đã bị Sa hoàng xử tử vì nổi loạn cũng như để trừ hậu họa.

Tất cả những hành vi tàn độc nói trên chỉ là những dấu hiệu khởi đầu cho một cho một kiểu cai trị mới, chưa từng có trong lịch sử, mang tên là “học thuyết độc tài toàn trị” mà Lénine là cha đẻ. Xuất phát từ 2 nguyên tắc: “Cứu cánh biện minh cho phương tiện”, bất chấp mọi luật luân lý tự nhiên lẫn đạo đức tôn giáo, và “Mọi cái có lợi cho Cách mạng [nghĩa là cho đảng CS] đều tốt lành”, dù đó là gian dối và bạo lực, học thuyết toàn trị đó bao gồm các ý niệm chính: chuyên chế vô sản, cộng đảng duy nhất; công an chính trị, tẩy não nhồi sọ; kinh tế chỉ huy, nông trường tập thể; duy vật vô thần, xóa bỏ tôn giáo.

- Chuyên chế vô sản, cộng đảng duy nhất: Lê-nin là người sẵn sàng thủ tiêu mọi đối thủ trên con đường của mình, từ đảng đối lập đến kẻ đối lập hay bị nghi đối lập, kể cả những đồng chí không tuyệt đối trung thành với ông. Ông bỏ tù hay hành quyết tất cả. Đối với Lê-nin, chỉ mình đảng CS tuyệt đối lãnh đạo, cũng như chỉ có sự vâng phục lãnh tụ và đảng cách toàn diện. Ông tuyên bố: “Nhân dân không cần tự do, vì tự do là sản phẩm của độc tài trường giả”; “Ở đâu có nhà nước (chuyên chính vô sản), ở đó không có tự do. Khi có tự do, hết còn nhà nước”. Nghĩa là chế độ nô lệ dành cho tất cả mọi người !

- Công an chính trị, tẩy não nhồi sọ: Lê-nin thiết lập một tổ chức công an mà việc giữ gìn an ninh công cộng chỉ có nghĩa là bảo vệ và duy trì quyền lực của đảng, chẳng những trong nhân quần xã hội mà còn cả trong tâm ý con người. Felix Dzerzinsky, đệ tử của Lê-nin, một trong những tên ác quỷ của mọi thời, người thành lập và cầm đầu tổ chức công an chính trị CS, kẻ mới được Học viện Cảnh sát nhân dân Hà Nội dựng tượng hôm 20-01-2017, đã ra chỉ thị về nguyên tắc tuyển mộ như sau: “Hãy lựa những kẻ có lập trường dứt khoát, hiểu rằng không gì hữu hiệu hơn để dân câm miệng, là một viên đạn vào đầu”. Phần Lê-nin cũng đưa ra câu thần chú: “Muốn tồn tại vĩnh viễn, các đảng CS phải biết đàn áp triệt để những kẻ chống đối” (Y như câu “Chính quyền ở đầu mũi súng” của Mao vậy). Lê-nin còn cho lập hồ sơ của mỗi người, tạo ra “công an nhân dân” theo nghĩa thúc đẩy người dân tố giác, báo cáo lẫn nhau, coi đó là một quốc sách.

- Kinh tế chỉ huy, nông trường tập thể: Nhà nước nắm tất cả mọi phương tiện sản xuất, thực hiện chính sách hộ khẩu, cai trị dân bằng bóp chặt dạ dày, xóa bỏ quyền tư hữu như định nghĩa của Marx và Engels về “chủ nghĩa xã hội”. Chính Lê-nin rồi Sta-lin từng dùng nạn đói như một vũ khí chính trị, giết chết hàng chục triệu người (chủ yếu là nông dân) vào các

GIẢI NHÂN QUYỀN VIỆT NAM 2008 GIẢI TRUYỀN THÔNG LIÊN MẠNG 2011

TRONG SỐ NÀY

- Trg 01**► **Một thế kỷ tội ác !!!**
Trg 03► **Bản tin báo chí: Giải Nhân quyền Việt Nam 2017.**
-Mạng lưới Nhân quyền VN.
Trg 05► **Tuyên bố về tôn giáo vận của Cộng sản.**
-Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam.
Trg 06► **Không có tiến bộ trong Tự do Tôn giáo ở Việt Nam.**
-Kính Hòa.
Trg 07► **Thảm họa diệt chủng đang ở ngay trước mắt.**
-Phạm Hồng Thúy.
Trg 08► **Tập Cận Bình, nhân vật vĩ cuồng nguy hiểm.**
-Bùi Tín.
Trg 10► **Cách mạng tháng 10 tại Nga.**
-Nguyễn Xuân Nghĩa.
Trg 12► **Thế kỷ máu của chủ nghĩa CS**
-Stephen Kotkin.
Trg 15► **100 năm Cách mạng Nga: đã gây ra những tổn thất kinh...**
-Yuri Matlsev.
Trg 16► **Lê-nin, trí thức hay đồ tể?**
-Tìc Thức.
Trg 17► **Ngày 1-11-1963, vết đen trên lương tâm nước Mỹ.**
-Ký Thiệt.
Trg 19► **Phình to... nhưng hợp lý và cần thiết.**
-Lê Anh Hùng.
Trg 21► **Doanh nhân & cán bộ cao cấp**
-Kính Hòa.
Trg 22► **Giữa 2 kỳ đăng cai APEC, vị thế VN khác nhau ra sao?**
-Thiên Lâm.
Trg 24► **Hết APEC, chóp bu VN có nhận được tín dụng Mỹ?**
-Phạm Chí Dũng.
Trg 25► **Cấm Google và Facebook, dấu ấn tội lỗi không thể gột rửa!**
-Thiên Điền.
Trg 26► **VN sẽ thụt lùi khi không còn Google và Facebook ?**
-Hòa Ái, RFA.
Trg 27► **Niềm cay đắng của một nữ doanh nhân yêu nước!**
-Bùi Tín.
Trg 29► **Cụ bà hiến 5000 lượng vàng đã mất: Mạnh Thường quân...**
-Anh Văn.
Trg 30► **Nhìn lại vụ xả lũ "thủy điện" vừa qua.**
-Ngô Đồng.
Và một số bài khác...

năm 1920-22 ở Nga và 1931-33 ở Ukraine, không ngoài mục tiêu làm kiệt quệ những tiềm năng chống đối, nhất là chống đối việc thành lập nông trường tập thể. Việc kế hoạch hóa nền kinh tế tập thể nói chung đã dẫn tới tình trạng cưỡng bức, bạo lực và giết người hàng loạt, trong đó có cả thị dân và công nhân.

- Duy vật vô thần, xóa bỏ tôn giáo: Để đạt mục tiêu nắm lấy trọn vẹn nhân tâm (nhân tiện cướp của), Lê-nin ra sách lược bách hại đạo Chính thống (tôn giáo chiếm đa số tại Nga bấy giờ) bằng việc bỏ tù, giết chết hàng ngàn Giám mục, linh mục, và quốc hữu hóa tài sản của Giáo hội ấy qua Nghị định ngày 20-01-1918: thánh đường, đất đai, cơ sở, vật dụng của cộng đồng này đều bị đoạt sạch. Những món đồ có giá trị (vàng, bạc, bạch kim, tranh, biểu tượng, hiện vật lịch sử) đều bị đập cộng sản vô thần lấy cắp hoặc bán sang phương Tây.

Tinh thần và đường lối độc tài toàn trị ấy của Lê-nin đã được tiếp nối bởi những tên đồ tể vốn hiểu rằng đó là phương tiện hữu hiệu nhất để chiếm giữ quyền lực trong quốc gia và chiếm đoạt quyền lợi của muôn người: Sta-lin, Mao, Pol Pot, Ti-tô, Fidel Castro, Hồ Chí Minh... và nhiều lãnh tụ CS khác. Những kẻ này đã xây nên ngai vàng cho mình trên nền 100 triệu bộ xương của đồng bào họ. Như Sta-lin, kẻ đã nói rõ nguyên lý cơ bản về ý thức hệ của mình: "Chúng ta là đất nước Xô-viết. Chúng ta muốn xây dựng một nền kinh tế tập thể cả trong công nghiệp lẫn nông nghiệp". Và ông đã không bao giờ thoái lui, ngay cả khi do hậu quả các chính sách của ông, Liên Xô lâm nạn đói khủng khiếp vào các năm 1931-1933. Tập thể hóa cưỡng bức trong mấy năm ngắn ngủi đó đã cướp đi sinh mạng của khoảng từ 5 đến 7 triệu người. Như Mao Trạch Đông, kẻ với chính sách Đại Nhảy Vọt, một chiến dịch bạo lực diễn ra từ 1958 tới 1962, để cố tập thể hóa khoảng 700 triệu nông dân Trung Quốc và mở rộng công nghiệp về nông thôn, đã làm chết đói khoảng từ 16 đến 32 triệu sinh mạng. Như Pol Pot, kẻ đã đuổi hàng triệu người ra khỏi các thành phố, đẩy họ về nông thôn làm việc trong các công xã và các dự án cưỡng bức lao động, tìm cách biến Campuchia thành một xã hội không có giai cấp, thậm chí không có đồng tiền. Pol Pot cũng tập trung trẻ em để ngăn ngừa việc chúng bị lây nhiễm ý thức hệ từ cha mẹ "tư bản" của chúng. Hậu quả là khoảng 2 triệu người Cambodia, tương đương một phần tư dân số thời ấy, đã chết vì đói rét, bệnh tật, bị hành quyết hàng loạt trong bốn năm ác mộng dưới ách cai trị của lãnh chúa Khmer đỏ. Như Hồ Chí Minh, kẻ với chính sách Cải cách ruộng đất mà mục đích là thu tóm đất đai tài nguyên vào tay đảng, tiêu diệt tiềm năng chống đối từ những con người có uy tín ngoài đảng, tẩy trừ văn hóa và đạo đức ngàn đời của Dân tộc để chỉ còn ý muốn của đảng, đã giết trực tiếp lẫn gián tiếp nửa triệu đồng bào. Tiếp đó, với cái gọi là "sự nghiệp giải phóng miền Nam" (mà thâm ý là mở rộng đế quốc đỏ), Hồ đã gây ra cái chết cho 4 triệu con người ở cả hai miền Nam Bắc.....

Sáng 05-11, tại công viên Lê-nin Hà Nội, Ban chấp hành Trung ương đảng, Quốc hội, Chính phủ, MTTQ Việt cộng đã đến dâng hoa tưởng niệm tại tượng đài tên đồ tể số một của nhân loại. Họ cảm ơn Lê-nin đã dạy họ xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó ai nấy làm theo khả năng, hưởng theo nhu cầu và không còn cảnh người bóc lột người chăng? Hoàn toàn không! Tập đoàn lãnh đạo VC dựng cái xác Lénine dậy mà lễ bái là để tri ân một kẻ đã cho họ bí quyết nắm quyền lực toàn trị, đã dạy họ dối trá bình thân với dân, với nước, thậm chí với nhau; đã dạy họ tàn ác lạnh lùng với đồng bào, đồng loại và kể cả với đồng chí. Họ cố học đòi tám gương của một lãnh tụ không cần biết đến sự nguyên rủa của nhân dân trong hiện tại, sự phán xét của lịch sử trong tương lai và sự trả lẽ (quả báo) trong thế giới mai hậu. Bằng chứng là rồi đây, với Luật Tín ngưỡng Tôn giáo và Luật An ninh mạng, sau nhiều luật đàn áp khác, lãnh đạo CS sẽ tiếp tục bóp chết mọi tự do, mọi nhân quyền, sẽ tiếp tục công cụ hóa mọi con người, mọi giá trị của Dân tộc Việt Nam.

BAN BIÊN TẬP



DCVONLINE.NET

Đang đang tự sướng với APEC (Babui, DCVOnline)

MẠNG LƯỚI NHÂN QUYỀN VIỆT NAM BẢN TIN BÁO CHÍ GIẢI NHÂN QUYỀN VIỆT NAM 2017

—Little Saigon, California, USA 10-11-2017—

Little Saigon, CA. USA – Trong cuộc gặp gỡ giới truyền thông vào ngày 10 tháng 11, Mạng lưới Nhân quyền Việt Nam cho biết Giải Nhân quyền Việt Nam năm 2017 được trao cho ông Nguyễn Hữu Vinh, Hội Anh Em Dân Chủ, bà Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, và Mục sư Y Yích. Họ được tuyển chọn từ danh sách 14 đơn đề cử từ Việt Nam và hải ngoại.

Được thành lập từ năm 2002, Giải Nhân quyền Việt Nam đã được trao hàng năm cho 39 cá nhân và 3 tổ chức đã có những đóng góp xuất sắc và có nhiều ảnh hưởng đến các phong trào đấu tranh cho công lý và Nhân quyền tại Việt Nam. Giải Nhân quyền VN còn là một cơ hội để người Việt ở hải ngoại bày tỏ tình liên đới với những kẻ dân thân vào cuộc chiến đấu không ngơi nghỉ vì những quyền căn bản cho nhân dân Việt Nam.

Buổi lễ trao giải năm nay sẽ được tổ chức tại hội trường thành phố Westminster, California, Hoa Kỳ vào Chủ nhật 10-12-2017, đúng Ngày Quốc tế Nhân quyền lần thứ 69, và cũng đánh dấu 20 năm hoạt động của Mạng lưới Nhân quyền.

Sau đây là đôi dòng tóm lược về những người nhận giải năm 2017:

Ông Nguyễn Hữu Vinh.

Ông Ng. Hữu Vinh, có bút danh là Anh Ba Sàm. Sinh năm 1956, trú quán: quận Đống Đa, Hà Nội.

Blog Anh Ba Sàm được thành lập từ ngày 9 tháng 9 năm 2007, tự gọi là Cơ quan ngôn luận của THÔNG TẤN XÃ VĨA HÈ, là một trang web đăng tin nổi tiếng; với mục tiêu: khai dân trí, đồng thời tận dụng tối đa các tiện ích của Internet để mang tri thức đến cho mọi người. Suốt 7 năm từ 2007-2014, Blog Ba Sàm trở thành một trong những blog có số lượng người truy cập nhiều nhất. Bằng slogan Phá Vòng Nô Lệ, blog của ông Vinh đã đem đến cho người đọc rất nhiều

kiến thức bổ ích, thú vị và làm thay đổi suy nghĩ của rất nhiều người quan tâm. Ngoài ra ông Nguyễn Hữu Vinh còn lập các trang Dân Quyền và Việt Sử Ký gồm nhiều tư liệu và tham luận.

Tính từ năm 2009 đến nay, trang mạng anhsam đã đăng tải tổng cộng là 7450 bài viết. Các bài viết nổi tiếng của ông Vinh bị coi là sai trái bao gồm: *“Dừng lấy phiếu tín nhiệm là một bước lùi”*, *“Tín nhiệm hay còn ai tín nhiệm nữa”*, *“Không còn Đảng, không còn mình – Không còn Đảng, mình vẫn còn”*, *“Khởi công xây dựng mộ treo thứ hai cho Hồ Chí Minh”*, *“Ủng hộ Thủ tướng thay đổi thể chế”*...

Theo cáo trạng của tòa án XHCN VN, Ông Nguyễn Hữu Vinh đã có hành vi đăng tải các bài viết trên mạng Internet có *“nội dung xấu, thông tin sai lệch làm giảm uy tín, mất lòng tin trong nhân dân về cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, công dân, quy định tại Điều 258 Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam”*. Đây là một điều luật tai tiếng mà chính quyền Hà Nội hiện nay thường sử dụng để bịt miệng những người đấu tranh, những blogger khi họ thể hiện chính kiến, thể hiện quyền tự do ngôn luận.

Tổ chức Theo dõi Nhân quyền (Human Right Watch) đã từng có yêu cầu thả ông Vinh, coi việc bắt giữ này là vi phạm nhân quyền, vi phạm quyền tự do ngôn luận. Sau khi ông Vinh bị bắt, đã có 51 người đồng ký tên vào Yêu cầu trả tự do cho ông Nguyễn Hữu Vinh... Yêu cầu này được gửi đích danh cho Bộ trưởng Công an Trần Đại Quang. Từ năm 2014, Ủy ban Nhân quyền Quốc hội Liên bang Đức đã mở một cuộc điều trần về tình hình Nhân quyền tại Việt Nam và về trường hợp của ông Nguyễn Hữu Vinh.

Với những hy sinh lợi lộc cá nhân, đứng lên tranh đấu vì nhân quyền và công bằng xã hội, ông

Nguyễn Hữu Vinh xứng đáng được trao Giải Nhân quyền Việt Nam 2017. Mặc dù đã bị CSVN đe dọa, mua chuộc nhiều lần mà vẫn tiếp tục kiên cường dân thân. Trong thời gian bị tù, vẫn tỏ ra can đảm và kiên cường với lý tưởng tranh đấu cho Nhân quyền và dân chủ.

Hội Anh Em Dân Chủ

Hội Anh Em Dân Chủ Việt Nam (HAEDC– Brotherhood For Democracy) được thành lập ngày 24-04-2013 trên trang mạng xã hội Facebook, không theo qui định của luật pháp CH XHCN VN. Do đó các hoạt động của HAEDC không chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Được sáng lập do luật sư Nguyễn Văn Đài và hơn 40 cựu tù nhân lương tâm như kỹ sư Phạm Văn Trội, Ms Nguyễn Trung Tôn...

HAEDC hiện nay đã có nhiều trăm thành viên ghi danh gia nhập. Thành viên của HAEDC ở cả 3 miền Bắc Trung Nam thường xuyên bị bao vây, ngăn chặn di chuyển, xách nhiễu, tấn công, hành hung, thẩm vấn... như thông tin dư luận đều đã biết.

Hiện nay, HAEDC có 12 thành viên đang bị khởi tố tạm giam điều tra, hay đã bị truy tố xét xử có án theo Điều 79 và 88/BLHS – dù là họ chỉ tham gia các hoạt động XHDS, vận động dân sinh, dân quyền, Nhân quyền một cách hòa bình, bất bạo động. Ngoài ra, hiện nay còn nhiều thành viên HAEDC đã đang phải trốn tránh, đào tỵ để tránh bị truy nã, xách nhiễu.

HAEDC đã có những hoạt động chính như:

- Sử dụng internet, blog, các trang mạng xã hội như Facebook; tổ chức các lớp học... để quảng bá các kiến thức về Nhân quyền và các hoạt động Nhân quyền ở Việt Nam.

- Trợ giúp pháp lý miễn phí; phối hợp cũng với các luật sư Nhân quyền để bảo vệ những người hoạt động Nhân quyền trong các hoạt động của họ, cũng như bảo vệ những người hoạt động Nhân quyền khi họ bị bắt và bị xét xử.

- Phối hợp với các tổ chức xã hội dân sự khác trong việc ký và gửi các kiến nghị, các văn bản về quyền

HỘI ĐỒNG LIÊN TÔN VIỆT NAM TUYÊN BỐ VỀ TÔN GIÁO VẬN CỦA CỘNG SẢN

Việt Nam 13-11-2017

1- Xét theo bản chất duy vật vô thần và độc tài toàn trị của đảng, nhà nước và chế độ Cộng sản, Tôn giáo luôn luôn bị xem như kẻ thù không đội trời chung và các Giáo hội phải bị làm cho tuyệt diệt, bởi lẽ mọi đức tin đều chống lại bản chất nói trên. Để có thể rảnh tay xây dựng “xã hội xã hội chủ nghĩa” sạch bóng mọi giá trị tâm linh, người Cộng sản quyết định dẹp bỏ các chương ngại vật đó.

2- Chính sách diệt trừ Tôn giáo trước đây được thực hiện chủ yếu bằng bắt bớ giam cầm chức sắc và tín đồ, tịch thu cướp bóc tài sản của các Giáo hội, vu khống thóa mạ Tôn giáo trong học đường và trên truyền thông, khai trừ tín đồ khỏi các chức vụ quan trọng trong bộ máy cầm quyền và xóa bỏ ảnh hưởng tốt đẹp của Tôn giáo trên toàn xã hội. Nhưng nhờ sức mạnh của đức tin, các Tôn giáo tại Việt Nam vẫn tồn tại và phát triển.

3- Tuy vẫn còn dùng các kiểu hành xử bất công và tàn ác nói trên (gọi chung là bạo lực vũ khí), nhưng vì có sự theo dõi của thế giới nhờ các phương tiện thông tin hiện đại, người Cộng sản nay dùng nhiều biện pháp khác để tiêu diệt Tôn giáo (gọi chung là bạo lực hành chánh). Trước tiên, là hình sự hóa mọi hoạt động của các Tôn giáo bằng pháp luật (qua Luật Tín ngưỡng Tôn giáo sẽ có hiệu lực từ đầu năm 2018, và Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật tín ngưỡng, Tôn giáo cũng như Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, Tôn giáo - cả hai đang được dự thảo). Thứ đến, là chia rẽ nội bộ, lũng đoạn hàng ngũ các Giáo hội bằng Tôn giáo vận. Tất cả nhằm làm cho Tôn giáo, dù bên ngoài vẫn còn tồn tại, nhưng đã đánh mất bản chất, xao lãng sứ mạng, vô hiệu hoạt động, để chỉ còn là những tổ chức tê liệt, chẫu chẫu trang trí, hình ảnh lừa gạt, hay tệ hơn nữa là những công cụ phục vụ chế độ.

4- Hoạt động Tôn giáo vận của Cộng sản thật ra đã có từ thời Hồ Chí Minh, nhưng nay thì mở rộng hơn vì sau năm 1975, có cộng đồng người Việt đông đảo tại hải ngoại.

a- Ở trong nước, đó là thành lập các giáo hội quốc doanh bên cạnh các Giáo hội chính truyền, như Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hội đồng Chương quản Cao Đài, Ban Trị sự Phật giáo Hòa Hảo, nhiều hệ phái Tin lành và Ủy ban Đoàn kết Công giáo (một tổ chức quốc doanh).

Phương pháp là dùng o bế và dọa nạt đối với hàng ngũ lãnh đạo Tôn giáo “chỉ lo việc tu hành”: khai thác những tham vọng hay những yếu hèn, lợi dụng mong muốn an thân và ước vọng thành công của họ, gây dị ứng nơi họ đối với chuyện chính trị và chuyện nhân quyền, thậm chí biến một số thành cộng tác viên tích cực cho chế độ. Đối lại là cho họ được thoải mái tổ chức lễ hội, xây dựng cơ sở, đi ra ngoại quốc, có khi còn hỗ trợ họ chiếm đoạt cơ sở của Giáo hội chính truyền.

b- Ở ngoài nước, đó cũng là thành lập các giáo hội quốc doanh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 36 (2004), với những chức sắc hải ngoại bị mua chuộc hay với những chức sắc thân cộng từ quốc nội, thậm chí với những cán bộ nhà nước đội lốt Tôn giáo.

Mục đích là chia rẽ cộng đồng người Việt hải ngoại, tiêu diệt tinh thần đấu tranh chống Cộng sản giữa đồng bào tỵ nạn, gây ảo tưởng tại ngoại quốc về tình hình Tôn giáo và xã hội trong nước, kiểm soát tài chánh để hà hơi tiếp sức cho chế độ.

5- Hội đồng Liên tôn chúng tôi một lần nữa long trọng tố cáo trước quốc dân và quốc tế cũng như toàn thể Đồng bào hải ngoại chính sách “trước sau như một” của nhà cầm quyền Cộng sản là tiêu diệt Tôn giáo bằng cách biến các cộng đồng Giáo hội của người Việt dù trong hay ngoài nước thành công cụ cho mình, phục vụ cho sự tồn tại của

chế độ bằng uy tín, tuyên truyền, tài chánh, hay chỉ ít bằng thỏa hiệp và im lặng.

Tuyên bố tại Việt Nam ngày 13 tháng 11 năm 2017

Các Thành viên trong Hội đồng Liên tôn Việt Nam đồng ký tên.

Cao đài : - Chánh trị sự Hứa Phi (điện thoại: 0163.3273.240)

- Chánh trị sự Nguyễn Kim Lân (điện thoại: 0988.971.117)

- Chánh trị sự Nguyễn Bạch Phụng (điện thoại: 0988.477.719).

- Thông sự Đoàn Công Danh (điện thoại: 0977.961.750)

Công giáo :

- Linh mục Ta-đê-ô Nguyễn Văn Lý (điện thoại: 0932211438)

- Linh mục Phê-rô Phan Văn Lợi (điện thoại: 0984.236.371)

- Linh mục Giu-se Đinh Hữu Thoại (điện thoại: 0935.569.205)

- Linh mục Phao-lô Lê Xuân Lộc (điện thoại: 0122.596.9335)

- Linh mục Giu-se Nguyễn Công Bình (điện thoại: 01692498463)

Phật giáo :

- Hòa thượng Thích Không Tánh (điện thoại: 0165.6789.881).

Thượng tọa Thích Từ Giáo (điện thoại: 0912.717.819).

Thượng tọa Thích Đồng Minh (điện thoại: 0933.738.591).

Thượng tọa Thích Vĩnh Phước (điện thoại: 0969.992.087).

Thượng tọa Thích Đức Minh (điện thoại: 0165.348.2276)

Phật giáo Hoà hảo :

- Ông Nguyễn Văn Điền (điện thoại: 0122.870.7160).

Ông Lê Quang Hiến (điện thoại: 0167.292.1234).

Ông Lê Văn Sóc (điện thoại: 096.4199.039).

Ông Phan Tấn Hòa (điện thoại: 0162.6301.082).

Ông Bùi Văn Luốc (điện thoại: 0169.612.9094).

Ông Hà Văn Duy Hồ (điện thoại 012.33.77.29.29).

Ông Trần Văn Quang (điện thoại 0169.303.2277)

Tin lành :

- Mục sư Nguyễn Hoàng Hoa (điện thoại: 0121.9460.045).

Mục sư Nguyễn Mạnh Hùng (điện thoại: 0906 342.908).

Mục sư Đoàn Văn Diên (điện thoại: 01676923013)

Với sự hiệp thông của Mục sư Nguyễn Trung Tôn đang ở trong lao tù cộng sản.



Không có tiến bộ trong Tự do Tôn giáo tại Việt Nam*Kính Hòa RFA 08-11-2017*.....

Nhà hoạt động xã hội Phạm Đoan Trang và hai tác giả khác không muốn nêu tên vừa cho ra một báo cáo mang tên *Đánh giá Luật tín ngưỡng Tôn giáo 2016, và tình hình thực hiện quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo* (gọi tắt là báo cáo).

Báo cáo dài 41 trang, được chia làm 82 mục ngắn gọn để đọc giả tiện theo dõi. Trọng tâm của báo cáo được chia làm bốn phần, tương đương với bốn biện pháp mà nhà nước Cộng sản Việt Nam sử dụng để đối phó với các tôn giáo.

Thứ nhất là sử dụng các điều luật, những qui định, để cho các tổ chức tôn giáo phải xin phép hoạt động, nếu không sẽ bị xem là bất hợp pháp.

Thứ hai là sử dụng bộ máy tuyên truyền của Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, để tấn công kích bác các tổ chức tôn giáo.

Thứ ba là chia để trị, tức là dùng những tổ chức tôn giáo do nhà nước kiểm soát để chống lại các tổ chức tôn giáo được dân chúng tự thành lập.

Thứ tư là đàn áp bằng sức mạnh bạo lực.

Khi thực hiện báo cáo này, các tác giả đã có tiếp xúc với các chức sắc tôn giáo thuộc các giáo hội tôn giáo độc lập, như các tín đồ Phật giáo Hòa Hảo truyền thống tại vùng Tây Nam bộ, cô Nguyễn Huyền Trang của Dòng Chúa Cứu Thế tại Sài Gòn, các ông Trần Minh Nhật, Lê Văn Sơn, Ms Nguyễn Trung Tôn, là các tù nhân lương tâm từng bị cầm tù vì lý do tôn giáo, Linh mục Nguyễn Đình Thục tại Nghệ An, để ghi nhận những vụ đàn áp, kích bác mà họ đã và đang hứng chịu.

Các tác giả cho rằng từ khi đảng Cộng sản bắt đầu nắm quyền từ năm 1945 đến nay, thì đạo luật về tôn giáo của Chính phủ Hồ Chí Minh, vào năm 1945 là cởi mở hơn cả, nhưng sau đó những qui định, những bộ luật tiếp theo đều thể hiện một tinh thần chống lại tôn giáo,

theo một nguyên tắc của ý thức hệ Cộng sản đó là cho rằng *tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân*, một điều không tốt.

Ý thức hệ đó không những được các cơ quan tuyên truyền của đảng Cộng sản thường xuyên loan tải, mà còn được đưa vào các chương trình giáo dục từ cấp phổ thông lên đến đại học.

Một trong những ví dụ mà các tác giả đưa ra để chứng minh việc chính quyền sử dụng luật lệ để cản trở hoạt động tôn giáo là một mặt cho phép các tôn giáo được mở trường dạy học, nhưng lại viện dẫn những tiêu chuẩn trong luật giáo dục để không thực hiện được.

Vấn đề chiếm nhiều thời lượng nhất của báo cáo là vấn đề đàn áp bằng vũ lực, trong đó vai trò quan trọng nhất là những nhân viên an ninh tôn giáo.

Vai trò An ninh tôn giáo

Chúng tôi đặt câu hỏi với cô Phạm Đoan Trang rằng liệu thực sự có tồn tại một lực lượng gọi là an ninh tôn giáo hay không? Cô Đoan Trang nói rằng chưa bao giờ đảng Cộng sản công khai rằng họ có những nhân viên an ninh tôn giáo, nhưng họ có công khai những vị sĩ quan công an giữ vai trò cố vấn về tôn giáo trong Bộ Công an, ví dụ như các ông Phạm Dũng, Nguyễn Văn Hường, đã từng giữ vai trò này, và nay là ông Vũ Chiến Thắng.

Cô Đoan Trang cho rằng thậm chí có những nhân viên an ninh khác nhau cho từng tổ chức tôn giáo khác nhau: *“Những người đó ai cũng nhắm mắt, đó là những người đi theo dõi các tôn giáo phương Tây như Tin lành và Công giáo. Còn bên Phật giáo cũng có, tại các chùa, phần lớn ở Hà Nội, sự nhận ra công an, công an nhận ra sư.”*

Trong đạo luật mới nhất của Việt Nam là Đạo luật về tôn giáo được Quốc hội phê chuẩn vào năm 2016, không thấy đề cập tới an ninh tôn giáo. Quốc hội Việt Nam do đảng Cộng sản thống trị hoàn toàn với

hơn 90% thành viên là đảng viên đảng Cộng sản.

Khi được hỏi nhận định tổng quát về đạo luật mới nhất này, cô Đoan Trang nói tiếp:

“Họ luật hóa những gì họ đã làm, nhưng vẫn lờ đi chuyện an ninh tôn giáo, họ cứ lờ đi, làm như trên đời này chưa từng tồn tại những lực lượng đi kiểm soát tôn giáo, an ninh tôn giáo, một lực lượng hoạt động rất mạnh. Rồi gần đây lại xuất hiện dư luận viên, chuyên đi phá tôn giáo. Thế thì lực lượng chống tôn giáo nó rõ ràng như vậy, mạnh như vậy, nhưng chưa bao giờ được nói trong luật cả, họ luật hóa cái gì ấy chứ không luật hóa chuyện ấy. Tức là họ không hề đa động gì đến chuyện có một lực lượng lớn đi đàn áp tôn giáo.”

Không có tiến bộ thực sự trong tự do tôn giáo ở Việt Nam

Việt Nam cũng đã cho phép các quan sát viên của Liên Hiệp Quốc vào đánh giá tình hình tự do tôn giáo, nhưng theo các tác giả của báo cáo này thì những nhận xét của các quan sát viên đó, hoặc không được công bố hoặc chỉ được công bố một phần, là những nhận xét mang tính tích cực về tình hình tôn giáo tại Việt Nam mà thôi.

Nhận xét chung về sự tiến triển của tự do tôn giáo tại Việt Nam trong vài thập kỷ qua, cô Đoan Trang nói với chúng tôi:

“Những năm gần đây, chúng ta thấy dường như vấn đề tự do tôn giáo được quan tâm hơn, quyền của người theo đạo được quan tâm hơn, chẳng hạn chúng ta nghe nói đến chuyện ngày Giáng sinh hay Phật đản, lãnh đạo thành phố hay đến tặng hoa, bắt tay chúc mừng, rồi trong Quốc hội xuất hiện các nhà sư, người ta tưởng là tự do tôn giáo được quan tâm nhiều hơn, được cải thiện hơn, nhưng mà tôi nghĩ là không phải, chưa bao giờ cả.”

Trong báo cáo của nhóm nghiên cứu có đề cập đến ba Ban chỉ đạo là Ban chỉ đạo Tây Bắc, Ban chỉ đạo Tây Nguyên, và Ban chỉ đạo Tây Nam bộ, được cho là lập ra để kiểm soát những vấn đề sắc tộc và tôn giáo tại ba vùng đặc biệt nói trên.

Trong kỳ họp của Trung ương

đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ sáu vừa qua, ba Ban chỉ đạo này đã bị giải tán. Chúng tôi hỏi cô Đoàn Trang liệu đó có phải là tín hiệu cho thấy việc kiểm soát tôn giáo đã được nói lỏng hay không, cô trả lời rằng không có gì thay đổi cả: *"Tôi không nghĩ thế, xóa hay không xóa nó cũng chẳng có ý nghĩa gì cả, không phản ánh gì cả. Luật thì họ nói họ bỏ ba cái ban, trong thực tế họ thi hành bằng cách dùng hẳn một lực lượng dư luận viên đông đảo, rồi an ninh tôn giáo hoạt động dữ dội thì họ chả nói gì đến cả."*

Câu hỏi tương tự cũng đã được chúng tôi đề cập đến với nhà báo Phạm Chí Dũng ở Sài Gòn, ngay sau khi Hội nghị trung ương VI kết thúc, ông trả lời rằng lý do của việc xóa bỏ ba ban chỉ đạo đó là vấn đề tài chính, không còn ngân sách cho các ban này hoạt động nữa.

Chúng tôi kết thúc cuộc trao đổi với cô Đoàn Trang với câu hỏi rằng nhóm nghiên cứu của cô có gửi báo cáo này đến các cơ quan chức trách của Việt Nam hay không, cô trả lời rằng cô và một số bạn bè đã từng gửi một báo cáo về môi trường đến các cơ quan của Quốc hội VN, nhưng được đón nhận hết sức lạnh nhạt. Lần này, cô tiếp lời là báo cáo sẽ không được gửi đến các cơ quan chức năng, nhưng sẽ được đưa lên mạng, thì nó cũng có một sức mạnh lan tỏa lớn đến với mọi người.

Chúng tôi đã gửi bản báo cáo này đến ông Dương Ngọc Tấn, Phó Ban Tôn giáo của Chính phủ Việt Nam, qua đường email, với lời đề nghị bình luận. Chúng tôi nhận được một email trả lời rằng đã nhận được báo cáo, nhưng không có lời bình luận nào.



THẢM HỌA DIỆT CHỦNG ĐANG Ở NGAY TRƯỚC MẮT

.....**Phạm Hồng Thúy 10-11-2017**.....

SOS Vietnam

Ở Việt Nam thảm họa diệt chủng đang đến nhưng rất ít người nhận ra điều này. Các thủ đoạn hủy diệt của Trung Quốc đã và đang diễn ra trên toàn cõi Việt Nam:

TQ hủy diệt châu thổ sông Cửu Long, nguồn lương thực và thực phẩm chính của cả nước. Việc này chúng thực hiện bằng cách xây nhiều đập thủy điện ngăn sông Mê Kông, gây hạn hán và ngập mặn trầm trọng tại đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời dùng rất nhiều thủ đoạn thâm độc như dựng nhiều nhà máy, thải hóa chất độc, thả ốc bươu vàng... nhằm phá hoại lúa, hoa màu và thủy sản trên toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long (xem Google: Hạn hán và ngập mặn tại Đồng bằng Sông Cửu long).

TQ ngăn cấm ngư dân VN đánh bắt xa bờ, phá hủy hàng ngàn tàu đánh cá của ngư dân Việt. Đồ khối lượng rất lớn chất độc dioxin bờ Biển Đông để hủy diệt các hải sản ở biển và các vùng nuôi hải sản ven biển, đầu độc toàn bộ nguồn muối ăn của người Việt. Các chất độc đã hủy diệt sự sống trên vùng biển hàng ngàn km²... Với hàm lượng độc tố thấp hơn sẽ gây các bệnh rất nguy hiểm cho hệ thần kinh và thiếu năng trí tuệ cho nhiều thế hệ về sau (xem Bệnh Minamata - Wikipedia và xem Google: Cá chết hàng loạt ở VN)

TQ hủy diệt các sông ngòi trên toàn bộ miền Trung thông qua hàng trăm đập thủy điện, khai thác bauxite, thương lái TQ bày trò mua chanh leo giá cao để nông dân Việt Nam phá hàng ngàn hecta cà phê, điều, hồ tiêu; Cung cấp máy xung điện và hóa chất để bắt giun đất và mua giun với giá cao để phá hủy đất trồng trọt; Mua vét rong biển để triệt hạ vùng sinh thái của cá... nhằm phá hoại kinh tế người Việt (xem Google: thương lái Trung Quốc phá hoại kinh tế Việt Nam)

TQ xây nhiều đập phía thượng nguồn sông Hồng và sông Đà, làm suy kiệt sông Hồng từ nhiều năm. Chuẩn bị đại dự án sông Hồng với 6

đập thủy điện mới, hủy diệt hoàn toàn hệ sinh thái châu thổ sông Hồng (x. Google: Đại dự án Sông Hồng)

TQ xây dựng hàng ngàn nhà máy, hăng, xưởng trấn giữ các vị trí quân sự quan trọng, đồng thời thải hàng trăm ngàn tấn chất độc, hủy diệt khí quyển và các nguồn nước. Trong khí thải các nhà máy ở Việt Nam với thiết bị Trung Quốc, hàm lượng các khí thải độc hại như CO, SO₂, H₂S, Hg... đều cao hơn từ 19 lần tới 125 lần hàm lượng cho phép. Chất thải đổ xuống nước đã làm chết rất nhiều sông ngòi như Thị Nại, La Ngà, Bưởi, Nhiêu Lộc... và hàng ngàn km bờ biển (xem Google "Ô nhiễm môi trường ở Việt Nam")

TQ tung thực phẩm, dược phẩm và hàng hóa độc hại cùng các hóa chất chế biến thực phẩm độc hại tràn ngập thị trường Việt Nam, đồng thời thương lái Trung Quốc mua vét các loại thực phẩm sạch để người Việt chỉ có thể sống bằng thực phẩm độc hại, suy yếu, ngu dân và chết dần vì bệnh tật. Hiện nay số người Việt bị ung thư, nhũn não, đột quỵ và nhiều bệnh hiểm nghèo khác đã ở mức cao nhất thế giới (xem Google: Thực phẩm độc hại tràn lan tại Việt Nam).

Từ năm 2017, nếu không kịp thời ngăn chặn, nạn đói, bệnh tật và nạn trộm cướp sẽ lan tràn khắp Việt Nam, xã hội sẽ trở nên hoàn toàn hỗn loạn. Với danh nghĩa "cứu trợ" và "văn hóa trật tự" hàng triệu "chi quân nguyện Trung Quốc" sẽ tràn ngập Việt Nam.

Sau khi chính thức bị sát nhập vào Trung Quốc năm 2020 (xem Google "Hội nghị Thành Đô"), dân tộc Việt Nam như cá nằm trên thớt, mức độ hủy diệt sẽ tàn bạo hơn nhiều. Sau khi sát nhập, bộ đội và công an VN cùng hàng chục triệu đàn ông ở tuổi lao động và con trai sẽ bị cưỡng bức tới những vùng biên cương xa xôi phía Bắc Trung Quốc, để vợ và con gái ở lại.

Điều này đã từng xảy ra ở Tây Tạng từ năm 1959. Hàng chục triệu

đàn ông TQ sẽ sang thế chỗ, lấy vợ và định cư ở VN. Sau 20 năm nữa con số 90 triệu người Việt liệu có còn tới 10 triệu như người Mãn hay tới 3 triệu như người Tây Tạng không? Trong số người sống sót có bao nhiêu triệu thanh thiếu niên bị thiếu năng trí tuệ do cha mẹ ăn phải chất độc của Trung Quốc?

Thảm họa diệt chủng đã hiện ra trước mắt, không ai có thể cứu được dân tộc Việt Nam khỏi thảm họa này, nếu 90 triệu người Việt không tự cứu mình trước.

Mỗi người cần nhìn thấy cái chết đang đến với chính mình và con cháu mình, hãy chuyển tải thông tin này tới mọi người, mọi tờ báo, mọi phương tiện thông tin để mọi người cùng biết, cùng nhau đứng lên ngăn chặn thảm họa diệt chủng đã đến ngay trước mắt, để cả thế giới cùng biết và lên tiếng hỗ trợ chúng ta.

Hãy xiết chặt vòng tay lớn - Việt Nam muôn năm! Tuyên truyền rộng rãi về thảm họa diệt chủng là việc trọng yếu và hết sức cấp bách!

Trong số 90 triệu người Việt, mới chỉ rất ít người nhìn thấy thảm họa diệt chủng.

Hãy cùng nhau loan truyền thật rộng rãi để mọi người cùng biết và làm thành sức mạnh cả dân tộc, lãnh đạo hiền tài sẽ xuất hiện và chúng ta sẽ thành công.

Với những người chưa biết, đặc biệt trong công an, quân đội và đảng viên CS, cần loan truyền cho họ biết. Với những người đã biết nhưng chưa tin, nhiều người kiên trì giải thích họ sẽ tin. Có những người vì quá sợ hãi, đành chấp nhận **mất nước**, khi nhận ra **thảm họa diệt chủng** sẽ phải thức tỉnh. Những kẻ có ý bán rẻ đất nước và quyền lợi dân tộc chỉ là số ít, sẽ bị dẫm nát dưới sức mạnh cả dân tộc

Mong mỗi Quý Vị hãy chuyển tiếp bài này tới nhiều người khác. Nếu mỗi người chuyển thông tin tới 10 người, từ 10 người tới 100 người, tiếp tục 5 bước như vậy sẽ có hàng chục triệu người nhận ra sự thật và thảm họa diệt chủng sẽ bị ngăn chặn. Dân tộc VN sẽ đời đời nhớ ơn tất cả các bạn đã góp phần truyền bá thông tin về thảm họa

khủng khiếp này, góp phần cho tổ quốc và dân tộc mãi mãi trường tồn.

Không thể hy vọng Nhà nước VN bảo vệ đất nước và chống TQ. Tại Hội nghị Thành Đô 1990, chính lãnh đạo CSVN đã ký kết dâng Việt Nam cho Trung Quốc để bảo vệ cho đảng CSVN (xem Google "Hội nghị Thành Đô"), sau khi nhân dân các nước Cộng sản Đông Âu đồng loạt nổi dậy lật đổ chế độ CS cuối năm 1989 (xem Google: "Sự sụp đổ Liên xô và Đông Âu")

Hiện nay công an và quân đội chỉ còn là công cụ đàn áp nhân dân và dọn đường cho quân xâm lược. Thời Bắc thuộc tuy mất nước nhưng còn dân tộc nên nhân dân ta đã giành lại đất nước năm 905. Hiện nay TQ vừa chiếm đất vừa diệt chủng, nếu không giữ được đất nước, dân tộc Việt Nam sẽ bị diệt vong. Nạn nhân tiếp theo sẽ là các dân tộc Lào, Campuchia, Thái Lan cùng toàn vùng Đông Nam Á.

Thời gian không còn nhiều nữa. Theo hiệp định bán nước Thành Đô 1990, Việt Nam sẽ bị sát nhập vào Trung Quốc năm 2020.

Khi nạn đói, bệnh tật hoành hành và quân Trung Quốc tràn ngập lãnh thổ, mọi việc sẽ trở nên vô cùng khó khăn.

Cần hành động ngay trước khi quá muộn. Tuyên truyền sự thật để ngăn chặn nạn diệt chủng là nghĩa vụ của mỗi người đối với đất nước và dân tộc!

Văn Giang - Hưng Yên

TẬP CẬN BÌNH, NHÂN VẬT VĨ CUỒNG NGUY HIỂM —Bùi Tín 04-11-2017—

Tập Cận Bình, Tổng bí thư kiêm Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa sắp sang Việt Nam dự cuộc họp APEC - Hội nghị kinh tế châu Á Thái Bình Dương. Ông Tập xuất ngoại lần này ngay sau cuộc Đại hội đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XIX, được coi như một sự kiện lớn lao nhất của nước lớn này trong năm nay, một thắng lợi to lớn của cá nhân ông.

Trong đại hội, ông Tập đã đọc một bài diễn văn dài hơn 30 ngàn từ, trong 3 tiếng rưỡi, khiến ông

Giang Trạch Dân ngồi ở hàng đầu phải ngáp dài và nhiều lần nhìn đồng hồ tay, tỏ ý sốt ruột.

Tại đại hội, ông Tập được suy tôn là lãnh tụ vĩ đại, ngang hàng với ông Mao khai sinh ra nước Trung Hoa mới của triều đại Cộng sản, được ghi tên trong Điều lệ của đảng, đang dắt dẫn Trung Quốc trên con đường là cường quốc hàng đầu của thế giới trong thời gian không xa, vào năm 2049 – kỷ niệm tròn một thế kỷ ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 1949, vào giữa thế kỷ XXI, được nhấn mạnh trong khẩu hiệu đẹp đẽ «Bách niên mục tiêu.»

Ông Tập đã nêu bật nội dung của «Chủ nghĩa Xã hội mang màu sắc Trung Quốc», đưa Trung Quốc trở lại là nước bá chủ khu vực và thế giới thời xa xưa của Tần Thủy Hoàng, Hán Cao Tổ, Đường Thái Tông và Tống Tổ, đứng ở hàng đầu thế giới về tổng sản phẩm xã hội, nâng cao nhanh thu nhập và sản phẩm tính theo đầu người.

Ông Tập quảng bá cho «Giấc mộng Trung Hoa trong thời đại mới», với «Con đường tơ lụa mới» và «Vành đai ven biển lớn», xây dựng thành công Trung Quốc thành «Quốc gia hùng cường tươi đẹp.»

Ông Tập Cận Bình thực hiện giấc mộng Trung Hoa bằng con đường nào? biện pháp nào?

Có thể tóm tắt là đảng CS Trung Quốc sẽ thực hiện mục tiêu trên bằng «đường lối toàn trị của một đảng duy nhất», theo phương châm

«lấy đảng trị nước», không nhắc gì đến Hiến pháp, luật pháp, đến tự do ứng cử, bầu cử, đến các quyền tự do của người dân, đến nhân quyền của 1,3 tỷ nhân dân Trung Quốc.

Theo tinh thần của đại hội, các tổ chức xã hội dân sự đều đặt dưới quyền lãnh đạo của đảng CSTQ.

Các nhà bình luận chính trị thế giới đều hầu như nhất trí cho rằng ông Tập Cận Bình đã không che giấu ý đồ trở thành lãnh tụ vĩ đại loại lớn nhất cùng ngang hàng với Mao Trạch Đông, đó là «khát vọng

vĩ nhân», không chịu thua kém ai.

Ông Tập đang thay thế quyền uy của lãnh đạo tập thể bằng «uy quyền cá nhân không hạn chế», để nhiều người cho rằng sau Đại hội XIX, ông Tập đã trở thành «Hoàng đế Đỏ», «Hoàng đế của Trung Hoa Cộng sản» Cho đến tổng thống D. Trump của Hoa Kỳ cũng nhận định ông Tập là Hoàng đế.

Giấc mộng vàng Trung Hoa của ông Tập liệu có thành hiện thực?

Khó, khó khăn lắm, nếu không nói là đó là một sự hoang tưởng, một sự toan tính chủ quan, xa rời thực tế, xa rời thời đại, xa rời mong muốn của đông đảo người dân TQ.

Cần nhớ lại lời khuyên của ông Đặng Tiểu Bình trước khi trút hơi thở cuối cùng cho các cận thần lúc đó, tóm tắt trong 4 chữ «thao quang dưỡng hối», với nội dung là trong vòng 30, 40 năm hãy lắng lắng phát triển, nín thở qua sông, chớ để lộ tham vọng, ý đồ lớn của mình. Vì xa gần, xung quanh Trung Quốc có quá nhiều đối thủ hùng mạnh nguy hiểm, luôn sẵn sàng ngăn cản sự phát triển lớn mạnh của Trung Quốc, nhất là về quân sự. Đó là Hoa Kỳ, là Âu châu, Úc châu, là Nhật Bản, Ấn Độ và nhiều nước Đông Á, Đông Nam Á. Họ sẽ phong tỏa các bí mật kỹ thuật hiện đại, các sáng kiến phát minh mới, các loại vũ khí tân tiến, các bằng sáng chế bí mật... Trong khi đó về không quân, tên lửa hiện đại, nhất là về hải quân hiện đại Trung Quốc còn rất xa, rất lâu mới bằng được mức Hoa Kỳ hiện nay, (có mặt như hải quân hiện chỉ bằng 1/6).

Hơn nữa mức sống của nhân dân nói chung còn thấp, mức sống nhân dân vùng nội địa (như Tây Tạng, Tân Cương ở phía Tây và Tây Bắc) lại càng thấp so với vùng duyên hải, các thành quả phát triển giành cho ngân sách quốc phòng ngày càng cao, tệ nạn quan liêu, tham nhũng lan tràn quy mô lớn vẫn còn nặng nề, lấy đâu ra phần để cải thiện cuộc sống của hàng tỷ nhân dân?

Trung Quốc dưới ông Tập sẽ là nước «đảng giàu, nước mạnh lên, dân đói khổ ô nhục như nô lệ.»

Điều rất rõ là khát vọng dân chủ của nhân dân lục địa ngày càng

manh mẽ thời mở rộng cửa, giao lưu, thông tin quốc tế tràn ngập, tuổi trẻ ngày càng có khát vọng tự do, khi nền kinh tế tư nhân đã chiếm trên 60% giá trị, chế độ «độc tài cá nhân», chế độ toàn trị của hoàng đế họ Tập sẽ không dễ gì được đông đảo nhân dân Trung Quốc chấp nhận. Hồng Kông đến nay vẫn một mực cứng đầu duy trì quyền tự do cổ hữu với cả một thế hệ trẻ kiên cường. Đài Loan đang có xu hướng đòi độc lập, giữ vững quy chế «một nước, 2 chế độ», gần bó quân sự với Hoa Kỳ bất chấp mua chuộc và đe dọa của lục địa chia sang hàng ngàn tên lửa.

Không phải ngẫu nhiên mà phong trào đòi dân chủ của Trung Quốc vẫn kiên trì dù bị đàn áp khốc liệt. Các nhà giàu bỏ chạy ra nước ngoài. Phong trào thoát Cộng vẫn diễn ra, phong trào Pháp Luân Công vẫn dai dẳng.

Cho nên nền độc tài cá nhân, chế độ toàn trị phản dân chủ của ông Tập cận Bình đã làm cho ông Tập trở thành một nhân vật nguy hiểm về nhiều mặt. Nguy hiểm vì đường lối bá quyền, bành trướng, xâm lược (cả về quân sự, kinh tế và văn hóa) đối với mọi khu vực, từ phía Đông, phía Nam, phía Tây, cho đến châu Phi, châu Mỹ la tinh.

Xin nhớ Trung Quốc cách đây không lâu đã từng động binh gây sự vũ trang xung đột với Liên Xô cũ, với Ấn Độ, với Việt Nam, Triều Tiên, Miến điện...

Hiện nay đã hình thành «tứ giác kim cương» gồm Hoa Kỳ - Nhật Bản - Ấn Độ - Úc châu công khai hình thành để ngăn chặn Trung Quốc. Họ chỉ chờ Việt Nam tự nguyện gia nhập.

Ông Tập cũng là nhân vật nguy hiểm cho nhân dân Trung Quốc, mà khát vọng tự do, khát vọng phát triển để cải thiện cuộc sống khỏi nghèo đói, môi trường khỏi bị tàn phá nặng nề, đã bị ông Tập hy sinh một cách phũ phàng cho tham vọng vĩ nhân hảo huyền của ông ta.

Xin nhớ trong bài diễn văn trảng giang đại hải của ông Tập, vắng hẳn bóng của nhân dân, vắng hẳn các khái niệm dân chủ, nhân quyền, ngoài một câu lơ lửng vuốt đuôi

không có nội dung: «Đặt lợi ích của nhân dân ở vị trí tối cao.» (!)

Mong rằng bộ Chính trị, các nhà lãnh đạo đảng, Nhà nước Việt Nam hãy cùng các tổ chức xã hội dân sự ngoan cường nhận diện cho thật rõ vị khách nguy hiểm nổi bật sắp sang nước ta nhân dịp cuộc họp APEC sắp đến.

VOA

TẬP CẬN BÌNH "DẪN ĐẦU VÀ Ở LẠI CÒN LÂU"

Trích BBC 25-10-2017

'Tư tưởng Tập Cận Bình' trong Điều lệ Đảng Cộng sản Trung Quốc từ Đại hội 19 có gì mới mẻ, hay chỉ cách để ông Tập Cận Bình nhắm tới nhiệm kỳ ba, sau 2022?

Theo BBC News, việc đề cao "Tư tưởng Tập Cận Bình" trong điều lệ Đảng có nghĩa là nếu bất cứ ai thách thức nhà lãnh đạo quyền lực cao nhất của Trung Quốc sẽ bị coi là vi phạm quy định Đảng.

Đồng hóa mình với Đảng khiến ông Tập có vị trí không ai có thể đặt câu hỏi. Tuy thế, đây có thể là dấu hiệu Trung Quốc chậm cải tổ và ít dám mạo hiểm trong những năm tới. Vì mọi trách nhiệm, đúng sai sẽ dồn vào cá nhân ông Tập.

Có năm gương mặt mới trong Thường vụ Bộ Chính trị, cơ quan chính trị gồm bảy thành viên quyền lực nhất Trung Quốc. Trong số này, không có ai là người rõ ràng sẽ kế vị ông Tập, và đây là chỉ dấu cho thấy ông Tập đang củng cố quyền lực thay vì chuẩn bị cho một cuộc chuyển giao trong trật tự.

Vậy Trung Quốc đang bước vào một 'kỷ nguyên mới' hay lại quay về cách bố trí quyền lực cũ, tập trung vào một người như thời Mao?

Ba vòng đai quyền lực

Báo Guardian ở Anh nhận định với cách sắp xếp được nêu ra, hệ thống chính trị của TQ có thể coi như một khối ba lớp vành đai (three concentric rings): Vòng trong cùng là cá nhân Tập Cận Bình, chính thức đóng vai trò "hạt nhân". Vòng thứ hai là Ban Lãnh đạo Đảng CS, hoàn toàn làm chủ quốc gia, bộ máy điều hành, quản trị, và cả quân đội, các lực lượng vũ trang. Vòng thứ ba là TQ và thế giới.

Nhưng khác với chờ đợi từ trước, ông Tập Cận Bình không chỉ định ra "người kế vị". Ông Tập đã phá thông lệ từ thời Đặng Tiểu Bình là Tổng Bí thư chỉ định người kế nhiệm sau một nhiệm kỳ: Hồ Cẩm Đào bổ nhiệm sau khi Giang Trạch Dân nắm quyền một nhiệm kỳ, và Tập Cận Bình được chỉ định năm 2007 khi Hồ Cẩm Đào hết nhiệm kỳ đầu.

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI TẠI NGA

.....**Nguyễn Xuân Nghĩa RFA 10-10-2017**.....

Đầu năm nay, Chính quyền Liên bang Nga không rầm rộ tổ chức lễ kỷ niệm ngày tiêu vong của Đế quốc Nga với việc Hoàng đế Nikolai Đệ Nhị thoái vị trong cái gọi là “Cách mạng Tháng Hai”. Tới cuối năm, họ cũng khá kín đáo với việc Liên bang Xô viết ra đời với cuộc “Cách mạng Tháng 10”. Thật ra, cuộc cách mạng này dẫn tới nhiều thảm họa trên thế giới và cần được đánh giá lại. Diễn đàn Kinh tế sẽ tìm hiểu việc đó.

Nguyễn Lam: Ban Việt ngữ đài Á Châu Tự Do và Nguyễn Lam xin kính chào chuyên gia kinh tế Nguyễn Xuân Nghĩa. Thưa ông, cách nay 100 năm, nước Nga có hai biến cố lịch sử khi chế độ Sa hoàng sụp đổ vào Tháng Hai rồi chế độ Cộng sản ra đời vào Tháng 10 năm 1917. Ngày nay, dường như người dân Liên bang Nga còn phân vân về hai biến cố gọi là cách mạng trong khi Chính quyền cũng có vẻ kín tiếng về chuyện đó, ông giải thích thế nào về việc này?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Tôi xin đề nghị cách nhìn khác với một giác độ mở rộng hầu chúng ta có thể rút tỉa được nhiều bài học cho tương lai sau khi nhớ tới hai chuyện. Thứ nhất là chế độ Cộng sản ra đời tại Liên bang Xô viết được các sử gia đánh giá là một tai họa cho nhân loại vì khiến hơn trăm triệu người thiệt mạng trên thế giới. Thứ hai là Tổng thống Vladimir Putin của Liên bang Nga từng đánh giá rằng việc Liên Xô tan rã năm 1991 là một thảm họa. Vì họ khó dung hòa hai điều trái ngược ấy nên chúng ta hiểu ra sự phân vân của người Nga, phần tôi thì xin được nhìn lại sự thể trong một viễn ảnh dài.

Trăm năm trước, một số trí thức tiến hành một cuộc cách mạng với niềm xác tín nhuốm mùi tôn giáo là từ nay nhân loại sẽ sống thịnh vượng, bình đẳng và tự do hạnh phúc. Họ lập ra chế độ CS đầu tiên trên địa cầu, gieo rắc tai ương cho thế giới khiến cả trăm triệu người chết rồi tự sụp đổ chỉ sau có 74 năm cầm quyền, từ 1917 tới năm 1991 là khi Liên Xô tan rã. Vì sao có hiện tượng lạ lùng này?

Nguyễn Lam: Quả nhiên là vì sao lại có hiện tượng lạ lùng đó, và vì sao ông lại nói tới một số trí thức?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Như mọi khi, tôi xin nói về bối cảnh sâu xa đã. Chúng ta phải trở ngược về thời gọi là Minh Triết, Enlightenment hay Siècle des Lumières của Âu Châu mà nổi bật nhất là tại Pháp từ quãng 1715 tới 1789, là khi có cuộc Cách

mạng Pháp. Khi ấy, giới trí thức ưu tú của nhiều lãnh vực cứ tin vào lý trí và khoa học mà cho là nhân loại có sự tiến hóa tất yếu đến một kỷ nguyên thái hòa và bình đẳng. Ai thúc đẩy sự tiến hóa ấy nếu không là giới trí thức, với khí giới hay khí cụ là lý trí? “Chủ nghĩa duy lý” xuất phát từ đó.

Khi còn trẻ, tôi cũng tin vậy và coi triết gia Jean Jacques Rousseau người Thụy Sĩ nổi tiếng tại Pháp là thần tượng. Sau này, trưởng thành hơn thì mới thấy là từ Rousseau bên cánh tả sẽ xuất hiện Maximilien Robespierre là trí thức cha đẻ của khủng bố thời Cách mạng Pháp từ những năm 1793. Nhưng Robespierre chưa thấm gì so với các trí thức hậu duệ sau này, mà chói lọi nhất Vladimir Lenin. Chuyện này hơi rắc rối nên tôi xin đi chậm chậm!

Nguyễn Lam: Thỉnh giả chúng ta không ngờ là từ việc kỷ niệm trăm năm chủ nghĩa Cộng sản mình phải trở ngược lên thế kỷ 18 tại Âu Châu. Xin đề nghị ông giải thích cho...

Nguyễn Xuân Nghĩa: Chúng ta đừng quên rằng sau khi tin vào Thượng Đế hay Tôn giáo, giới trí thức tiến bộ nhất Âu Châu tin vào lý trí và khoa học, đây là thời kỳ Minh Triết. Họ gặp hai mâu thuẫn mà khi đó chưa biết. Vài trăm năm sau thì ta mới biết. Thứ nhất, nếu nhân loại tất nhiên tiến hóa theo một hướng nhất định thì vì sao còn cần sự hướng dẫn hay thúc đẩy của trí thức? Câu trả lời là họ mắc bệnh tự sùng bái và phát minh ra chữ “phản động” để đả kích các tư tưởng khác là đi ngược quy luật tiến hóa. Mâu thuẫn thứ hai là vì bệnh tự mê đó, giới trí thức tự xưng tiến bộ cần sửa sự tiến hóa duy lý ấy khi nó tiến theo kiểu gọi là chệch hướng! Tức là họ đi tìm và tạo ra một sự hợp lý khác, bất chấp thực tế vốn dĩ phức tạp hơn các khái niệm trừu tượng của họ. Cho nên, đầu nguồn của tội ác Cộng sản là sự chủ quan kênh kiệu của một số trí thức! Nghe cái này thì ai cũng ngỡ ngàng nên tôi mới cần giải thích chậm chậm!

Nguyễn Lam: Nếu vậy, xin ông đi từ thời Minh Triết và giới trí thức của thế kỷ 18, 19 cho tới chế độ CS...

Nguyễn Xuân Nghĩa: Tiêu biểu cho đám trí thức kiêu mạn là Karl Marx của Đức. Ông tưởng nhân loại sẽ tiến hóa tới chốn thiên mỹ, mọi người sẽ hết bị khan hiếm về kinh tế mà sống thịnh vượng và bình đẳng trong một xã hội hết còn giai cấp sau một cuộc cách mạng từ hình thái này

lên hình thái khác. Ông tin vào một số lý luận nhiều mâu thuẫn và mơ tưởng tượng ra một thời kỳ quá độ, chuyển tiếp, khi giai cấp vô sản tất yếu lập ra nền chuyên chính. Chuyện ấy không tự động xảy ra và không xảy ra tại Đức là xứ tiên tiến nhất Âu Châu thời ấy. Nó xảy ra bên Nga nhờ một trí thức khác là Lenin, được quân Đức đưa về Nga để làm suy yếu Đế quốc Nga giữa Đệ I Thế chiến và Lenin thành cha đẻ của LX và chế độ CS.

Có thời gian nhìn lại thì Marx là trí thức tiên báo điều không tưởng rằng sự tiến hóa tất yếu của nhân loại theo duy vật sử quan hàm hồ. Lenin mới là loại trí thức siêu hạng của tội ác vì tiến xa hơn Marx khi chủ trương là không để xã hội vận hành tự nhiên từ chế độ này qua chế độ khác một cách tiệm tiến mà đề cao việc xây dựng một đảng Cộng sản gồm những tay cách mạng chuyên nghiệp để cướp chính quyền và tiêu diệt mọi giải pháp cải lương. Không sống trong tháp ngà như Marx, Lenin đi vào hành động và viết lý luận cho hành động, kể cả và nhất là hành động khủng bố lẫn lộn suy nghĩ là đảng Cộng sản phải giữ độc quyền chân lý từ tư tưởng ở trên tới lập trường chính trị và tổ chức kinh tế ở dưới. Nhưng đến phần tổ chức kinh tế thì Lenin lại hoang tưởng về khả năng giải quyết nạn khan hiếm khi cho rằng việc quản lý kinh tế cũng đơn giản như việc phát thơ!

Nguyễn Lam: Thưa ông, phải chăng từ Karl Marx tới Vladimir Lenin thì hai nhà trí thức ấy đã cũng cố ách độc tài và dẫn tới những tai họa của chế độ Cộng sản?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Có lẽ sau giới trí thức ta cần nhìn thấy sự xuất hiện của các tay bá đạo trong bộ máy CS. Lenin tiến xa hơn Marx mà khi tiêu diệt mọi giải pháp tư tưởng hay chính trị khác. Vì vậy, khi phe BônSơVích của ông nắm chính quyền là phe MenSơVích vào tù và sau này, phe Đệ Tam của CS đã thủ tiêu phe Đệ Tứ cũng của CS. Đó là chuyện bên trong. Chuyện bên ngoài là chế độ CS thành hình tại Nga là nhờ Thế chiến I từ 1914 tới 1918. Trong cuộc chiến giữa Nga và Đức, Lenin được quân Đức đưa về Petrograd của Nga, nay là St. Petersburg, để loại Đế quốc Nga khỏi vòng chiến. Nương theo cuộc cách mạng tư sản chống chế độ Sa hoàng vào Tháng Hai 1917, khi Đế quốc Nga đang kiệt quệ, hạt nhân CS của Lenin cướp chính quyền trong cái gọi là “Cách mạng Tháng Mười” và mở ra mấy năm nội chiến khiến dân Nga chết mấy triệu người. Cách mạng đó không đi theo quy trình tất yếu như Marx tiên đoán mà

tất cả các chế độ Cộng sản khác noi theo. Không có tình huống nào, từ cuộc nội chiến với phe Bạch vệ trước đó, cho đến những sự chệch hướng sau này – chủ nghĩa Stalin, sùng bái lãnh tụ, vùn vùn – đi ngược lại với kế hoạch ban đầu.

Đó là chủ nghĩa Cộng sản như Mác và Ăng-ghe-n đã vạch ra, rồi đến phiên Lênin áp dụng, tại Nga và sau đó là các nước khác, đôi khi với những khác biệt mang tính cực đoan hơn. Chủ nghĩa Mao-ít tỏ ra sát máu hơn chủ nghĩa Stalin, Pôn Pốt của Cam Bốt lại còn mang tính hủy diệt hơn cả Mao-ít.

Theo tác giả Thierry Wolton, việc dùng thuật ngữ «*Cách Mạng Tháng Mười*», vốn mang lại một vầng hào quang cho vụ đảo chính, là giúp cho tiến trình Cộng sản hóa một ngày nào đó trong trí não được nâng ngang tầm với những tiến bộ như cuộc Cách mạng Pháp 1789.

Không phải vô tình mà bộ máy tuyên truyền của Nhà nước Xô-viết tìm cách đồng hóa vụ đảo chính tháng 10-1917 tại Nga với sự kiện lịch sử vang dội của nước Pháp, và vẫn tiếp tục làm công việc này. Chủ nghĩa CS được cho là giai đoạn tiến bộ cuối cùng của nhân loại.

Hy vọng này dựa trên một trong những nhu cầu cổ xưa nhất của con người. Đó là sự bình đẳng, mà đa số các tôn giáo hứa hẹn cho một đời sau, ở một cõi khác, trước khi chủ nghĩa Mác-Lênin cam đoan sẽ thực hiện ngay trên trái đất này và ngay bây giờ, làm nên sự thành công của Cộng sản.

Khó thể chôn vùi khát vọng ấy của nhiều người. Người ta cố tách ý thức hệ khỏi thực tế và kết quả thảm hại của nó, chỉ giữ lại tinh thần, vốn luôn mang tính hoang tưởng. Việc giới thiệu sự kiện tháng 10/1917 như một cuộc cách mạng, giúp duy trì khát vọng bình đẳng, vốn rất nhân bản.

Nhân vật số hai của Khmer Đỏ, một hôm đã nói với các thanh niên Cam Bốt: «*Chủ nghĩa CS là số không đối với bạn, số không đối với tôi*». Tác giả Thierry Wolton cho rằng đây có thể là định nghĩa tốt nhất, tuy các nhà lãnh đạo CS chưa bao giờ tự hài lòng. ♦♦♦♦♦

THẾ KỶ MÁU CỦA CHỦ NGHĨA CỘNG SẢNStephen Kotkin 07-11-2017.....

Một trăm năm kể từ cuộc đảo chính của Lenin ở Nga, cái ý thức hệ dẫn thân cho sự nghiệp xóa bỏ thị trường và quyền tư hữu đã để lại một chặng đường dài hủy diệt và chết chóc.

Tầm tuần này một thế kỷ trước, chủ nghĩa Cộng sản chiếm được đế quốc Nga, đất nước lớn nhất thế giới tại thời điểm đó. Các phong trào thiên tả đủ loại đã lan tràn trong chính trị châu Âu trước khi diễn ra cuộc cách mạng ngày 25 tháng Mười năm 1917 (trùng vào ngày 7 tháng Mười Một theo lịch cải cách của Nga), nhưng Vladimir Lenin và những người *bolsheviks* của ông thì khác hẳn. Họ không chỉ mang một niềm tin hoang tưởng mà còn linh hoạt trong chiến thuật và may mắn hơn các đối thủ.

Chủ nghĩa Cộng sản đi vào lịch sử như là sự kết tội chủ nghĩa tư bản, kịch liệt nhưng đầy chất lý tưởng, và hứa hẹn một thế giới tốt đẹp hơn. Những người ủng hộ chủ nghĩa Cộng sản, cũng như những người cánh tả khác, đều đổ lỗi cho chủ nghĩa tư bản đã gây ra tình trạng bi thảm của nông dân và công nhân cũng như sự lan tràn của lao động nhập cư và lao động trẻ em. Những người Cộng sản nhìn thấy cuộc tàn sát trong Chiến tranh Thế giới lần thứ Nhất như là hậu quả trực tiếp của sự cạnh tranh khốc liệt giữa các cường quốc để giành giật thị trường nước ngoài.

Nhưng một thế kỷ cầm quyền của chủ nghĩa Cộng sản – mà ngày nay vẫn còn đứng vững ở Cuba, Bắc Hàn và Trung Quốc – đã làm rõ cái giá phải trả về nhân mạng của một chương trình chính trị quyết tâm lật đổ chủ nghĩa tư bản. Hết lần này đến lượt khác, nỗ lực xóa bỏ thị trường và quyền tư hữu đã gây ra cái chết của một số lượng người đáng kinh ngạc. Từ năm 1917 – ở Liên Xô, Trung Quốc, Mông Cổ, Đông Âu, Đông Dương, Phi châu, Afghanistan và nhiều nước châu Mỹ Latin – chủ nghĩa Cộng sản đã làm thiệt mạng ít nhất 65 triệu người, theo nghiên cứu cẩn thận của các nhà dân số học.

Những công cụ hủy diệt của chủ nghĩa Cộng sản bao gồm việc trục xuất hàng loạt, các trại cưỡng bức lao động và sự khủng bố của nhà nước cảnh sát – một mô hình được lập ra bởi Lenin và đặc biệt là người kế tục ông là Joseph Stalin. Mô hình này được nhân rộng nhiều nơi. Dù chủ nghĩa Cộng sản đã cố ý giết chết một lượng lớn người dân nhưng thậm chí

còn nhiều nạn nhân hơn đã chết vì nạn đói – hậu quả của những dự án tàn bạo về cải tạo xã hội.

Với những tội ác mang “tầm sử thi” này, Lenin và Stalin phải chịu trách nhiệm cá nhân, cũng như Mao Trạch Đông ở Trung Quốc, Pol Pot ở Cambodia, gia tộc họ Kim ở Bắc Hàn và các nhà độc tài CS khác ít tàn bạo hơn. Nhưng chúng ta đừng bỏ qua các ý tưởng đã thôi thúc những kẻ độc ác này tàn sát con người trên quy mô lớn như vậy, cũng đừng quên cái bối cảnh dân tộc thôi thúc họ đi theo các ý tưởng này. Sự nghiệp chống chủ nghĩa tư bản hấp dẫn họ do tính đúng đắn của chính nó và trong tâm trí họ, đó cũng là công cụ để các quốc gia chậm tiến nhảy vọt lên, đứng vào hàng ngũ các cường quốc.

Giờ đây, cuộc cách mạng Cộng sản chủ nghĩa đã lụi tàn, nhưng 100 năm của nó, xét như một sự nghiệp vĩ đại chống chủ nghĩa tư bản, vẫn đòi hỏi một sự phân xử thích hợp.

Vào tháng Hai năm 2017, Nga hoàng Nicholas đệ Nhị thoái vị dưới áp lực của các tướng lĩnh, những người lo ngại rằng các cuộc biểu tình và tuần hành đòi cơm áo ở thủ đô St. Petersburg đang xói mòn nỗ lực chiến tranh chống Đức và các nước đồng minh của nó. Cuộc Cách mạng tháng Hai, như tên gọi biến cố ấy, lập ra một chính phủ lâm thời không do người dân bầu lên; chính phủ này cầm quyền mà không có một nghị viện dân cử. Nông dân bắt đầu giành lấy ruộng đất và các xô-viết (tức là các ủy ban chính trị) bắt đầu được thành lập trong binh lính ở chiến trường, cũng giống như các xô-viết đã được lập ra trước đó trong các nhóm chính trị ở đô thị.

Mùa thu năm ấy, khi chiến tranh diễn ra ngày càng dữ dội, những người *bolshevik* của Lenin đã tiến hành một cuộc khởi nghĩa vũ trang, huy động được có lẽ không quá 10.000 người. Cuộc đảo chính của họ không nhắm lật đổ chính phủ lâm thời từ lâu đã trở nên dờ dẫm dờ chết; thay vì vậy họ chống lại các xô-viết chính ở thủ đô do những người xã hội chủ nghĩa ôn hòa hơn thống trị. Cuộc Cách mạng tháng Mười bắt đầu là một cuộc lật đổ chớp nhoáng mà những người cánh tả cấp tiến thực hiện để chống lại phần còn lại của cánh tả, thành phần tố cáo những người *bolshevik* vi phạm quy tắc và sau đó đã bỏ ra khỏi các xô-viết.

Những người *bolshevik*, cũng như

hiều đối thủ của họ, là môn đệ trung thành của Karl Marx, nhà tư tưởng cho rằng đấu tranh giai cấp là động lực vĩ đại của lịch sử. Cái mà ông gọi là chế độ phong kiến sẽ phải nhường chỗ cho chủ nghĩa tư bản, rồi đến lượt mình, chủ nghĩa tư bản sẽ bị thay thế bằng chủ nghĩa CS và cuối cùng là một thế giới đại đồng không tưởng xa xăm! Marx hình dung ra một kỷ nguyên mới của tự do và sung túc, và điều kiện tiên quyết của nó là sự phá hủy “chế độ nô lệ tiền lương” và sự bóc lột của chủ nghĩa tư bản. Như ông và người cộng sự Friedrich Engels từng tuyên bố trong Tuyên ngôn CS năm 1848, học thuyết của họ “có thể được tóm gọn trong một câu đơn nhất: bãi bỏ quyền tư hữu”.

Một khi đã giành được quyền lực vào đầu năm 1918, những người *bolshevik* tự đổi tên thành đảng Cộng sản và họ tìm cách buộc nước Nga phải cấp tốc đi lên chủ nghĩa xã hội, đi tới giai đoạn cuối cùng của lịch sử. Hàng triệu người bắt đầu tập sống theo những phương cách mới. Tuy nhiên không ai biết chính xác xã hội mới sẽ ra làm sao. “Chúng tôi không thể mô tả đặc điểm của chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi không biết, chúng tôi không thể nói chủ nghĩa xã hội sẽ như thế nào khi nó đạt đến hình thức hoàn hảo của nó”, Lenin kết luận như vậy vào tháng Ba năm 1918.

Nhưng với họ có một điều rõ ràng: chủ nghĩa xã hội không giống chủ nghĩa tư bản. Chế độ xã hội chủ nghĩa thay thế quyền tư hữu bằng sở hữu tập thể, thị trường thay bằng kế hoạch hóa và các nghị viện “tư sản” thay bằng “quyền lực nhân dân”. Tuy vậy vào thời điểm đó ngay cả một số người Cộng sản đã rút ra kết luận là trong thực tế không thể nào thực hiện được kế hoạch hóa khoa học. Còn công cuộc tập thể hóa quyền tư hữu đã đem lại quyền lực không phải cho nhân dân mà cho nhà nước.

Quá trình do người CS phát động đã kéo theo sự bành trướng rộng rãi một guồng máy công an mật vụ để xử lý các vụ bắt bớ, lưu đày trong nước và hành quyết những “kẻ thù giai cấp”. Sự truất hữu các nhà tư bản cũng làm giàu cho một giai cấp mới các cán bộ nhà nước, những người nắm quyền kiểm soát tài sản quốc gia. Tất cả các đảng phái và quan điểm nằm bên ngoài học thuyết chính thống đều bị đàn áp, chính trị như là một cơ chế để điều chỉnh bị xóa bỏ.

Những mục tiêu được tuyên bố của cuộc cách mạng năm 1917 là sự sung túc và công bằng xã hội, nhưng sự tiêu diệt chủ nghĩa tư bản đã sinh ra những cơ cấu làm cho các mục

tiêu đó không bao giờ đạt được.

Ở khu vực đô thị, chế độ xô-viết có khả năng dựa vào lực lượng công nhân nhà máy có vũ trang, những người mới kết nạp đảng đầy nhiệt huyết và CA chìm, dựa vào những người trẻ nôn nóng xây dựng thế giới mới. Nhưng ở nông thôn, người nông dân – có khoảng 120 triệu người như vậy – đã thực hiện cuộc cách mạng của riêng họ, lật đổ giới quý tộc và thiết lập trong thực tế quyền sở hữu ruộng đất của nông dân.

Với một đất nước bị tàn phá đang đi tới bờ vực của nạn đói, Lenin bắt buộc các cán bộ đảng còn miễn cưỡng phải chấp nhận cuộc cách mạng riêng rẽ của nông dân trong thời điểm đó. Ở nông thôn một nền kinh tế gần giống kinh tế thị trường vẫn được cho phép vận hành, bắt chấp sự phản đối của các đảng viên Cộng sản thuần túy.

Khi Lenin qua đời vào năm 1924, sự nhân nhượng với nông dân đã trở thành vấn đề của Stalin. Cho đến năm 1928, có chưa tới 1% diện tích đất canh tác đã được hợp tác hóa một cách tự nguyện. Vào thời điểm ấy, phần lớn các nhà máy chủ yếu đều đã do nhà nước làm chủ và chính quyền đã cam kết một kế hoạch 5 năm công nghiệp hóa. Các nhà cách mạng bức tức khi thấy giờ đây Liên Xô có hai hệ thống không tương thích với nhau: chủ nghĩa xã hội ở thành phố và chủ nghĩa tư bản ở làng quê.

Stalin đã không trì hoãn. Ông áp đặt công cuộc tập thể hóa cưỡng bức trên toàn quốc, từ ven biển Baltic tới ven bờ Thái Bình Dương, bắt chấp những cuộc nổi loạn của quần chúng nông dân. Ông đe dọa các cán bộ đảng, bảo họ rằng nếu như họ không nghiêm túc trong việc xóa bỏ chủ nghĩa tư bản, họ hãy chuẩn bị sẵn sàng để giao quyền lực cho những nhà tư sản đang nổi lên ở nông thôn. Ông kích hoạt cuộc chiến tranh giai cấp chống lại “*kulak*” (trung nông và điền chủ), và bất cứ ai bảo vệ họ, áp đặt hạn ngạch (*quota*) cho việc bắt bớ tràn lan và lưu đày nội địa.

Stalin nói rõ nguyên lý cơ bản về ý thức hệ của ông: “Chúng ta có thể phát triển nông nghiệp theo kiểu *kulak*, kiểu nông trại cá nhân, bên cạnh trang trại quy mô lớn” giống như ở “Mỹ và các nước khác” hay không? Ông hỏi. “Không, chúng ta không thể. Chúng ta là đất nước Xô-viết. Chúng ta muốn xây dựng một nền kinh tế tập thể, không chỉ trong công nghiệp mà cả trong nông nghiệp”.

Và ông đã không bao giờ thoái lui, ngay cả khi, do hậu quả các chính sách của ông mà đất nước Nga rơi

vào một nạn đói nữa vào các năm 1931-1933. Tập thể hóa cưỡng bức trong mấy năm ngắn ngủi đó đã cướp đi sinh mạng của khoảng từ 5 đến 7 triệu người.

Tiền lệ khủng khiếp của Liên Xô đã không ngăn cản được các nhà cách mạng Cộng sản khác. Mao Trạch Đông, một người cứng rắn như Stalin, đã vươn lên vị trí cao nhất của phong trào Cộng sản Trung Hoa và vào năm 1949, ông và các đồng chí của ông trở thành người chiến thắng trong cuộc nội chiến ở Trung Quốc. Mao đã thấy cái giá nhân mạng khổng lồ trong cuộc thử nghiệm của Liên Xô như là yếu tố nội tại của thành công!

Chính sách Đại Nhảy Vọt của Mao, một chiến dịch bạo lực diễn ra từ 1958 tới 1962, là nỗ lực tập thể hóa khoảng 700 triệu nông dân Trung Quốc và mở rộng công nghiệp về nông thôn. “Ba năm lao động cần cù và chịu đựng [để có] ngàn năm thịnh vượng”, là một trong những câu khẩu hiệu nổi bật thời đó.

Các báo cáo sai lệch về những vụ thu hoạch thắng lợi và nông dân sung sướng vui vẻ tràn ngập các khu nhà ở được cung cấp đầy đủ của giới tinh hoa Cộng sản cầm quyền ở Bắc Kinh. Nhưng trong thực tế, chương trình của Mao đã dẫn tới một trong những nạn đói khủng khiếp nhất trong lịch sử, làm chết đói khoảng từ 16 đến 32 triệu người. Sau thảm họa, mà những người sống sót nói tới như là “làn gió Cộng sản”, Mao dập tắt hết những lời kêu gọi ngừng tập thể hóa nông nghiệp. Như ông từng tuyên bố: “Nông dân muốn tự do nhưng chúng ta muốn chủ nghĩa xã hội”.

Những mất mát khủng khiếp này vẫn không ngăn chặn được sự lặp lại tính tàn bạo Cộng sản nhân danh xóa bỏ chủ nghĩa tư bản. Sau khi chinh phục được Cambodia vào năm 1975, Pol Pot và phe Khmer Đỏ của ông ta đã đuổi hàng triệu người ra khỏi các thành phố, đẩy họ về nông thôn làm việc trong các công xã và các dự án cưỡng bức lao động. Họ tìm cách biến Cambodia thành một xã hội thuần nông không có giai cấp.

Khmer Đỏ bãi bỏ đồng tiền, cấm đánh bắt cá để kinh doanh, hành quyết các tu sĩ Phật giáo, Hồi giáo; các cộng đồng thiểu số gốc Việt và gốc Hoa của đất nước bị coi là “kẻ xâm nhập”. Chế độ của Pol Pot cũng tập trung trẻ em để ngăn ngừa việc chúng bị lây nhiễm ý thức hệ từ cha mẹ “tư bản” của chúng.

Được biết đã có khoảng 2 triệu người Cambodia tương đương ¼ dân số thời ấy, đã chết vì đói rét, bệnh tật,

bị hành quyết hàng loạt trong 4 năm ác mộng dưới ách cai trị của Pol Pot. Ở một số khu vực, ao chuôm nào đào lên cũng thấy sọ người

Phân tích về giai cấp của Marx bác bỏ tính chính danh của mọi phong trào chính trị đối lập, không chỉ từ các phần tử “tự sản” mà từ ngay bên trong các phong trào Cộng sản – bởi vì những người đối lập phục vụ “một cách khách quan” cho lợi ích của trật tự tư bản quốc tế. Cái lô-gic về cách mạng không ngừng nghỉ chống chủ nghĩa tư bản sẽ chỉ tới một lãnh tụ duy nhất trên đỉnh một hệ thống độc đảng.

Từ Nga tới Trung Quốc, từ Bắc Hàn tới Cuba, các nhà độc tài Cộng sản đều chia sẻ những đặc điểm chung chủ yếu. Tất cả đều ít nhiều tuân theo khuôn mẫu của Lenin: một sự pha trộn hệ tư tưởng đấu tranh với những thủ đoạn vô nguyên tắc. Và tất cả đều có sức mạnh ý chí tuyệt vời – điều kiện tiên quyết để thủ đắc những gì mà chỉ có sự đổ máu không tính nổi mới có thể mang lại.

Tuy nhiên, trong thế kỷ vừa qua chủ nghĩa Cộng sản không phải là tác nhân duy nhất thực hiện các vụ tàn sát. Sự đàn áp của chủ nghĩa quốc xã (Nazi), những cuộc chiến tranh thanh lọc sắc tộc cũng đã giết hại khoảng 40 triệu người. Và trong thời Chiến tranh Lạnh, phong trào chống Cộng sản đã kích hoạt những cơn bùng phát bạo động bất ngờ và dữ dội ở Indonesia, châu Mỹ Latin và nhiều nơi khác.

Nhưng bằng chứng về nỗi kinh hoàng CS nổi lên liên tục trong nhiều thập niên đã gây sốc nặng cho những người cánh tả và theo tư tưởng tự do ở phương Tây, những người cũng chia sẻ nhiều mục tiêu công bằng xã hội của các nhà cách mạng. Nhiều người phản đối LX đã làm méo mó chủ nghĩa xã hội, và quy những tội ác của chế độ Xô-viết cho tình trạng lạc hậu của nước Nga, cho tính khí của Lenin và Stalin. Dù sao, Marx không bao giờ ủng hộ việc tàn sát hàng loạt hoặc các trại lao động kiểu Gulag. Không tìm đâu thấy ông biện luận rằng công an chìm, trục xuất người trên xe chở súc vật và chết đói hàng loạt là những biện pháp nên dùng để thiết lập các trang trại tập thể.

Nhưng nếu chúng ta phải học có một bài học từ một thế kỷ Cộng sản thì đó chính là: để thực thi các lý tưởng của Marx thì cần phải phản bội chúng. Đòi hỏi của Marx “bãi bỏ quyền tư hữu” là tiếng kèn xung trận kêu gọi hành động – nhưng cũng là con đường kiên định dẫn tới sự hình thành nhà nước đàn áp, không bị

kiểm soát.

Một số nhà xã hội chủ nghĩa bắt đầu nhận ra rằng, không thể có tự do nếu không có thị trường và sở hữu tư nhân. Khi họ bắt đầu giải hòa với sự tồn tại của chủ nghĩa tư bản, hy vọng sẽ điều tiết thay vì xóa bỏ nó, họ bị cáo buộc là những kẻ phản bội. Theo thời gian, ngày càng có nhiều nhà xã hội chủ nghĩa chấp nhận kiểu nhà nước phúc lợi, hoặc kinh tế thị trường có sự phân phối. Nhưng tiếng còi kêu gọi vượt qua chủ nghĩa tư bản vẫn còn vang vọng trong một số người cánh tả.

Những thành trì cố thủ quan trọng của thế kỷ Cộng sản vẫn còn tồn tại, dù không theo kiểu Marxist chính thống, ở Nga và Trung Quốc. Cả hai quốc gia này vẫn tiếp tục hoài nghi những gì có lẽ là quan trọng nhất của thị trường tự do và sở hữu tư nhân: khả năng đem lại cho người dân thường sự độc lập trong suy nghĩ và hành động, cho họ quyền theo đuổi những lợi ích của chính họ mà họ thấy phù hợp, trong đời sống riêng tư, xã hội dân sự và không gian chính trị.

Nhưng chống chủ nghĩa tư bản còn được sử dụng như một chương trình thay thế trật tự thế giới bằng một trật tự mới, trong đó những mục tiêu dân tộc chủ nghĩa từ lâu bị đè nén sẽ được hiện thực hóa. Đối với Stalin và Mao, người thừa kế những nền văn minh cổ đầy tự hào, châu Âu và Hoa Kỳ đại diện cho sức cám dỗ và mối đe dọa của một phương Tây siêu việt. Những người Cộng sản tự đặt ra cho mình nhiệm vụ phải đuổi kịp và vượt qua các đối thủ tư bản chủ nghĩa và giành cho đất nước mình vị thế trung tâm trên sân khấu quốc tế. Cuộc đấu tranh cách mạng cho phép nước Nga thỏa mãn cái ý thức kéo dài nhiều thế kỷ về sứ mệnh đặc biệt của mình trên thế giới, trong khi nó cho Trung Quốc cơ hội để tuyên xưng một lần nữa là Vương quốc Trung tâm.

Sự chống đối phương Tây của Vladimir Putin, cùng với sự pha trộn đặc thù của ông trong đó niềm hoài vọng về thời đại Xô-viết hòa với sự phục hồi Chính thống giáo Nga, được xây dựng trên tiền lệ của Stalin. Về phần mình, tất nhiên Trung Quốc vẫn là cường quốc Cộng sản cuối cùng, ngay cả khi Bắc Kinh quảng bá và cố gắng kiểm soát một nền kinh tế phần lớn là thị trường. Giờ đây, dưới quyền ông Tập Cận Bình, đất nước này vừa đi theo hệ tư tưởng Cộng sản vừa khai thác văn hóa truyền thống Trung Hoa trong nỗ lực nâng cao vị thế quốc gia như là một sự thay thế phương Tây.

Thế kỷ máu của chủ nghĩa Cộng

sản đã đi tới lúc kết thúc, và chúng ta có thể bày tỏ niềm vui về sự lụi tàn của nó. Nhưng những khía cạnh đáng lo ngại trong di sản của nó thì vẫn còn dai dẳng!

<http://www.boxitvn.net/bai/51562>

MỸ CÔNG BỐ 7/11 NGÀY TƯỞNG NIỆM NẠN NHÂN CỘNG SẢN

Trích Trà Mi-VOA 08/11/2017

Trước thềm chuyến thăm Trung Quốc, Tổng thống Donald Trump công bố ngày 7/11 là Ngày Tưởng niệm Nạn nhân Cộng sản. Thông cáo từ Tòa Bạch Ốc nói ngày 7/11 đánh dấu 100 năm kể từ khi cuộc cách mạng Bolshevik nổ ra tại Nga, dẫn tới việc thành lập Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô Viết (Liên Xô) và những thập niên đen tối của chủ nghĩa Cộng sản đàn áp, một triết lý chính trị không thích hợp với tự do, thịnh vượng, và nhân phẩm của đời sống con người.

Tòa Bạch Ốc nhấn mạnh: trong thế kỷ qua, các chế độ Cộng sản độc tài trên khắp thế giới đã giết chết hơn 100 triệu người và biến vô số người khác thành nạn nhân của tình trạng bóc lột, bạo động, và những sự hủy diệt chưa kể hết. Các phong trào này, theo Tòa Bạch Ốc, mạo danh sự giải phóng đã tước đoạt một cách có hệ thống các quyền của người dân vô tội được Thượng Đế ban cho như quyền tự do thờ phượng, tự do lập hội, cùng nhiều quyền khác nữa.

Dưới chế độ Cộng sản, thông cáo nêu rõ, các công dân khao khát sự tự do bị nô dịch hóa bởi nhà nước qua việc sử dụng bạo động, gieo rắc sự sợ hãi, và hăm dọa.

Thông cáo Tòa Bạch Ốc nói ngày hôm nay, chúng ta tưởng nhớ những người đã thiệt mạng và tất cả những người tiếp tục phải chịu đựng dưới chế độ Cộng sản. Trong sự tưởng nhớ và vinh danh tinh thần của những ai đã tranh đấu dũng cảm giúp làm lan tỏa tự do và cơ hội trên khắp thế giới, nước Mỹ tái khẳng định quyết tâm không lay chuyển mang ánh sáng tự do tới với tất cả những ai khao khát một tương lai tươi sáng, tự do hơn.

100 năm trước, từ ngày 6 đến 9-11-1917, Hồng quân Liên Xô dưới sự lãnh đạo của Vladimir Lenin chiếm Cung điện Mùa đông ở Nga và thành lập chế độ Cộng sản, khởi đầu một thế kỷ mà trong đó có hơn 100 triệu người bị sát hại bởi lý tưởng này.

Ngày nay, nhiều người vẫn còn là nạn nhân của Cộng sản trên khắp thế giới, trong đó có Việt Nam, Triều Tiên, Cuba, Trung Quốc, Lào...

Tổng thống Mỹ nhấn mạnh ‘Chủ nghĩa Cộng sản là quá khứ. Tự do là tương lai.’

100 NĂM CÁCH MẠNG NGA

Cách mạng Nga đã gây ra những tổn thất kinh hoàng

++++Yuri Maltsev 07-11-2017++++

Marxism-Leninism là ý thức hệ tàn ác và làm chết nhiều người nhất trong lịch sử.

Tổng thống Nga, Vladimir Putin, muốn phớt lờ cuộc Cách mạng Bolshevik – tháng này sẽ là kỷ niệm 100 năm. Putin nói với các cố vấn rằng sẽ không cần kỷ niệm sự kiện này. Ông ta biết rõ hơn – không có gì đáng tự hào.

Bắt đầu bằng cuộc cách mạng năm 1917

Cuộc đảo chính ngày 7 tháng 11 năm 1917 đã mở ra giai đoạn mới trong lịch sử nhân loại.

Những hiện tượng kinh hoàng của chủ nghĩa xã hội thế kỷ XX – của Lenin, Stalin, Hitler, Mussolini, Mao và Pol Pot – là con đẻ của năm 1917. 70 năm trước đó, Marx và Engels dự báo rằng việc lật đổ chế độ tư bản cần bạo lực và “chuyên chính vô sản... nhằm quét sạch tàn dư của chủ nghĩa tư bản”. Lenin đã tiến hành “quét sạch” bằng những chiến dịch khủng bố bừa bãi, như những người xã hội chủ nghĩa Nga trước ông ta đã làm và những người khác sẽ tiếp tục làm sau khi ông ta chết.

Rudolph Rummel (đã quá cố), nhà nhân khẩu học nghiên cứu về những vụ giết người hàng loạt do chính phủ tiến hành, ước tính tổng thiệt hại về người mà chủ nghĩa xã hội đã gây ra trong thế kỷ XX: khoảng 61 triệu người ở Liên Xô, 78 triệu ở Trung Quốc, và khoảng 200 triệu người trên toàn thế giới. Những nạn nhân này bị chết trong những nạn đói do nhà nước tổ chức, trong quá trình tập thể hoá, trong các cuộc cách mạng văn hoá, trong những vụ thanh trừng, trong các chiến dịch chống thu nhập “bất hợp pháp” và những cuộc thí nghiệm tàn độc khác trong quá trình sắp xếp lại xã hội.

Đây là vụ khủng bố vô tiền khoáng hậu trong lịch sử.

Cuộc đảo chính của Lenin, ngày 7 tháng 11 năm 1917, ngày chính phủ lâm thời của Kerensky rơi vào

tay lực lượng Bolshevik, đã mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử nhân loại: Chế độ nô lệ dành cho tất cả mọi người. Kế hoạch hóa nền kinh tế tập thể đã dẫn tới tình trạng cường bức, bạo lực và giết người hàng loạt. Marx và Engels đã định nghĩa chủ nghĩa xã hội là “xóa bỏ tư hữu”. Thành phần cơ bản nhất của tư hữu – quyền tự chủ – đã bị bãi bỏ ngay từ đầu.

Phá hoại trên quy mô lớn

Các mục tiêu lớn nhất của những người Marxist mãi mãi vẫn là gia đình, tôn giáo, và xã hội dân sự – đây là những trở ngại mang tính thiết chế đối với việc áp đặt nhà nước toàn trị toàn năng lên đời sống của con người. Sau khi những người Bolsheviks nắm được quyền lực, Lenin bắt đầu tiêu diệt những thiết chế này.

Vụ giết hại trẻ em đã trở thành bình thường sau khi ông ta ra lệnh giết Sa Hoàng Nicholas II, hoàng hậu Alexandra và năm người con của họ. Hàng triệu gia đình bị bao vây và bị cưỡng bức di chuyển đến những vùng xa xôi hẻo lánh và không có người ở tại Siberia và Kazakhstan. Hàng trăm ngàn trẻ em đã chết vì đói hoặc bệnh tật trong suốt cuộc hành trình đến nơi lưu đày và bị chôn trong những ngôi mộ không để lại dấu vết gì.

Năm 1935, Stalin áp dụng Điều 12 của Bộ luật Hình sự Liên Xô, cho phép tử hình hoặc giam giữ như người lớn trẻ em từ mười hai tuổi trở lên. “Luật” này nhằm tới những đứa trẻ mồ côi, vốn là con em của các nạn nhân của chế độ, vì người ta tin rằng chúng sẽ là hậu họa của chế độ. Nhiều người trong số trẻ em này, có cha mẹ đã bị bỏ tù hoặc bị hành quyết, thường bị gọi là bụi đời. Chúng bị đưa vào những căn nhà bẩn thỉu, xác xơ, trong khu các gulag, cùng với những tên tội phạm nguy hiểm và đã bị bọn lính canh và thường phạm hành hung và hăm hiếp.

Liên Xô là nước đầu tiên đặt ra

mục tiêu về tư tưởng và thực tiễn là xóa bỏ tôn giáo, hay nói cách khác, tiêu diệt về mặt thể xác của những người có đạo. Việc quốc hữu hóa tài sản của nhà thờ được khởi động cùng với nghị định của Lenin, ngày 20 tháng 1 năm 1918: thánh đường, nhà thờ, đất của nhà thờ, và tất cả các tòa nhà thuộc sở hữu của các nhà thờ đều bị cướp bóc, và những món đồ có giá trị (vàng, bạc, bạch kim, tranh, biểu tượng, hiện vật lịch sử) đều bị những người Cộng sản vô thần lấy cắp hoặc bán sang phương Tây – thông qua các điệp viên, những người có cảm tình với Cộng sản và những du khách như ông trùm kinh doanh người Mỹ, Armand Hammer, từng gặp Lenin vào năm 1921.

Có đạo thường đồng nghĩa với án tử hình. Mục đích là sự độc quyền tuyệt đối của nhà nước trong lĩnh vực tư tưởng, với phương tiện là tôn giáo thế tục – chủ nghĩa xã hội. Hầu như tất cả hàng giáo phẩm và hàng triệu tín đồ tất cả các tôn giáo (truyền thống) đều bị bắn hoặc bị đưa đến các trại lao động. Các trường dòng bị đóng cửa, còn các ấn phẩm tôn giáo thì bị cấm.

Marxism-Leninism giả bộ là “chủ nghĩa xã hội khoa học”, là lời giải thích phổ quát về tự nhiên, đời sống và xã hội. Tuy nhiên, lệch lạc khỏi hệ tư tưởng của nó, đặc biệt là khoa học “tư sản” truyền thống, có thể bị án tử hình. Phạm vi cuộc bức hại các nhà khoa học là cuộc diệt chủng thực sự.

Thất bại nhục nhã

Sau bảy mươi tư năm đau đớn và khổ sở, Cách mạng Bolshevik đã thất bại hoàn toàn. Đất nước lớn nhất hành tinh, với những nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, nhưng không thể đáp ứng được những nhu cầu cơ bản của người dân. Không có quyền sở hữu và các thể chế thị trường dựa trên quyền sở hữu, hệ thống không có những phương tiện phân bổ hợp lý nguồn lực.

Tư tưởng có thể đem lại những hậu quả khủng khiếp!

Từ kinh nghiệm sống ở Liên Xô –tôi ra đi đúng vào năm Vladimir Putin báo cáo cho các lãnh đạo của

LÊNIN, TRÍ THỨC HAY ĐỒ TỂ

Từ Thứ 07-11-2017

ông ta về việc Bức tường Berlin sụp đổ— tôi có thể làm chứng cho lời tuyên bố của nhà kinh tế học người Áo, Ludwig von Mises, rằng chủ nghĩa xã hội là “cuộc nổi dậy chống lại kinh tế học”.

Tuy nhiên, ở phương Tây vẫn có những người ủng hộ chủ nghĩa xã hội. Nhiều người Mỹ tin rằng chủ nghĩa xã hội là tốt, trong khi chủ nghĩa Cộng sản, chủ nghĩa phát xít, quốc xã (chủ nghĩa xã hội quốc gia) là bạo lực và chống lại dân chủ. Một cuộc thăm dò ý kiến công chúng được công bố vào năm ngoái đã chứng minh rằng giả định chung: 43% những người trả lời dưới ba mươi tuổi có quan điểm ủng hộ chủ nghĩa xã hội; chỉ có 32% có quan điểm ủng hộ chủ nghĩa tư bản mà thôi. Đây là một cảnh báo đầy sức mạnh. Nỗi trạng bài tư bản đã mang lại biết bao đau khổ và những vụ giết người hàng loạt ở tất cả các nước xã hội chủ nghĩa và đã làm giảm mức sống và chất lượng đời sống trong các nền kinh tế hỗn hợp.

Liên Xô đã vĩnh viễn trở về với cát bụi, những bức tượng khổng lồ của Marx và Lenin rải rác ở phương Đông thì cũng thế, nhưng những tư tưởng đã để lại hậu quả, và không có tư tưởng nào thu hút được nhiều đệ tử hơn là Marxism-Leninism. Người Nga có câu châm ngôn: “Bài học duy nhất của lịch sử là nó chẳng dạy chúng ta điều gì”. Đối với quá nhiều người, câu này vẫn đúng như từ xưa đến nay.

Y.M.

Giáo sư Yuri Maltsev bảo vệ bằng B.A và M.A. ở Đại học Quốc gia Moskva và bằng Tiến sĩ về Kinh tế học lao động tại Viện Nghiên cứu Lao động ở Moskva, Nga. Trước khi chạy sang Mỹ, năm 1989, ông là từng là thành viên của một nhóm các nhà kinh tế học Liên Xô tham gia soạn thảo gói chính sách Perestroika của Tổng thống Gorbachev.

Nguồn: <https://fee.org/articles/the-staggering-toll-of-the-russian-revolution/>

Phạm Nguyên Trường dịch

Trong khi các nhà lãnh đạo VN, áo quần bảnh bao, đứng xếp hàng tưởng niệm Lénine (Lenin) và công đức của cuộc cách mạng tháng Mười, người Việt nên tìm hiểu về Lénine để biết các cụ, các bác tính dẫn dân tộc vào con đường nào.

Rất nhiều sách báo về Lénine đã ra đời nhân dịp 100 năm Cách Mạng Tháng Mười. Nếu chỉ cần đọc một cuốn, cuốn đó là một tác phẩm mới in của Stéphane Courtois, “Lénine, l’inventeur du totalitarisme” (Lénine, người phát minh chủ nghĩa toàn trị)

Stéphane Courtois là một nhà nghiên cứu, 1 sử gia có thẩm quyền nhất về CS, tác giả 30 cuốn sách về chế độ độc tài đỏ. Ông là người điều khiển ban biên soạn cuốn “Le Livre Noir du Communisme” (Sách đen về chủ nghĩa CS), cách đây 20 đã gây tiếng vang lớn, đã được dịch ra 26 thứ tiếng, bán trên một triệu cuốn. Trong một hồ sơ trên 800 trang, các tác giả đã vạch trần, với sự chính xác của các nhà nghiên cứu khoa học và con mắt phân tích của sử gia, những tội ác đối với nhân loại của các chế độ CS.

Trong “Lénine, l’inventeur du totalitarisme”, 450 trang do nhà xuất bản Perrin, Paris xuất bản, Stéphane Courtois thuật lại cuộc đời của Lénine qua nhiều tài liệu chính tay Lénine viết, để chứng minh Lénine thực sự là cha đẻ của chủ nghĩa toàn trị, với những phương pháp tàn bạo sau này đã được những Mussolini, Hitler áp dụng, những đệ tử như Staline, Mao, Pol Pot thực thi.

Lénine, cha đẻ của bạo lực

Sau khi những tội ác kinh hoàng của chế độ CS bị phát giác, guồng máy tuyên truyền của LX, với sự đồng lõa của trí thức thiên tả Tây Phương, tìm cách đổ hết tội ác lên đầu đồ tể Staline, khoác cho Lénine cái áo một lý thuyết gia trí thức.

Sau khi Staline chết (1953), đổ hết tội ác lên đầu Staline là một cách bào chữa cho chế độ CS. Những tội ác của Staline, và sau

này, của Mao, Pol Pot... chỉ là những sai lầm cá nhân, chủ nghĩa CS đích thực vẫn tốt đẹp với lý thuyết gia vĩ đại là Lénine. Rửa tay cho Lénine là rửa tay cho chế độ.

Trong “Lénine, l’inventeur du totalitarisme”, Courtois, như nhan đề của cuốn sách, đã chứng minh Lénine mới chính là người đã sáng chế ra lý thuyết toàn trị và áp dụng những biện pháp tàn bạo nhất để cai trị. Lénine là cha đẻ của lý thuyết dùng kinh hoàng để thống trị, của ý niệm chuyên chế vô sản, kinh tế chỉ huy, Đảng duy nhất, công an chính trị, Hồng quân, goulag, tẩy não, nông trường ...

Lénine, trong nhiều năm trước khi cầm quyền, đã suy nghĩ và hệ thống hóa tất cả những ý niệm và phương pháp mới mẻ đó. Cũng chính Lénine đã sáng chế ra việc lập hồ sơ của mỗi người dân, coi chuyện dân tố giác, báo cáo lẫn nhau là một quốc sách...

Staline chỉ là một tên học trò, khát máu thiệt, nhưng chỉ là một tên học trò thi hành chính sách ông thầy Lénine đã vạch ra. Nắm quyền bằng bất cứ giá nào. Cứu cánh biện minh cho phương tiện. Hàng triệu người chết chỉ là một chi tiết, những viên gạch cần thiết để xây dựng một xã hội mới.

Lénine là cha đẻ của hộ khẩu, cai trị dân bằng cai trị cái dạ dày. Ghê rợn hơn nữa, Lénine dùng nạn đói như một lợi khí chính trị. Nhà nước nắm tất cả mọi phương tiện sản xuất, gây ra những nạn đói 1920-22 ở Nga, 1932-33 ở Ukraine không ngoài mục tiêu làm kiệt quệ những tiềm năng chống đối. Mỗi lần có hàng triệu người chết đói.

Lénine là người sẵn sàng gây nội chiến để chiếm chính quyền, sẵn sàng và đã thủ tiêu tất cả những đối thủ trên đường đi, bắt đầu là những đồng chí không tuyệt đối trung thành.

Đệ tử của Lénine, Dzierzynsky, người cầm đầu tổ chức CA chính trị, ra chỉ thị về nguyên tắc tuyển mộ: “Hãy lựa những người dứt

khoát lập trường, hiểu rằng không có gì hữu hiệu hơn để dân cầm miệng, là một viên đạn vào đầu”.

Hận thù

Thay vì dựa vào nhân dân theo lý thuyết CS để làm cách mạng, Lénine chỉ tin một số tay chân thân tín, những tay cách mạng nhà nghề. Lénine thù ghét tầng lớp lãnh đạo cũ, giới trí thức, trường giả, những kẻ lười biếng, ỷ lại (Bọn nào không làm, sẽ không ăn), nhưng còn thù oán hơn nữa những người phe tả nhưng không cực đoan như mình.

Lénine khinh dân chúng. Cái gọi là cuộc cách mạng tháng Mười, thực sự chỉ là một cuộc đảo chánh của phe Lénine.

Sáu ngàn Hồng quân (Gardes rouges) chiếm giữ những địa điểm quan trọng, đã lật đổ chính quyền một cách êm thấm. Dân ngoài đường không hề hay biết, vẫn sinh hoạt như thường lệ. Sau đó, Lénine đã cho soạn kịch, dựng phim, tuyên truyền như một cuộc cách mạng được toàn dân Nga ủng hộ.

Lên cầm quyền, Lénine đóng cửa tất cả báo chí, hành quyết hay bỏ tù tất cả đối lập, hay những người bị nghi là đối lập. Lénine : “Nhân dân không cần tự do, vì tự do là sản phẩm của độc tài trường giả”. Lénine : “Ở đâu có nhà nước, ở đó không có tự do. Khi có tự do, hết còn nhà nước”.

Cái ông Lenine khát máu đó, đã gây kinh hoàng hơn cả chủ nghĩa Nazi, người ngày nay cả thế giới muốn quên lãng, là người mà toàn bộ lãnh đạo VN đứng xếp hàng kính cẩn tưởng niệm. Quên cả trận bão đang tàn phá, gây tang tóc trên một phần đất nước.

Sự thực, việc tập đoàn lãnh đạo VN dựng cái xác Lénine dậy để lễ bái cũng dễ hiểu. Họ có lý để tri ân một người đã dạy họ nắm quyền. Câu nói của Lénine được coi như một câu thần chú : “Muốn tồn tại vĩnh viễn, các đảng Cộng Sản phải biết đàn áp triệt để những kẻ chống đối”.

Lenine là thần tượng, là mẫu hàng cuối cùng để bám víu cho một chế độ đã mệt mỏi, một thế giới đã sụp đổ

Paris, tháng 11.2017

NGÀY 1-11-1963 vết đen trên lương tâm nước MỹKý Thiệt 02-10-2017.....

Ngày 1-11-1963, chế độ Cộng Hòa tại miền Nam Việt Nam bị lật đổ trong một cuộc đảo chính quân sự. Tổng thống Ngô Đình Diệm, do dân bầu ra trong một cuộc tuyển cử tự do, đã bị giết chết cùng với cố vấn Ngô Đình Nhu, em ông.

Ngày nay, sau 54 năm, những bí mật liên quan đến cuộc chính biến bi thương và đẫm máu ấy đã lần lượt được đưa ra ánh sáng, cho thấy đồng minh Hoa Kỳ, dưới chính quyền Kennedy, đã đóng vai trò chủ động từ đầu tới cuối.

Gần như vào ngày 1 tháng 11 mỗi năm, trang sử đen tối ấy trong quan hệ Việt-Mỹ lại có người nói tới với một số chi tiết mới hay cái nhìn mới.

Trước đây hai tuần, nhân nói về sự thiên lệch của bộ phim “The Vietnam War”, tác giả Phillip McMath đã mở lại trang sử cũ với một bài đăng trên nhật báo The Washington Times ra ngày 9-10-2017 tựa đề “Ken Burns, JFK and the unopened door”, trong đó kể lại những diễn tiến đã dẫn tới vụ 1-11-1963

McMath nói rằng với sự thành công ngày càng hiển nhiên của chế độ tại Miền Nam Việt Nam của Tổng thống Ngô Đình Diệm, Cộng sản Bắc Việt và Việt cộng ở Miền Nam VN đã khởi phát một cuộc chiến tranh du kích ác liệt ở Miền Nam để chống lại. Và vào mùa hè năm 1963 thì chế độ Đệ nhất Cộng hòa ở Miền Nam VN có vẻ như bị suy sụp.

Dựa trên tiền đề ấy, tác giả đã dựng ra một kịch bản mới đưa đến cuộc binh biến ngày 1-11-1963. McMath nói rằng kịch bản ấy do một nhân viên người Ba-Lan tên Mieczyslaw Maneli trong Ủy hội Quốc tế Kiểm soát Đình chiến (International Control Commission - ICC) thi hành Hiệp định Genève, khởi xướng. Ủy hội này gồm có 3 người, ngoài Maneli (Ba Lan), còn có Ramchundur Goburdhun (Ấn Độ), và một người Canada.

Đến Sài Gòn vào đầu năm 1963, Maneli đã cùng với Goburdhun thiết lập một đường dây liên lạc riêng giữa Sài Gòn và Hà Nội. Họ đã giúp John Kenneth Galbraith, đại sứ Mỹ tại Ấn Độ, với sự hậu thuẫn của Thủ tướng Ấn Nehru, để thực hiện một kế hoạch tìm kiếm hòa bình bằng cách kêu gọi trung lập hóa Miền Việt Nam – một cuộc ngưng chiến và sau đó thành lập một chính phủ liên hiệp. Galbraith cho biết Kennedy đã chấp thuận kế hoạch này và ra lệnh “tiến hành ngay lập tức”.

Galbraith chỉ định Goburdhun tham khảo ý kiến TT Diệm, Maneli ra Hà Nội vào tháng 3 và nhiều lần sau đó.

Vào ngày 1 tháng 4, Galbraith gặp Kennedy xin thực hiện gấp đề nghị hòa bình nhưng bị Thứ trưởng Ngoại giao Averell Harriman và Tổng tham mưu trưởng Liên quân HK chống đối. Tuy nhiên, Kennedy khuyến cáo: “Hãy chuẩn bị nắm lấy thời cơ thuận lợi để giảm bớt sự can dự của chúng ta.”

Sau đó, Kennedy thay thế Đại sứ Frederick Nolting, người chống trướng phe TT Diệm, bằng Henry Cabot Lodge, thuộc phe cứng rắn ủng hộ một cuộc đảo chính. Cabot Lodge tới Sài Gòn ngày 22 tháng 8. Hai ngày sau, Kennedy ký “Bức điện văn 24 tháng 8” tại tiếng gửi cho Lodge ra lệnh thay thế ông Nhu và đe dọa “có thể cả chính Diệm cũng không thể giữ lại”, nếu ông không cộng tác.

Sau đó, ngày 25 tháng 8, Maneli gặp ông Nhu một cách công khai và họp kín với nhau vào ngày 2 tháng 9. Cuộc họp thứ hai này bị CIA phát hiện và báo cho Lodge. Và, tin đồn về một “thỏa hiệp bí mật” giữa Diệm-Nhu và Hồ Chí Minh được loan truyền đi khắp Sài Gòn.

Được báo động, ngày 13 tháng 9 Lodge gửi điện cho Ngoại trưởng Dean Rusk, hỏi: “Chúng ta sẽ đáp lại như thế nào nếu Nhu, trong khi thương thuyết với Bắc Việt, yêu cầu

Hoa Kỳ rời khỏi Việt Nam hay giảm bớt phần lớn lực lượng quân sự?”

Ngày 16 tháng 9, ông Nhu họp các tướng lãnh QLVNCH, tiết lộ đường dây Maneli và nhấn mạnh CSBV quan tâm tới việc giao thương giữa hai miền, và cho biết Maneli “đã sẵn sàng để bay ra Hà Nội trong thời gian ngắn.”

Và rồi ngày 18 tháng 9, Joseph Alsop, một nhà báo Mỹ phe điều hòa tới Sài Gòn, viết một bài nhan đề “Very Ugly Stuff” trên tờ Washington Post, phanh phui vụ hiệp thương của Maneli. Đám cháy đã trở thành một cơn bão lửa.

Kennedy bối rối, ngày 21 tháng 9 cử Robert McNamara và Maxwell Taylor bay sang Sài Gòn nhận định tình hình. Ngày 2 tháng 10, họ báo cáo rằng cuộc chiến VN có thể thắng vào năm 1965, với lãnh đạo mới. Không có vấn đề tại mặt trận nào đồng ý như vậy. Nhưng Kennedy đã thuận tai vì ông ta đang hy vọng điều đó, điều mà ông ta cần cho cuộc tái tranh cử vào năm 1964. “Làm mất Đông Dương” sẽ là một thảm họa cho cuộc tranh cử để ngồi lại Bạch Cung.

Và, Kennedy đã “bật đèn xanh” cho cuộc đảo chính ngày 1-11-1963. “Kịch bản” trên đây được thuật lại theo cái nhìn của McMath, trong khuôn khổ của một bài báo, có thể còn thiếu sót, và không giống kịch bản của những người khác đã viết về thảm kịch này, nhưng, kết quả thì giống nhau: chế độ cộng hòa non trẻ tại Nam Việt Nam bị chết yểu, TT Ngô Đình Diệm và người em, Ngô Đình Nhu, bị hạ sát, mà người chịu trách nhiệm nặng nhất là Tổng thống Hoa Kỳ J. F. Kennedy.

Trang sử đen tối trên đây cũng vừa được Tiến sĩ Nguyễn Anh Tuấn soi sáng vào mọi mặt trong một tập biên khảo dài 60 trang, trong đó ông mô xẻ mọi yếu tố có thể đã tác động vào tình hình Việt Nam trong 30 nhiều loạn (1955-1975) để đi đến kết luận:

Cuối cùng lịch sử còn để lại một bằng chứng vững chắc nhất để chứng minh hùng hồn là Tổng thống Diệm và quân dân Miền Nam đã chiến thắng oanh liệt khi ngăn

chặn “làn sóng đỏ” tại Á Châu để bảo vệ “tiền đồn của Thế giới Tự do”. Bằng chứng đó chính là -qua chương trình chiêu hồi vào 1963- nhiều Việt Cộng đã nhìn thấy hàng ngũ của họ đang tan rã từng ngày.

Vào tháng 4-1963 TT Diệm đã đưa ra chính sách chiêu hồi để kêu gọi các cán binh Cộng sản về hồi chánh với chính quyền quốc gia. Tại tỉnh Quảng Ngãi khoảng 800 cán binh Việt cộng đã bỏ hàng ngũ, xin hồi chánh và được tiếp đón nhân đạo, đã trở về với đời sống thường dân, hay được chính quyền quốc gia trọng dụng tùy khả năng. Trên khắp Miền Nam đã có khoảng 10.000 cán binh Việt cộng về hồi chánh vào 1963.

Maggie Higgins không thể tưởng tượng được khi nhìn thấy các binh Cộng sản tiếp tục buông súng để trở về với hàng ngũ quốc gia như những con chim tìm về tổ ấm của họ. Ngay cả sau khi Tổng thống Diệm bị lật đổ, là khoảng thời gian có những cuộc nổi loạn chống chính quyền Miền Nam tới bởi do Thích Trí Quang và nhóm Phật giáo quá khích của ông gây ra. Trong những cơn lốc dữ dội vào 1964 và 1965 con số chiêu hồi tiếp tục gia tăng từng ngày. Sự kiện thực tế cho thấy đã có tới 27.000 cán binh Cộng sản chính quy và trừ bị đã tung cánh chim tìm về tổ ấm với hàng ngũ quốc gia Miền Nam.

Chiêu hồi trở thành một làn sóng tiếp tục gia tăng ngay khi những vũ khí của Nga và Trung Cộng tuôn ào ạt đổ vào, cùng với lực lượng Miền Bắc xâm lăng Miền Nam. Các lực lượng này theo đường mòn Hồ Chí Minh, từ Miền Bắc qua Lào để xâm nhập Miền Nam. Những đơn vị khác đã xâm nhập bằng đường biển đi qua vùng Biển Đông để đưa tiếp liệu và vũ khí vào Miền Nam. Nhưng tất cả những nỗ lực tiến chiếm Miền Nam Việt Nam của Cộng sản Bắc Việt mà tất cả những chứng liệu lịch sử đáng tin cậy nhất vừa nêu lên ở trên cho thấy Tổng thống Diệm và quân dân MN đã chiến thắng oanh liệt trước những đoàn quân xâm lăng và những lực lượng nằm vùng tại Miền Nam để bảo vệ nền an ninh và ổn định nông

thôn khắp Miền Nam từ 1954-1963.

Tuy nhiên giới báo chí truyền thông thiên tả và thiên cộng và những viên chức chính quyền trong Bộ Ngoại giao HK thuộc phe bỏ câu thì tìm mọi cách để đảo ngược tất cả sự thật hiển nhiên mà các viên chức cao cấp nhất của chính quyền Hoa Kỳ đưa ra trong những hồ sơ còn lưu trữ lại. Trong lúc đa số báo chí truyền thông chỉ ngồi ở Caravelle, Givral hay Continental tại Sài Gòn để tưởng tượng ra mà viết; rất ít người tham dự trong các trận đánh tại chiến trường hay đi về các vùng nông thôn trên 4 vùng chiến thuật mà quan sát và tìm hiểu sự thật. Nhưng dư luận Hoa Kỳ và thế giới Tây phương, thay vì tin vào những sự thật do phái bộ quân sự của Hoa Kỳ và những phúc trình của CIA hay Robert Thompson gửi cho Tòa Đại sứ Mỹ để biết tất cả sự thật, dư luận lại tin theo những tin tức giả dối hay bị bóp méo bởi những nhà truyền thông không có lương tâm hay những tên ngốc hữu dụng (useful idiots) khuất thân làm công cụ tuyên truyền không công cho Cộng sản, viết ra để hướng dẫn dư luận hoàn toàn có hại cho Tổng thống Diệm và cả quân dân Miền Nam. Họ biến những chiến thắng của Miền Nam thành những thảm bại cho quốc gia của họ.

Quan sát những thành quả vĩ đại của TT Diệm, có lần Thượng nghị sĩ Mike Manfield đưa ra nhận xét về Tổng thống Diệm: “*The savior of all Southeast Asia*” (vị cứu tinh của khắp vùng Đông Nam Á). Còn Jacob Javits thì tôn vinh Tổng thống Diệm: “*One of the real heroes of the free world*” (một trong những vị anh hùng thực sự của thế giới tự do). Nhưng tại sao một số người Mỹ lại lật đổ TT Diệm để đưa đến thảm bại cho cả nước Mỹ? Higgins tìm được nguyên do như sau:

“*Kẻ thù Cộng sản là thứ lọc lừa trí trá rất tinh vi. Những người Mỹ thay vì phải học nơi ông Diệm khi đến Việt Nam, họ đã cưỡng ép trời buộc ông phải làm theo lời cổ vắn của họ trong lúc những hiểu biết về kẻ thù Cộng sản của họ rất mù mờ, mù mờ như con tàu đi trong sương đêm vì lạc lối.*”

Đó là tất cả nguyên nhân dẫn đến cái chết thảm khốc Tổng Thống Diệm và đưa luôn miền Nam Việt Nam vào tay Cộng sản ngày 30-4-1975 khiến TT Johnson phải thốt lên: **“Lật đổ TT Diệm là lỗi lầm to lớn nhất đã làm cho chính sách ngăn chặn (làn sóng đỏ) của Hoa Kỳ tại Á Châu thất bại”**. (ngưng trích)

Lỗi lầm ấy không chỉ là một thảm họa cho Việt Nam và tai hại cho Hoa Kỳ, mà còn là một vết đen không thể tẩy sạch trên lương tâm nước Mỹ. TT Kennedy trả lời thế nào khi nhúng tay vào âm mưu lật đổ chính quyền hợp pháp của một nước đang là đồng minh gắn bó với mình, sát cánh với mình chiến đấu chống kẻ thù chung và giết chết tổng thống của nước ấy?

Có lẽ ông Kennedy đã nhận ra lỗi lầm ghê gớm ấy, tội ác kinh khủng ấy, nên khi nghe tin về cái chết của anh em ông Diệm, mặt ông ta đã trở nên “xám ngoét như tro”.

22-11-1963 cái chết dữ của TT Kennedy, chỉ sau TT Diệm vài tuần lễ, mà nguyên nhân cho đến nay còn tranh cãi, phải chăng là một giải thoát cho ông?

Từ ngày lập quốc, chưa đầy 300 năm, Hoa Kỳ đã là ngọn đuốc soi đường cho nhân loại – về lý tưởng tự do chính trị, về kinh tế phát triển, về những phát minh khoa học, y học phục vụ con người, về lòng hào hiệp, và nhờ hùng mạnh vô song, nước Mỹ đã cứu nhân loại qua hai cuộc Thế chiến và đánh bại Cộng sản trong cuộc Chiến tranh Lạnh. Không có nước Mỹ, bộ mặt thế giới sẽ khó coi hơn nhiều, và sẽ là một hành tinh khó sống, nhất là cho những nước nhỏ và yếu.

Dựa vào truyền thống ấy, nước Mỹ đã nợ Việt Nam một “Món nợ Đạo đức” khó trả.

Ký Thiệt



Phình to, nhưng... hợp lý và cần thiết

.....**Lê Anh Hùng 04-11-2017**.....

“Tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy” là một điệp khúc mà người ta vẫn thường được nghe từ hàng chục năm nay, đến mức hiếm có chủ đề nào khiến công chúng Việt Nam nhàm tai hơn.

Càng “tinh giản” càng phình to

Tuy nhiên, mặc cho ai nói cứ nói, ai nghe cứ nghe, bộ máy công quyền Việt Nam vẫn không ngừng phình ra, cả về số cơ quan lẫn biên chế. Tính đến ngày 31-10-2016, tổng số công chức biên chế trong hệ thống chính trị là 3.734.302 người, tức chiếm tới 4% dân số.

“Đến hẹn lại lên”, Hội nghị Trung ương 6 khóa XII vừa qua lại nêu vấn đề “tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy” lên như một chủ đề nóng bỏng. Chưa hết, đây cũng là một nội dung quan trọng mà kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XIV, nhóm họp từ ngày 23-10 đến 22-11, đưa ra bàn thảo.

Sau khi Hội nghị Trung ương 6 kết thúc 2 tuần, TBT Nguyễn Phú Trọng ký ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Nội dung quan trọng nhất của cái nghị quyết dài lê thê tới 12 trang giấy A4 này thực ra chỉ gói gọn trong mấy chữ ở trang 5 (điểm [4] của phần “Mục tiêu cụ thể”): “Đến năm 2021, giảm tối thiểu 10% biên chế so với năm 2015.”

Đây là một mục tiêu hết sức khiêm tốn, còn lâu mới đáp ứng được đòi hỏi của người dân, bởi nếu xét theo tỷ lệ công chức trên dân số thì bộ máy công quyền Việt Nam hiện lớn gấp gần 6 lần so với Mỹ.

Mặc dù vậy, để đạt được mục tiêu trên cũng không hề đơn giản, xuất phát từ vô số kinh nghiệm trong quá khứ, mà gần nhất là... một nghị quyết tương tự ra đời cách đây hơn 2 năm.

Ngày 17-4-2015, trong bối cảnh nợ công trên mức báo động và tình trạng ngân sách khôn quần tạo áp

lực ngày một nặng nề lên hệ thống, TBT Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW về “Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”. Nghị quyết này cũng đặt ra mục tiêu “tinh giản biên chế đến năm 2021 tối thiểu là 10% biên chế của bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.

Ấy vậy nhưng, sau hơn 1 năm thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW, tổng biên chế trên cả nước không những không giảm mà còn tăng hơn 11.000 người. Báo cáo do Đoàn Giám sát của Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2016 trình bày tại kỳ họp Quốc hội đang diễn ra đã nhận định: Sau 5 năm tinh giản, biên chế phình to, tăng số người lãnh đạo, tăng tầng nấc trung gian. Đặc biệt, hiện có đến 20/22 bộ, ngành gửi hồ sơ về Bộ Nội vụ xin thẩm định đề xuất... tăng cả tổ chức bên trong lẫn biên chế.

Tuy nhiên, không phải vô cơ mà hầu hết các bộ, ngành đều xin tăng tổ chức bên trong và biên chế, nếu không muốn nói điều đó không chỉ hợp lý mà còn... cần thiết. Tại sao vậy?

Ý thức tuân thủ pháp luật ngày càng kém

Trước hết, có lẽ ai cũng hiểu, chức năng của bộ máy công quyền là sử dụng pháp luật để quản lý xã hội, và thông qua việc thực thi pháp luật để thiết lập và đảm bảo trật tự xã hội, thúc đẩy xã hội phát triển.

Pháp luật là một cơ chế cưỡng bách của xã hội. Xã hội ổn định và phát triển lành mạnh khi và chỉ khi pháp luật được các thành viên trong xã hội tuân thủ, và những ai vi phạm pháp luật thì bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, điểm mấu chốt cần lưu ý ở đây là, nếu các thành viên xã hội thiếu thái độ tuân thủ tự phát (ý thức chấp hành pháp luật) thì vào bất cứ thời điểm nào bộ máy công

quyền cũng chỉ có thể áp đặt nhiều lắm là từ 3 đến 7% toàn bộ quy chuẩn pháp lý thông qua hình thức cưỡng bách (“Institutional Economics: Social Order and Public Policy”, Wolfgang Kasper & Manfred E. Streit, NXB Edward Elgar, Anh, 1999, trang 139; xem bản Tiếng Việt tại địa chỉ <https://goo.gl/U7NJ1a>).

Và đây mới chính là vấn đề của Việt Nam trong “thời đại Hồ Chí Minh”: tình trạng người dân ngày càng thiếu ý thức tuân thủ pháp luật là lý do khiến bộ máy công quyền không ngừng phình ra để... thực thi pháp luật.

Xin dẫn ra đây một ví dụ. Ý thức chấp hành luật lệ giao thông (hay nói một cách bóng bẩy hơn là “văn hoá giao thông”) của người dân ngày càng kém là lý do để Bộ Công an đề xuất tăng biên chế cho lực lượng cảnh sát giao thông, để rồi hình ảnh mà người ta thường thấy tại các điểm giao cắt giao thông trên khắp Việt Nam là các chú cảnh sát giao thông với cây gậy lăm lăm trong tay luôn túc trực bên cạnh các cột đèn tín hiệu giao thông. Và mặc dù lực lượng CSGT hiện nay đã “đông như quân Nguyên” nhưng có lẽ ai cũng trả lời được câu hỏi “văn hoá giao thông” ở Việt Nam đang chuyển biến theo chiều hướng tốt hay xấu. (“Trông người lại ngắm đến ta.” Không chỉ ở các quốc gia dân chủ trên thế giới hiện nay, mà ngay tại Việt Nam Cộng Hoà trước 1975, hình ảnh một người dân kiên nhẫn chờ đèn đỏ một mình trong đêm hôm khuya khoắt là điều hết sức bình thường.)

Tương tự, mặc dù lực lượng kiểm lâm viên, thanh tra viên vệ sinh an toàn thực phẩm, viên chức hải quan chống buôn lậu... không ngừng tăng lên nhưng mạch nguồn đất nước vẫn đang hàng ngày hàng giờ bị triệt phá, tình trạng vệ sinh - an toàn thực phẩm vẫn ngày càng xấu đi, nạn buôn lậu ngày một phổ biến, v.v.

“Thượng bất chính, hạ tắc loạn”

Pháp luật là tập hợp các quy tắc điều chỉnh mối quan hệ giữa các chủ thể khác nhau trong xã hội, do

những người đại diện chính trị (vốn được lựa chọn thông qua một quy trình chính trị) soạn ra và áp đặt từ trên xuống.

Tương tự như sự ra đời và áp đặt của pháp luật, ý thức tuân thủ pháp luật cũng hình thành trong xã hội theo hướng từ trên xuống, tức là từ nhà lãnh đạo quốc gia đến bộ máy công quyền và cuối cùng là xuống người dân.

Do vậy, một khi hệ thống pháp luật của một quốc gia nào đó có vấn đề thì vấn đề ấy xuất phát từ thượng tầng chính trị, chứ không phải là từ dưới lên. Tục ngữ Việt Nam có câu “Thượng bất chính, hạ tắc loạn” hay “Nhà dột từ nóc” là vì thế.

Khi nói “Kỷ luật Nguyễn Xuân Anh vừa nghiêm khắc, vừa nhân văn”, ông Nguyễn Phú Trọng đã tự cho phép mình ngồi xôm trên pháp luật, bởi câu phát ngôn đó của nhân vật đứng đầu đảng CSVN kiêm Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống Tham nhũng đồng nghĩa với việc hành vi tham nhũng, thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng của viên cựu Bí thư Đà Nẵng sẽ không bị xét xử theo luật định.

Tương tự, câu “Từ nay trở đi, bất cứ trường hợp nào mà vi phạm kỷ luật, chúng ta phải xử lý nghiêm, làm nghiêm từ trên xuống dưới để giữ vững kỷ cương, kỷ luật của đảng” của nhà lãnh đạo cao nhất Việt Nam trong bài diễn văn bế mạc Hội nghị Trung ương 6 vừa qua không những đã vô hiệu hoá cả guồng máy pháp luật, mà còn khiến tinh thần “thượng tôn pháp luật” trong xã hội vốn đã thấp kém lại càng thêm tồi tệ. (Rốt cuộc thì nhiều lắm họ cũng chỉ đưa những trò hề như “tự phê bình và phê bình” hay “kỷ luật đảng” ra để dọa nhau, mà vụ “biệt phủ Yên Bái” đang khiến dư luận chú tâm theo dõi chỉ là một trong vô số minh chứng.)

Khi ĐBQH Nguyễn Sỹ Cương tỏ ra bức xúc: “Tôi mua thuốc lá lậu mà không thấy lực lượng chức năng đâu” trước diễn đàn Quốc hội ngày 31-10, có lẽ ông chưa biết Thiếu tướng Nguyễn Chí Phi –Giám đốc Công an Tiền Giang– cũng từng bày

tỏ nỗi niềm tương tự tại một phiên họp của Hội đồng Nhân dân tỉnh: “Một mình công an thì làm sao xuể. Công an lấy đâu ra người canh bắt từng người vi phạm pháp luật!”

Xin cung cấp thêm một vài con số để độc giả dễ hình dung: Theo TS Vũ Quang Việt, chuyên gia thống kê Liên Hợp Quốc, tỷ trọng ngân sách dành cho bộ máy công an trong tổng chi ngân sách của Việt Nam năm 2014 lên tới 12%, tức gấp 6 lần con số của Hoa Kỳ (2% ngân sách chi cho cảnh sát).

Sở hữu một lực lượng công an hùng hậu bậc nhất thế giới, với “năng lực điều tra hàng đầu thế giới”, song tình hình tội phạm của Việt Nam, từ nạn tham nhũng trong bộ máy công quyền cho đến tình trạng buôn lậu, làm hàng giả, trộm cướp, đâm chém... trong dân chúng, đang diễn biến như thế nào thì có lẽ ai cũng biết.

Rõ ràng, hệ thống chính trị ở Việt Nam đang lâm vào tình thế “tiền thoái lương nan”. Nếu không tăng biên chế để thực thi pháp luật, thiết lập trật tự thì xã hội sẽ loạn, nhưng nếu cứ để bộ máy tiếp tục phình to và ngày càng đè nặng trên tấm lưng còm cõi của người dân đóng thuế thì rồi đến một lúc nào đó “bần cùng sinh đạo tặc”, “bất công sinh đạo tặc”, “pháp luật lỏng lẻo sinh đạo tặc”... xã hội cũng sẽ rơi vào vòng tào loạn.

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san

có từ 15-04-2006

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng:

<http://www.tdngonluan.com>

www.tudodanchuvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://khoi8406vn.blogspot.com>

<https://www.facebook.com/T%E1%BB%B1-Do-Ng%C3%B4n-Lu%E1%BA%ADn-238293869580176/?ref=hl>

Lu%E1%BA%ADn-238293869580176/?ref=hl

DOANH NHÂN VN VÀ CÁN BỘ CAO CẤP

.....**Kính Hòa RFA 02-12-2017**.....

Can thiệp của cơ quan công an

Cuối tháng Chín, một số phụ huynh học sinh ở trường tư thục của công ty Vincom tại Hà Nội than phiền việc trường này tăng học phí. Cơ quan công an ở Hà Nội gửi giấy mời một số phụ huynh học sinh lên làm việc, với lời mời vắn tắt là đề hỏi về việc có liên quan. Sau khi dư luận trên báo chí chính thống của nhà nước cũng như mạng xã hội lên tiếng chỉ trích cho rằng cơ quan công an đã can thiệp vô lý vào những hoạt động dân sự của người dân, đại diện cơ quan công an trả lời báo chí rằng họ mời phụ huynh vì cho rằng những phụ huynh này xúc phạm đến lãnh đạo của công ty Vincom.

Công ty Vincom do ông Phạm Nhật Vượng, một tỉ phú người Việt làm chủ.

Cuối tháng 10, xảy ra chuyện bà Dương Thị Hằng Nga, nhà báo trưởng văn phòng khu vực miền Trung và Tây nguyên của báo Giao Thông Vận Tải, khiếu nại về việc bà bị công an không cho xuất cảnh theo lời đề nghị của ông Phan Văn Anh Vũ, còn gọi là Vũ nhôm, vì có viết những bài báo liên quan đến ông này. Cơ quan công an Đà Nẵng nói rằng họ làm đúng pháp luật vì ông Vũ gửi đơn than phiền rằng bà Nga viết bài làm xấu hình ảnh ông. Khi đăng tải tin này, báo Tuổi Trẻ tại thành phố Hồ Chí Minh liệt kê toàn bộ điều luật về việc cấm xuất cảnh đối với công dân Việt Nam, không có điều nào liên quan đến phát biểu của công an Đà Nẵng.

Ông Huỳnh Ngọc Chênh, từng làm việc ở báo Thanh Niên, hiện sống ở Đà Nẵng bình luận về việc này: “Nếu cô đó có liên quan đến một vụ án nào đó, hay bị công dân tố cáo là có nợ nần gì đó, thì người ta có thể chặn. Mà nếu chỉ vì một bài báo, mà qua yêu cầu của ông Vũ nhôm mà chặn thì ông Vũ nhôm là sếp của nhà nước này.”

Ông Phan Văn Anh Vũ từng xuất hiện trên báo Tuổi Trẻ trong vụ ông Bí thư thành ủy Đà Nẵng

Nguyễn Xuân Anh bị kỷ luật. Theo báo Tuổi Trẻ, một trong những căn nhà mà ông Xuân Anh đang ở là của ông Phan Văn Anh Vũ.

Khi đề cập với nhà báo Phạm Chí Dũng, hiện đang sống tại Sài Gòn về hai trường hợp nêu trên, ông nói rằng cần phải thêm vào một trường hợp nữa ở miền Nam:

“Phải bổ sung thêm chuyện trạm BOT Đồng Nai vừa rồi, khi mà công an và cảnh sát cơ động dàn quân ra giống như là khủng bố tinh thần lái xe, ép lái xe không trả tiền lẻ, chuyện đó rất lộ liễu. Hồi trước có một số công an đóng vai trò bảo kê, đi đòi nợ, xã hội đen, song kín đáo hơn, nhưng bây giờ rất lộ liễu.”

Các trạm BOT có nghĩa là các trạm thu phí đường bộ do các công ty tư nhân lập ra để thu tiền chi phí các đoạn đường bộ hoặc cầu mà họ đã đầu tư để xây dựng. Nhưng trong thời gian qua, nhiều lái xe từ Bắc đến Nam phản đối chi phí họ cho rằng quá cao của các trạm này, và các trạm này đặt quá gần nhau. Họ đã dùng tiền lẻ, một việc làm hoàn toàn hợp pháp, để trả phí, tạo nên tình trạng kẹt xe để phản đối.

Doanh nhân và pháp luật

Tất cả ba sự việc vừa nêu đều liên quan đến các công ty tư nhân, trong đó cơ quan công an đã hành động bảo vệ quyền lợi cho các công ty này. Tuy nhiên ông Huỳnh Ngọc Chênh nói: “Nó rất phức tạp, muốn sai được CA thì phải nắm mấy ông lớn hơn, chứ không phải mấy ông ở dưới này mà sai được. Thật ra công an cũng không quan trọng lắm, mà quan hệ là quan hệ với chính quyền. Khi chính quyền ra lệnh thì công an cũng phải làm việc, bản thân công an cũng chỉ lắt nhắt thôi.”

Bình luận về việc các công ty tư nhân phải có sự quan hệ với chính quyền như thế nào tại VN, ông Huỳnh Ngọc Chênh nói: “Kinh doanh ở VN muốn phát lên thì phải dựa vào chính quyền, từ ông tổ trưởng tổ dân phố cho đến ông CA khu vực. Mà muốn làm ăn lớn thì phải dựa những ông lớn nữa.”

Một doanh nhân giấu tên ở Bà Rịa Vũng Tàu cũng nói với chúng tôi là nếu chỉ một mình kinh doanh dựa theo cung và cầu của thị trường thì không thể nào cạnh tranh lại với những công ty khác có được sự hậu thuẫn của các quan chức, hay các nhóm quan chức mà ông gọi là các nhóm lợi ích.

Ông Phạm Chí Dũng gọi tên sự cấu kết này là mafia: “Đó là một quan hệ của chủ nghĩa tư bản thân hữu, chủ nghĩa tư bản thân hữu dã man. Đó là quan hệ móc xích giữa những lợi ích và quyền lợi với nhau. Nói thẳng ra đó là quan hệ mafia.”

Theo ông các nhóm thân hữu hiện nay có hệ thống trải rộng từ trung ương đến các địa phương khác nhau.

Việc tham gia vào các nhóm lợi ích này, theo nhà báo H.N. Chênh, là 1 con dao hai lưỡi, vì khi người đỡ đầu cho một doanh nhân bị thất thế, nếu doanh nhân đó không kịp tìm được một người đỡ đầu mới thì sẽ có nguy cơ bị trừng phạt.

Theo những nguồn tin và dư luận ở Đà Nẵng, thì ông Phan Văn Anh Vũ xuất thân là một người làm cửa nhôm và kính, sau đó được sự tin cậy của ông Nguyễn Bá Thanh, cựu bí thư thành ủy, và sau khi ông Thanh mất, ông Vũ tìm được một sự đỡ đầu ở cấp cao hơn. Ông H. Ngọc Chênh nói tiếp về sự việc ông Vũ đề nghị cơ quan công an không cho nhà báo Dương Thị Hằng Nga xuất cảnh: “Ông Vũ nhôm bị mọi người đồn đại là người của ông Trần Đại Quang, ông ấy mạnh là có cái thế như vậy. Qua chuyện này cho thấy ông ấy vẫn còn mạnh.”

Cũng trong thời gian cuối tháng 10, người ta chứng kiến việc ông Hoàng Khải, chủ công ty Khai Silk, một thương hiệu nổi tiếng bấy lâu nay ở VN, bị cáo buộc là đã nhập hàng Trung Quốc về và gắn nhãn hiệu VN để bán. Ngày 31 tháng 10, cơ quan chức năng tại thành phố Hồ Chí Minh đã niêm phong hơn 1000 sản phẩm của công ty Khai Silk để điều tra về cáo buộc gian lận.

Tuy nhiên người ta nói rằng việc công ty này dùng hàng có xuất xứ khác nhau rồi gắn nhãn hiệu Việt Nam lên đã bị phát hiện từ cả chục

năm nay. Bình luận về sự việc mới xảy ra, ông Phạm Chí Dũng nói:

“Có những chuyện to lớn hơn nhiều nhưng không đem ra xử, mà cái chuyện Khaisilk như vậy mà Trần Tuấn Anh Bộ Công thương đưa hồ sơ sang Bộ Công an tức là nó có vấn đề. Tức là có thể là Khaisilk này thuộc một phe phái nào đó không ăn canh.”

Ông Hoàng Khải được xem là một doanh nhân rất thành đạt tại Việt Nam, ngoài thương hiệu Khai Silk ông còn kinh doanh địa ốc, sở hữu nhiều nhà hàng ăn sang trọng trên các con đường rất đắt tiền tại Hà Nội và Sài Gòn.

Kết thúc cuộc trao đổi với chúng tôi, ông Huỳnh Ngọc Chênh cho rằng muốn xóa bỏ tình trạng cơ quan công an làm việc vì quyền lợi của các công ty tư nhân, thì phải tôn trọng cơ chế thị trường thực sự, chứ đừng gọi là thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với sự can thiệp quá lớn của nhà nước. Còn ông Phạm Chí Dũng thì nói rằng tình trạng câu kết hiện nay giữa các quan chức chính trị và các đại gia tư nhân sẽ làm cho công cuộc chống tham nhũng của TBT Nguyễn Phú Trọng trở nên vô cùng khó khăn, mặc dù theo ông Dũng, ông Trọng không có liên quan đến những nhóm lợi ích khác nhau. ●●●●●

các quốc gia cần quan tâm đặc biệt về tự do tôn giáo), đồng nghĩa với việc Việt Nam được dỡ bỏ khỏi quy chế cấm vận kinh tế; món quà thứ hai là hệ quả của món quà thứ nhất: đến năm 2007, Việt Nam được Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) công nhận là thành viên thứ 150 của tổ chức này, đồng nghĩa với việc mở ra thời kỳ có thể nói là “đỉnh” của nền kinh tế Việt Nam.

Trong vài ba năm sau đó, kinh tế VN lên đến cao trào, đặc biệt là vào năm 2007 cả hai thị trường bất động sản và thị trường chứng khoán của VN đã tăng giá gấp ba lần.

APEC 2006 có thể đã giúp cho VN “nâng cao vị thế trên trường quốc tế” một cách khá thực chất.

Nhưng vào năm nay – 2017, thế sự đã đổi khác quá nhiều. Trong vòng ba năm qua, chưa có năm nào mà chính thể Việt Nam bị đe dọa cho “tái hòa nhập” CPC như năm nay. Vô số “thành tích tự do tôn giáo” do chính quyền và công an tạo ra bằng việc bắt bớ và sách nhiễu, hành hung các chức sắc tôn giáo ly khai như Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Phật giáo Hòa Hảo Thuận túy, Tin Lành vùng Tây Bắc và Tây Nguyên, Công giáo miền Trung từ sau khi Việt Nam được vào WTO đến nay đã quá đủ để các Báo cáo viên về Tự do tôn giáo của Liên hiệp quốc ghi sổ bìa

định thương mại tự do Việt Nam – Châu Âu (EVFTA) trong ngắn hạn.

Nếu ở lần đăng cai APEC đầu tiên vào năm 2006, Việt Nam đã được tiếp máu bằng nhiều nguồn viện trợ lớn từ các tổ chức tín dụng quốc tế như Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ Quốc tế, Nhật Bản, Ngân hàng Phát triển Á châu, và Việt Nam hầu như chưa có khái niệm nợ công và nợ xấu, thì vào năm 2017, bức tranh đó đã quay mặt vào trong và để lộ ra cái mặt trái của nó: từ đầu năm 2017 đến nay, viện trợ quốc tế hầu như bằng 0 đối với Việt Nam, ngay cả từ một nước được VN môn trớn là “cùng nền văn hóa Á Đông” như Nhật Bản. Trong khi đó, ngân sách Việt Nam lại không còn bất kỳ khoản kết dư nào để trả nợ quốc tế, mà từ mấy năm qua đã phải vay để đảo nợ cả gốc lẫn lãi. Cũng trong khi đó, nợ công và nợ xấu đã trở thành hai khái niệm hết sức phổ biến ở Việt Nam, lần lượt là 210% GDP và ít nhất 45 tỷ USD, ở một chế độ mà từ “tham nhũng” đã trở thành đặc trưng được cả thế giới biết đến.

Chính vì thế, Hội nghị APEC và đặc biệt chuyên thăm Hà Nội của Tổng thống Mỹ Donald Trump được VN quá đổi hy vọng sẽ có thể giúp làm nhòa nhạt ấn tượng quá xấu của cộng đồng quốc tế về VN sau vụ “bắt cóc Trịnh Xuân Thanh”.

Nếu Đức được xem là đầu tàu của châu Âu, nước Mỹ vẫn đương nhiên được xem là đầu tàu về kinh tế của thế giới. Nếu APEC tại Đà Nẵng được tổ chức trót lọt và nếu Mỹ có nhã ý “bắt ý” cho Tây Âu và các nước về một số ưu ái nào đó về kinh tế cho VN, chút hy vọng cho EVFTA mới có thể được hồi sinh.

Tuy nhiên cho tới nay, trong lúc phía Đức chưa có dấu hiệu nào dịu bớt cơn giận dữ khi có đầy đủ lý do để cho rằng chính thể Việt Nam đã chưa làm một việc gì để cải thiện cuộc khủng hoảng ngoại giao Đức-Việt, thì người Mỹ cũng chưa làm gì, hoặc chẳng muốn làm gì, để giúp VN phục hồi “thể diện quốc tế”.

Hai kỳ đăng cai APEC của Việt Nam hiển nhiên đã khác hẳn nhau về “thế và lực”. Không còn khoảng trống nào cho hệ thống tuyên giáo

Giữa hai kỳ đăng cai APEC? Vị thế VN khác nhau ra sao

.....Thiền Lâm 06-11-2017.....

Hôm nay 6-11, Việt Nam khai mạc “Tuần lễ cấp cao APEC”.

Khoảng thời gian 11 năm giữa hai lần Việt Nam đăng cai tổ chức APEC (Asian-Pacific Economic Cooperation: Hội nghị thượng đỉnh Diễn đàn Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương) có gì “tự diễn biến”?

Năm 2006, lần đầu tiên Việt Nam đăng cai tổ chức APEC trong tư thế được báo đăng mô tả là “ngẩng cao đầu”.

Cũng vào năm 2006, Tổng thống George Bush của Hoa Kỳ đến thăm Việt Nam và đã tặng cho Việt Nam hai món quà lớn: Mỹ nhắc chính thể Việt Nam ra khỏi CPC (Danh sách

đen, còn giới nghị sĩ Mỹ và Tây Âu ngày càng phần nộ và sốt ruột trong việc vận động để đưa Việt Nam vào lại danh sách CPC.

Còn trong thời gian “chờ đợi CPC”, chính thể Việt Nam vẫn có chuyện phải đối phó. Đó là cuộc khủng hoảng ngoại giao đột biến xảy đến với nước Đức, khởi nguồn từ vụ “bắt cóc Trịnh Xuân Thanh” ở Berlin – một hành vi vô pháp hiêm có mà đã khiến Chính phủ Đức phải quyết định tạm thời đình chỉ quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam, cùng lúc dập tắt chút hy vọng còn sót lại của VN về khả năng Nghị viện châu Âu sẽ thông qua Hiệp

VN để khoe khoang về thành tích về ngoại giao, chính trị và kinh tế.

Dù thấp thoáng đâu đó vẫn còn những quan chức Việt quan niệm “Mỹ là thế lực thù địch”, nhưng Việt Nam đang phải “lao vào chỗ chết để tìm đường sống”.

Thái độ của VN khi ve vuốt Trump là nhiều hơn hẳn và lộ liễu hơn hẳn so với chuyện công an đã thẳng tay chốt cửa đến 6/15 khách mời của Tổng thống Obama khi ông đến Hà Nội vào tháng Năm năm 2016, dù trong chuyến đi đó Obama đã tặng cho Việt Nam một món quà quý hiếm là dỡ bỏ hoàn toàn lệnh cấm mua bán vũ khí sát thương.

Calitoday News

TRUMP RỜI VN: VẮN BẬT TẮM HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI SONG PHƯƠNG VIỆT – MỸ!

Thiên Lâm 12-11-2017

Điều mà Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và đằng sau đó là Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng quá mong mỏi là Hiệp định thương mại song phương Việt Mỹ đã chẳng hề được Tổng thống Trump đã động vào ngày 12-11-2017 tại Hà Nội, sau các cuộc gặp của Trump với ít nhất một nửa trong “tứ trụ” Việt Nam.

Vào tháng Năm năm 2017, cuộc hội đàm Mỹ-Việt vồn vện 1 giờ đồng hồ giữa Tổng thống Donald Trump với Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại Washington cũng không có bất kỳ từ ngữ nào được Trump sử dụng, dù chỉ mang tính hàm ý, về “Hiệp định thương mại song phương Việt-Mỹ”, bất chấp món quà 8 tỷ USD giá trị thương mại (nếu có thật) mà ông Phúc cho biết các doanh nghiệp Việt đã ký kết với giới doanh nghiệp Mỹ.

Có thể tổng kết rằng tại Hội nghị APEC vừa diễn ra, giới chóp bu Việt Nam đã “chỉ có tiếng, không có miếng”. Ngay cả hiệp định tưởng như “ký tới nơi” là TPP rốt cuộc cũng trở nên dờ dằng bởi Canada, phải đổi thành tên mới là CPTPP và phải chờ đợi thêm một thời gian không biết bao lâu nữa để các quốc gia đàm phán xong xuôi với nhau thì mới có thể cùng ký kết được.

Nhưng cho dù CPTPP có được

ký kết để Việt Nam được tham dự bàn tiệc quá muộn màng này, việc đối tác quan trọng nhất của Việt Nam là Mỹ –chiếm đến 60% giá trị sản lượng trong Hiệp định TPP cũ– rút khỏi TPP đã khiến Việt Nam mất đi một “món hời”, và do vậy có tham gia vào CPTPP cũng có thể sẽ chỉ gặt hái được kết quả “có tiếng, chẳng có miếng”.

Cần nhắc lại, Hiệp định thương mại song phương Việt-Mỹ là chủ đề mà phía Việt Nam quan tâm nhất, đặc biệt sau khi Mỹ chính thức rút khỏi TPP vào đầu năm 2017. Nếu có được dù chỉ một thỏa thuận sơ bộ về Hiệp định thương mại song phương Việt-Mỹ, phía VN sẽ có hy vọng duy trì được số xuất siêu hơn 30 tỷ USD hàng năm vào thị trường Mỹ, đồng thời mở ra hy vọng vay mượn thêm tín dụng từ các chủ nợ lớn nhất như Ngân hàng thế giới, Ngân hàng Phát triển Á châu, hơn nữa còn có thể “thúc đẩy sớm thông qua Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-Châu Âu” (EVFTA).

Lượng ngoại tệ hơn ba chục tỷ USD thu lợi từ xuất siêu hàng năm sang Hoa Kỳ như thế là vô cùng có ý nghĩa, nếu đối sánh với quốc nạn Việt Nam phải nhập siêu hơn 30 tỷ USD theo đường chính ngạch và 20 tỷ USD theo đường tiểu ngạch mỗi năm từ “đồng chí Trung Quốc”.

Nhưng sau hai lần gặp gỡ Mỹ-Việt trong năm 2017 mà Trump không hề đưa động đến Hiệp định thương mại song phương Việt-Mỹ, có thể xem như số phận của hiệp định này –một trong hiểm họa lối thoát khả dĩ nhất về kinh tế và ngân sách của chính thể Việt Nam– vẫn còn “treo” ở đó mà chưa biết khi nào mới xong.

Những tín hiệu vô vọng về “Hiệp định thương mại song phương Việt-Mỹ” lại có thể lan đến việc Liên minh châu Âu xem xét Hiệp định Thương mại Tự do VN-châu Âu, khiến hiệp định này trở nên “uể oải” và có thể còn rất lâu nữa mới được thông qua, cho dù giới chức VN có cố công đi vận động trực tiếp hoặc tìm cách “lobby hành lang” với phí môi giới rất cao.

Bi kịch thương mại lại góp phần quyết định tương lai ngân sách.

Trong đó đương nhiên có cả ngân sách đảng cầm quyền ở Việt Nam.

Ngoài kênh Nhật vẫn còn một chút hy vọng, các kênh cho vay tín dụng chính như Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Á châu, Quỹ Tiền tệ Quốc tế đều chính thức đóng cửa cho vay ưu đãi đối với VN kể từ tháng 7-2017. Trong khi đó, mỗi năm ngân sách VN vẫn phải xuất ra đều đặn khoảng một chục tỷ USD để trả nợ cho quốc tế.

Tuy nhiên nợ công thực tế của Việt Nam đã lên tới 210% GDP, tương đương khoảng 420 tỷ USD, gấp hơn ba lần con số báo cáo chính phủ chỉ chưa đầy 65% GDP. Hiện thời, ngân sách hầu như không còn kết dư và không biết lấy tiền đâu để trả cho rất nhiều khoản nợ trong và ngoài nước.

Giờ đây, giới chóp bu Việt Nam buộc phải quay lại đàm phán về Hiệp định khung về Thương mại và Đầu tư (TIFA).

TIFA là một hiệp định khung mà Việt Nam đã đàm phán với Mỹ từ năm 2010, nhưng sau đó bỏ dở vì Việt Nam mãi chạy theo món lợi lớn hơn là Hiệp định TPP. Chỉ đến đầu năm 2017 khi TPP hầu như tuyệt vọng, Việt Nam mới phải quay lại đàm phán về TIFA như một nỗ lực cuối cùng.

Cho dù vấn đề nhân quyền Việt Nam đã hầu như không được Trump nêu ra trong các cuộc hội đàm với Việt Nam, nhưng sức ép của Quốc hội Mỹ về vấn đề này vẫn còn nguyên đó, để giới nghị sĩ Mỹ sẽ can thiệp theo chiều hướng bất lợi cho chính thể Việt Nam đối với nhiều vấn đề mà hành pháp Trump phải thông qua Quốc hội, chẳng hạn như bán vũ khí, áp đặt thuế và đặc biệt là Hiệp định thương mại song phương Việt-Mỹ, nếu hiệp định này có được khơi gợi trở lại.

Không còn cách nào khác, nếu không chịu cải thiện nhân quyền, cải thiện trọn gói chứ không phải lẻ tẻ, cải thiện ngay và cải thiện một cách thực chất, giới chóp bu Việt Nam thậm chí còn có thể không giữ nổi lượng xuất siêu như năm 2016 và 2017 vào thị trường Hoa Kỳ.

Cali Today News

HẾT APEC

Chóp bu Việt Nam có nhận được tín dụng Mỹ?

Phạm Chí Dũng 15-11-2017

Không có tín dụng ưu đãi!

Một thực tế trần trụi mà giới chóp bu Việt Nam, dù muốn hay không, cũng cần thừa nhận như một quy luật bất biến trong giai đoạn cuối của buổi chợ chiều chính thể: bất chấp khá nhiều cố gắng vận động của “đảng và nhà nước ta” nhằm “nâng cao vị thế Việt Nam trên thế giới”, những sự kiện quốc tế then chốt liên quan đến Việt Nam vào năm 2017 vẫn cứ như một con số 0 khổng lồ không chịu ngả mà lại lang thang vô định trên mái nhà nhân loại trong màn đêm vô tận.

APEC Đà Nẵng 2017 - một hội nghị thượng đỉnh về kinh tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương - đã thêm một thuyết minh về câu chuyện an ủi cho giới chóp bu Việt Nam ứng với tục ngữ dân gian “có tiếng, không có miếng”.

Thành công lớn nhất của APEC 2017 là không có... sự cố an ninh.

Nhưng vào lúc kết thúc APEC và cũng chấm dứt các cuộc gặp đa phương lẫn song phương giữa chủ nhà Việt Nam với người Mỹ và lãnh đạo những quốc gia khác, ngoài một hiệp định khung về việc Hàn Quốc cung cấp khoảng 1,5 tỷ USD tín dụng trong giai đoạn 2016 - 2020 cho Việt Nam, ngoài con số 12 tỷ USD trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Mỹ mà chẳng ai biết có thực chất hay không, và dù có mặt của Tổng Giám đốc Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) Christine Lagarde..., đã chẳng thấy hiện ra một lời hứa hẹn nào, càng không hiện ra lời cam kết nào nào từ người Mỹ hay các nước khác về cung cấp viện trợ hoàn lại hoặc tín dụng lãi suất ưu đãi cho Việt Nam - một đòi hỏi mà chưa bao giờ đảng lại gây sức ép lớn đến thế đối với phía chính phủ để ít ra phải “vay để đảo nợ”.

“Vay đảo nợ”!

Bài toán số học quá đơn giản dành cho học sinh lớp Ba là cứ mỗi năm ngân sách Việt Nam lại phải xuất ra khoảng 5 tỷ USD để trả tiền lãi cho các chủ nợ lớn nhất là Ngân hàng thế giới (WB), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Phát triển Á châu (ADB), Nhật Bản... Còn nếu tính cả khoản trả nợ gốc, ngân sách Việt Nam có thể phải chi ra đến 10 - 12 tỷ USD/năm để trả nợ nước ngoài.

Sau một thời gian dài cố gắng bưng bít thông tin và chỉ đạo báo chí nhà nước né tránh tối đa cụm từ “vay đảo nợ” với lý do “hết sức nhạy cảm”, từ cuối năm 2015 đến nay và cùng với

hình ảnh thăng hoa tung tóe của ngân sách cạn kiệt, “vay đảo nợ” đã dần được công khai hóa trên báo chí và cuối cùng đã được chính phủ của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc thừa nhận như một cách nói không còn trốn đi đâu được.

Chỉ có điều, chính vào lúc giới quan chức cao cấp Việt Nam buộc phải dần chấp nhận những cụm từ “nhạy cảm chính trị”, cơ chế cho vay đảo nợ từ quốc tế lại không còn “thoáng” như xưa. Nếu trong suốt vài chục năm trước, Việt Nam được vay tín dụng với lãi suất ưu đãi chỉ 0,8%/năm cùng thời gian ân hạn để trả nợ lên đến 30 - 40 năm, thì từ tháng Bảy năm 2017, các chủ nợ quốc tế đã chấm dứt chế độ ưu ái đó, thay vào đó là mức lãi suất cho vay tăng gấp ba lần “thời xa vắng” - từ 2,5 đến 2,7%/năm, còn thời gian ân hạn giảm xuống chỉ còn 15 - 20 năm.

Trong tình cảnh quỹ dự trữ ngoại hối chỉ có khoảng hơn 40 tỷ USD mà trong đó có đến 12 tỷ USD thuộc về trái phiếu chính phủ Mỹ, phần còn lại phải lo chống đỡ cơn bão nhập siêu từ Trung Quốc lẫn chi tiêu “ngoài kế hoạch” của chính phủ lẫn khối đảng, đồng thời ngân sách không còn bất kỳ khoản kết dư nào để trả nợ nước ngoài, Việt Nam chỉ còn biết cách cầm đầu vay mượn quốc tế, dù với lãi suất cao hơn nhiều so với trước, để đảo nợ.

Đó cũng là nguồn cơn mà trong một cuộc gặp gần đây với đại diện Ngân hàng thế giới, Thủ tướng Phúc đã buột miệng nhờ vả tổ chức này tìm cho Việt Nam viện trợ không hoàn lại. Lời buột miệng của Thủ tướng Phúc, cũng như lời tán thán mang tính cảnh báo của ông Phúc vào đầu năm 2017 về “sụp đổ tài khóa quốc gia”, đều có nguồn cơn bị đất của nó.

Mỹ sẽ “đòi nợ” sau APEC

Khác hẳn với những năm trước, từ đầu năm 2017 đến nay luồng tín dụng được giải ngân của “bạn bè khắp nơi trên thế giới” vào Việt Nam là nhỏ giọt buồn bã. Không chỉ từ WB, IMF và ADB, mà ngay cả Nhật Bản cũng không còn mặn mà cung cấp ODA cho Việt Nam, cho dù nhiều thông tin cho biết “Nhật dư tiền”.

Sự thật cùng tương lai trần trụi là nếu khan hiếm tiền đồng và thiếu tiền chi cho khối chính quyền lẫn khối đảng, Ngân hàng nhà nước Việt Nam vẫn còn khả năng in tiền, thậm chí in tiền ồ ạt như những dấu hiệu vào những

năm trước, đặc biệt vào thời Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Thống đốc Nguyễn Văn Bình. Nhưng nếu không có ngoại tệ để trả nợ cho quốc tế, ngân sách Việt Nam sẽ đương nhiên rơi vào cảnh phá sản y hệt như “người anh em xã hội chủ nghĩa Venezuela” mới đây.

Nhưng APEC 2017 đã không hề chiều lòng “đảng và nhà nước ta”. Cũng hết với một sự kiện được hệ thống tuyên giáo đảng mô tả là “thành công tốt đẹp” trước đó - chuyến đi Washington vào tháng Năm năm 2017 của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cùng cuộc hội đàm với Tổng thống Trump - đã chẳng nhận được một hứa hẹn và càng không có cam kết nào từ chính phủ Mỹ về viện trợ không hoàn lại và cho vay tín dụng ưu đãi dành cho Việt Nam. Thậm chí điều mà ông Phúc và đảng sau đó là ông Nguyễn Phú Trọng quá mong mỏi là Hiệp định thương mại song phương Việt - Mỹ cũng chẳng hề được Trump đã động tới.

Sau những cuộc đón tiếp linh đình lẫn quốc yến ở APEC 2017, Tổng thống Trump lại chẳng đoái hoài gì đến hiệp định trên - một “cứu cánh” mà có thể giúp Việt Nam tiếp tục duy trì số xuất siêu gần ba chục tỷ USD hàng năm vào thị trường Mỹ để có thể tạm cân bằng với số nhập siêu cũng đến 30 tỷ USD mỗi năm (chỉ tính theo đường chính ngạch mà chưa kể đường tiểu ngạch) từ Trung Quốc.

Thậm chí ngược lại, Trump đang đặc biệt đặt vào “tầm ngắm” mức thâm hụt thương mại giữa Mỹ và Việt Nam lên đến 30 tỷ USD, để có khả năng sau APEC Đà Nẵng sẽ tiếp tục cho Bộ Tài chính Mỹ đi “đòi nợ”, bắt buộc Việt Nam phải tìm cách giảm bớt xuất siêu vào Mỹ, nếu không muốn bị chế tài bằng hàng rào thuế quan, hàng rào bảo hộ kỹ thuật và có thể cả những động tác khác mang màu sắc chính trị.

Nếu ở lần đăng cai APEC đầu tiên vào năm 2006, Việt Nam đã được tiếp máu bằng nhiều nguồn viện trợ lớn từ các tổ chức tín dụng quốc tế như WB, IMF, ADB..., thì vào năm 2017, bức tranh đó đã quay mặt vào trong và lộ hẳn ra cái mặt trái bạc phách sống sượng của nó.

Mềm nắn rắn buông

Rõ là thời Trump khác hẳn với thời Obama mà được giới chóp bu Việt Nam xem là “dễ chơi”.

Dễ dãi đến mức vào tháng Năm năm 2016, Hà Nội bất ngờ nhận được món quà đặc biệt từ Tổng thống Obama khi ông đến thăm Việt Nam: Mỹ dỡ bỏ hoàn toàn lệnh cấm mua bán vũ khí sát thương cho Việt Nam.

CẤM GOOGLE VÀ FACEBOOK dấu ấn tội lỗi không thể gột rửa!

—Thiên Điều 06-11-2017—

Kể từ thời điểm bình thường hóa quan hệ Việt - Mỹ vào năm 1995 và từ lúc Việt Nam ký kết Hiệp định thương mại song phương (BTA) với Mỹ vào năm 2001, 2016 là năm mà Hà Nội được người Mỹ ưu ái đến thế. Nhưng giới chóp bu Việt Nam đã đáp trả thịnh tình của Obama như thế nào?

Hà Nội tháng 5/2016. Obama đáp xuống sân bay Nội Bài trong không khí nhạt nhẽo, lèo tèo vài quan chức bậc trung của Việt Nam ra đón. Thậm chí bó hoa mà Việt Nam tặng cho Obama ở cầu thang máy bay cũng đơm về héo úa.

Rồi Obama về Hà Nội. Nhưng có đến 6 trong tổng số 15 khách mời của Tổng thống Mỹ - những nhà hoạt động nhân quyền và đại diện của xã hội dân sự tại Việt Nam - đã bị công an Việt Nam thẳng tay chặn cửa không cho đi gặp Obama.

Hơn một năm sau, Tổng thống Trump cũng hạ cánh xuống sân bay Nội Bài và được phía Việt Nam tiên hô hậu ủng mà không lược bỏ bất kỳ nghi thức đón tiếp nào đối với cấp nguyên thủ quốc gia. Chỉ có điều, Trump đã chẳng có kế hoạch nào gặp giới hoạt động nhân quyền ở Việt Nam nhân sự kiện APEC, do đó cũng chẳng có cơ hội nào để chứng kiến hình ảnh công an Việt Nam chặn khách mời của mình.

Chính thể Việt Nam là vậy, mềm nắn rắn buông.

Nhưng có vẻ bất chấp việc giới lãnh đạo Việt Nam đối đãi với mình ra sao, Trump vẫn cho thấy ông là một nhà kinh doanh bẩm sinh và thực dụng: kết quả tin dụng bằng 0 trong chuyến thăm Việt Nam của Trump, cộng với việc Trump vẫn chưa hề dỡ bỏ Việt Nam khỏi danh sách 16 nước "gây hại kinh tế" đối với kinh tế Mỹ, sẽ khiến Việt Nam quá khó để nhận được viện trợ không hoàn lại, tín dụng ưu đãi mà từ đó chưa có gì đáng gọi là xán lạn cho tương lai của ngân sách chính phủ lẫn khối đảng ăn theo.



“Google và Facebook tuy không phải là một thế lực hay đội quân đe dọa chế độ ngày nay. Nó đơn giản là phương tiện truyền thông. Nhưng internet nói chung và Google, Facebook nói riêng đã và đang chứng minh là kênh tiếp cận văn minh và tri thức hữu ích, nhanh nhất của cả nhân loại. Nói cách khác: Cắt đứt quyền tiếp cận tri thức để tiến tới một xã hội văn minh, có tri thức là hành vi cố tình đưa con người trở lại sự ngu muội, quay lưng đi ngược lại với văn minh, sự phát triển.”

Một dự luật đang được dư luận quan tâm và phản ứng mạnh mẽ là dự luật ngăn chặn tiếp cận internet. Cụ thể là mục tiêu ngăn chặn người dân tiếp cận Google và Facebook.

Nếu đây là câu chuyện sẽ có thật thì đây là chuyện nực cười nhất, là dấu ấn tệ hại nhất về mặt văn minh mà chế độ phạm phải ! Nó sẽ nghiêm trọng hơn cả Cải cách Ruộng đất trước đây. Một dấu ấn đau thương cho cả dân tộc và cho cả chính chế độ mà mấy chục năm về trước đã phạm phải.

Cải cách Ruộng đất chỉ mở ra một cuộc tàn sát nhắm vào một số đối tượng hạn chế nhằm mục tiêu thu tóm quyền lực và của cải xã hội. Phục vụ ý đồ xác định vị trí thống trị về quyền lực cho bộ máy một chế độ mới lên. Khả dĩ Cải cách Ruộng đất không làm bùng nổ một cơn tức giận đủ mạnh để thổi bùng ngọn lửa thiêu rụi chế độ non trẻ vì nó nhận được sự ủng hộ của số đông người dân thất học trong thời kỳ còn mông muội. Sau đó nó nhận được một chút bao dung đủ để cho qua vì nó xảy ra khi trình độ nhận thức và năng lực lãnh đạo còn hạn chế và đời thường sau chiến tranh còn nhiều việc phải lo toan hơn. Hậu quả xã hội trực tiếp là hàng vạn người đã chết sau khẩu hiệu “Trí, Phú, Địa, Hào – Đào tận gốc, tróc tận rễ” được người dân hiểu ngắn gọn: Giết người khôn để bọn ngu lại, giết kẻ giàu để dẫn dắt

đất nước vào vòng xoáy đói nghèo. Bằng chứng đã được chứng minh qua thực tế phát triển của đất nước sau mấy chục năm cầm quyền dù đã qua nhiều thế hệ kế thừa quyền lực từ sai lầm đó đến nay. Hậu quả chính trị ra sao thì ai cũng biết.

Google và Facebook tuy không phải là một thế lực hay đội quân đe dọa chế độ ngày nay. Nó đơn giản là phương tiện truyền thông. Nhưng internet nói chung và Google, Facebook nói riêng đã và đang chứng minh là kênh tiếp cận văn minh và tri thức hữu ích, nhanh nhất của cả nhân loại. Nói cách khác: Cắt đứt quyền tiếp cận tri thức để tiến tới một xã hội văn minh, có tri thức là hành vi cố tình đưa con người trở lại sự ngu muội, quay lưng đi ngược lại với văn minh, sự phát triển.

Dự luật này, xét về mặt chính trị tuy không giết ai bằng súng đạn như Cải cách Ruộng đất, nhưng tội lỗi và hậu quả sẽ lớn hơn rất nhiều vì nó triệt tiêu cơ hội của cả gần 90 triệu dân Việt Nam quyền được hướng đến một tương lai tốt đẹp hơn chỉ để bảo vệ lợi ích chính trị cho vài triệu cá nhân đang có nguy cơ bị phơi bày cái sai, cái xấu xa không được phép tồn tại trong qui luật của xã hội công bằng và văn minh của dân tộc. Nó trực tiếp biến đời sống tinh thần của gần 60 triệu dân (chiếm 2/3 dân số) hiện đang sử dụng internet hiện nay và đây gần 90 triệu dân -trừ những người ủng hộ và vì lợi ích hoặc không đủ nhận thức để hiểu mà ủng hộ- vào đời sống tinh thần ngột ngạt sẽ quay lưng chống lại chế độ bằng nhiều hình thức.

Xét về mặt kinh tế xã hội thì dự luật ngăn chặn internet sẽ đẩy hàng chục triệu người đang kiếm miếng cơm manh áo bằng các hình thức buôn bán qua mạng vào thù nghịch vì mất đi phương tiện sống. Hàng chục triệu người lao động làm việc trong các doanh nghiệp, công ty đang phát triển nhờ vào internet như một phương tiện then chốt để phát

triển vào khó khăn, hàng triệu gia đình sẽ vì nó mà bị ảnh hưởng sẽ thành uất ức mà gạt bỏ mọi ý thức tôn trọng tối thiểu với chế độ. Nó đồng nghĩa kinh tế xã hội sẽ bị giáng một đòn chí mạng. Không chỉ thiệt hại cho người dân mà cũng sẽ giáng thẳng vào cái túi ngân sách đang cạn kiệt trống rỗng của chế độ bởi những con số thiệt hại khổng lồ không thể tính hết.

Có thể những người xây dựng dự luật này sẽ tìm cách biện hộ bằng nhiều cách lý giải: Ngăn chặn Google, Facebook nhưng còn Cốc Cốc của Việt Nam; Baidu của Trung Quốc... (?) Lý do đó nếu được đưa ra sẽ chỉ ra cái ngu muội vì không biết người dùng internet ít dùng Cốc Cốc không phải chế "hàng nội" mà vì tiện ích chưa đủ để cạnh tranh. Cũng như Baidu, Cốc Cốc vì những ý đồ nào đó đã cài đặt quá nhiều các malware nhằm thu thập thông tin người dùng, bao gồm cả những thông tin tuyệt mật có tính riêng tư, nhạy cảm một cách lộ liễu nên chỉ tiếp cận được nhóm người dùng vì mục đích giải trí, các hoạt động vô hại.

Nếu nói dư luận sẽ ngăn chặn ảnh hưởng của Google, Facebook do đây là kênh hoạt động của các hội nhóm, những "thế lực thù địch" nhằm vào chế độ thì càng ngớ ngẩn hơn. Đơn giản vì sẽ không thể ngăn chặn nếu còn sử dụng bất kỳ một kênh kết nối viễn thông mạng nào. Việc người dùng Việt Nam chuyển địa chỉ mạng qua máy chủ đăng ký từ quốc gia khác không có gì khó khăn ngoại trừ mất một chút thời gian để thao tác. Chưa nói Google và Facebook đang chuẩn bị phát wifi, GPS miễn phí trên toàn cầu, việc ngăn chặn sẽ chỉ khiến việc này được thúc đẩy nhanh hơn. Ví dụ chúng mình rất gần là mấy năm trước, nhằm ngăn chặn Yahoo do tiện ích tương tác từ web miễn phí Yahoo plus cho thấy lý do này không có bất cứ cơ sở nào. Những hội nhóm, người dùng Google, Facebook trên internet để bày tỏ quan điểm, tuyên truyền cũng không cần phải lo lắng vì bản chất kỹ thuật của internet sẽ cho phép không giới hạn việc tiếp tục sử dụng

internet dù sẽ gặp một chút khó khăn. Trừ phi dự luật cấm luôn tất cả các phương tiện và hoạt động mạng khác.

Lịch sử nhân loại sẽ luôn đổi thay để tiến về tương lai. Chế độ biết vận dụng để dẫn dắt đất nước tiến lên thuận theo qui luật phát triển thì các cá nhân của chế độ thành vĩ nhân có công lao được ghi nhận. Những cá nhân vì mưu đồ riêng mà mượn danh chế độ để dẫn dắt đất nước đi ngược lại qui luật phát triển sẽ trở thành tội đồ, không sớm thì muộn sẽ phải trả giá đắt bởi chính sự cố ý hoặc kẻ cả do kém hiểu biết mà gây ra tội lỗi.

Có vẻ như việc dung túng cho Hội Cờ đỏ nổi lên quậy phá gần đây và dự luật ngăn chặn internet có liên quan với nhau bởi chung ý đồ buộc tâm lý bất mãn sớm bùng lên thành mâu thuẫn đối kháng bằng bạo lực.

Việt Nam sẽ thật lùì khi không còn Google và Facebook

.....Hòa Ái RFA 10-11-2017.....

Theo Điều 43, khoản 4 trong Dự thảo Luật an ninh mạng của Việt Nam thì Google, Facebook, Youtube... phải có giấy phép hoạt động, đặt cơ quan đại diện và máy chủ quản lý tại Việt Nam.

Dư luận đặc biệt quan tâm nếu như Dự thảo này được thông qua đến mức đẩy các tập đoàn công nghệ thông tin lớn rút khỏi VN thì viễn ảnh quốc gia sẽ thế nào?

70% dân số Việt Nam sử dụng

"Google như mọi người đều biết là một cỗ máy tìm kiếm thông tin khổng lồ. Sinh viên, Giáo sư và gần như tất cả mọi người đều cần tra cứu thông tin trên internet hết. Hay Facebook cũng vậy, đây là nơi để có thể trao đổi thông tin. Và ai cũng biết trong thời đại bây giờ thì thông tin là tiền bạc. Cho nên chúng ta mất đi cỗ máy tìm kiếm như vậy thì tôi nghĩ thiệt hại sẽ rất lớn."

Cựu tù nhân lương tâm, Thạc sĩ Công nghệ thông tin Nguyễn Tiến Trung ngay tức khắc trả lời như vừa nêu, trước câu hỏi của RFA rằng Việt Nam sẽ bị thiệt hại gì trong trường hợp các tập đoàn công nghệ

truyền thông của nước ngoài được dân chúng sử dụng phổ biến không tuân thủ theo luật định và rời bỏ thị trường Việt Nam.

Đài Á Châu Tự Do ghi nhận Google, Youtube và mạng xã hội Facebook lần lượt là 3 trang web được nhiều người truy cập nhất trên thế giới, kể từ tháng Chín năm 2016. Trong đó, có đến 64 triệu người đăng ký tài khoản Facebook tại Việt Nam, chiếm 3% trên tổng số 2 tỷ thành viên sử dụng mạng xã hội này, theo số liệu của tổ chức We Are Social tổng hợp tính đến cuối tháng 7 năm 2017. Tờ Thời báo Châu Á, hồi đầu tháng 10 vừa qua, trích dẫn thông tin từ ông Khôi Lê, người đứng đầu Cơ quan Tiếp thị Khách hàng của Việt Nam cho biết 92% số người sử dụng mạng xã hội ở Việt Nam thực hiện việc mua hàng trực tuyến và 51% trong số đó mua hàng qua thiết bị điện thoại

thông minh (smartphone).

Có thể nói với tỉ lệ xấp xỉ 70% dân số Việt Nam là cư dân mạng, thì mọi sinh hoạt liên quan đến xã hội, giáo dục, kinh tế, giải trí... của dân chúng ở trong nước luôn gắn liền và đồng hành cùng sự phát triển mạnh mẽ của các mạng xã hội toàn cầu trong thế giới phẳng. Một ví dụ điển hình mới nhất cho thấy lợi ích kết nối cộng đồng nhanh chóng và hiệu quả mà dư luận quan tâm là một cư dân mạng tại Sài Gòn, dùng Facebook kêu gọi cứu giúp người hàng xóm của mình đang bị kẹt trong lũ ở tận huyện miền núi Nông Sơn, Quảng Nam vào thời thời điểm bão số 12 quét qua và lời kêu gọi gọi lan tỏa với kết quả được đăng tải trên mạng xã hội không lâu sau đó, kèm hình ảnh chính quyền địa phương đã đưa ghe đến cứu người vào nơi trú ẩn an toàn.

Mặc dù thừa nhận vai trò quan trọng của các tập đoàn công nghệ truyền thông nước ngoài trong đời sống hiện đại tại Việt Nam, tuy nhiên Chính phủ Hà Nội từng yêu cầu Google và Facebook hợp tác

can thiệp vào việc gỡ bỏ những tài khoản, video hay những tài liệu mà chính quyền cho là mang nội dung xấu, bôi nhọ Đảng và Nhà nước, xúc phạm nhân phẩm người khác...

Trong khi đó, các tổ chức nhân quyền quốc tế, những năm gần đây, liên tục lên tiếng chỉ trích nhà cầm quyền Hà Nội đã có một bước lùi về nhân quyền do kiểm soát gắt gao quyền tự do thông tin, tự do biểu đạt trên internet của người dân qua việc dùng các đạo luật mơ hồ như Điều 79, 88 và 258 Bộ luật Hình sự Việt Nam để bắt bớ và bỏ tù hàng loạt công dân vì họ sử dụng mạng xã hội để phản biện hay thực hiện quyền tự do ngôn luận của mình.

Cho đến thời điểm hiện tại, thông tin cụ thể về sự đồng ý hợp tác can thiệp theo yêu cầu của Chính phủ Việt Nam vẫn chưa được Google và Facebook công bố chính thức cũng như hai tập đoàn công nghệ truyền thông khổng lồ này chưa lên tiếng gì liên quan điều kiện ràng buộc theo quy định trong Dự thảo Luật an ninh mạng, đang khiến cho hàng triệu người tại Việt Nam lo lắng.

Thụt lùi trong thời đại khoa học-công nghệ 4.0?

Trong một cuộc phỏng vấn video do RFA thực hiện tại thành phố Sài Gòn, một sinh viên đại học đáp câu hỏi của chúng tôi rằng nếu bỗng dưng không còn Facebook hay Google... ở Việt Nam thì sinh hoạt thường nhật của bạn bị ảnh hưởng: *"Nếu mà nó biến mất thì sẽ rất là bất tiện. Một ngày nào đó thức dậy mà vô trang Google tìm kiếm lại không thấy nó hiện diện nữa, thì muốn tìm kiếm một tài liệu nào đó để học tập sẽ cực kỳ khó khăn. Các nguồn đưa lên trên mạng sẽ không còn nữa và mình phải tự bỏ tiền ra mua sách hoặc là mua các bản photo mà không đảm bảo được chất lượng của những bản đó."*

Một bạn trẻ khác chia sẻ hệ thống thông tin làm việc gặp rất nhiều bất tiện: *"Theo mình nghĩ thì các tập đoàn lớn như MNC hiện tại trong Việt Nam thường xuyên trao đổi qua các kênh thông tin xã hội, chủ yếu là Gmail hay Outlook... Nếu Facebook với Google... rút khỏi*

Việt Nam thì sẽ gây tác động lớn đến công việc của người dân về trao đổi thông tin và giao tiếp."

Số đông những người Đài RFA tiếp xúc khẳng định các kênh thường xuyên sử dụng nhất như Google hay Facebook không còn ở Việt Nam thì toàn bộ quy trình làm việc trong các công ty bắt buộc phải chuyển qua sử dụng các thông tin, database khác lại từ đầu rất phức tạp. Thạc sĩ Nguyễn Tiến Trung còn nhấn mạnh:

"Đối với tôi là một kỹ sư công nghệ thông tin, tôi thấy giả sử như việc Facebook hay Google rút khỏi Việt Nam thì thiệt hại rất lớn. Bây giờ Chính phủ kêu gọi phát triển kinh tế tri thức, tức là dựa vào tri thức và thông tin mà nếu Chính phủ để các tập đoàn công nghệ lớn rút đi thì rất dở cũng như gây ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế VN."

Nhà báo Lê Ngọc Sơn, hiện là nghiên cứu sinh tiến sĩ ở Đức nêu lên quan điểm của ông trong một bài viết, đăng trên Báo mạng Dân Việt rằng Việt Nam phải đối mặt với sự tụt hậu nếu như thiếu đi Google và Facebook. Ông Lê Ngọc Sơn ghi rõ chúng không đơn thuần là các công cụ tìm kiếm hay mạng xã hội mà còn là những hệ sinh thái công nghệ sử dụng trí thông tin nhân tạo (AI), là những tiến bộ vượt bậc trong sự phát triển công nghệ của loài người và trực tiếp hoặc

gián tiếp tạo nên của cải cho xã hội.

Chúng tôi trình bày lại ý chính của tác giả Lê Ngọc Sơn vì Dân Việt đã gỡ bài viết xuống sau khi đăng tải.

Những ngày qua dư luận vẫn sôi nổi bàn thảo trên mạng xã hội và trên các fanpage của của nhiều tờ báo lớn như Tuổi Trẻ, Thanh Niên, VnExpress...rằng có khả năng rất cao Google và Facebook sẽ rời đi nếu như Dự thảo Luật an ninh mạng được thông qua với ràng buộc phải đặt máy chủ tại Việt Nam.

Không chỉ hàng trăm cư dân mạng hy vọng Chính phủ kiến tạo của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phú sẽ xem xét các điều kiện thông thoáng để các tập đoàn công nghệ thông tin như Google và Facebook tiếp tục hoạt động tại thị trường Việt Nam, mà cả Phòng Thương Mại-Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Tiến sĩ Lê Đăng Doanh, thành viên Ủy ban Chính sách Phát triển Liên Hiệp Quốc đồng lên tiếng quan ngại Luật An ninh mạng, nếu được thông qua với những điều khoản không phù hợp, thì không chỉ tác động tiêu cực về kinh tế-xã hội và đầu tư nước ngoài mà còn vi phạm các cam kết đã được Chính phủ Việt Nam ký kết với quốc tế như Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA)

Niềmcayđắng của một nữ doanh nhân yêu nướcBùi Tín 07-11-2017.....

Hôm nay, từ Paris, tôi nhận được tin buồn. Bà Trịnh Văn Bô, nhà kinh doanh thành đạt đã trút hơi thở cuối cùng ở Hà Nội, đại thọ 103 tuổi.

Tôi buồn vì bà đã nhiều lần tâm sự với tôi về hoàn cảnh éo le của bà và nhờ tôi giúp đỡ từ những năm 1976-1980 nhưng tôi không sao làm bà vui lòng. Năm 1990 trước khi sang Pháp tôi đã đến chào bà như một niềm ân hận và thương cảm đối với một bà chị có tấm lòng nhân hậu và lòng yêu nước tốt đĩnh đang ở trong tình trạng uất hận mà vẫn lạc quan, tươi cười.

Tôi xin kể tóm tắt nguồn cơn với các bạn, nhất là với các đảng viên CS sản để có thể hiểu rõ thêm cái bản chất của đảng này và tự tìm ra kết luận.

Bà Trịnh Văn Bô, tên khai sinh là Hoàng Thị Minh Hồ, là bà chủ hiệu Tư lỵ Phúc Lợi, phố Hàng Ngang, khu phố cổ Hà Nội. Bà là doanh nhân thành đạt lớn. Bà tham gia phong trào Việt Minh bí mật năm 1944, nhiều lần góp những món tiền lớn cho phong trào, từ 1 vạn đến 8 vạn đồng bạc Đông Dương.

Tháng 8-1945 bà tình nguyện đón ông Hồ Chí Minh từ chiến khu

miền Bắc về ở ngôi nhà mình ở 48 Hàng Ngang. Ông Hồ đã ở đây hơn 1 tháng, viết Tuyên ngôn Độc lập tại đây. Sau đó bà biếu tặng cả ngôi nhà này thành Bảo tàng cấp Nhà nước cho đến nay. Trong Tuần lễ vàng, bà góp hàng nghìn lạng vàng, gần bằng ngân sách tiếp thu của chế độ cũ. Tổng cộng số vàng bà góp là trên 5 nghìn lạng. Tất cả áo quần mới tươm tất của ông Hồ, các ông Phạm văn Đồng, Võ Nguyên Giáp mặc trong ngày 2-9-1945 đều do bà cung cấp. Hồi ấy nhiều người coi bà là «Bộ trưởng tài chính» của nước Việt Nam độc lập. Sau này bà sinh hoạt trong đảng Xã hội do đảng Cộng sản lập ra để vận động các trí thức, nhà kinh doanh cũng như trong Hội Liên hiệp Phụ nữ.

Điều không may đối với bà là năm 1954, sau chiến thắng Điện Biên Phủ, chính phủ từ Việt Bắc trở về Hà Nội, Bộ Quốc phòng yêu cầu mượn tạm ngôi nhà rộng lớn của bà ở số nhà 34 phố Hoàng Diệu gần Cột Cờ, sát khu vực quân sự của Bộ Quốc phòng. Bản giao kèo cho mượn trong 2 năm (từ 1954 đến 1956) có chữ ký cam kết của đại tướng Hoàng Văn Thái, tổng tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân. Chính gia đình ông Thái đến ở ngôi nhà ấy. Quá hạn, năm 1957, 1958 bà Trịnh Văn Bô ngỡ ý «xin lại» ngôi nhà cũ của mình nhưng ông Thái và bộ Quốc phòng không trả lời. Lúc này gia đình ông bà Trịnh Văn Bô đã có 7 người con, đều lập gia đình, có đúng 30 cháu và chắt, tất cả 40 người ở tại ngôi nhà cũ chật chội 24 phố Nguyễn Gia Thiều, gần hồ Hạ le, nơi tôi ghé thăm bà trước khi sang Pháp.

Điều làm cho ông bà Bô cay đắng rồi oán hận là vào năm 1978, đại tướng Hoàng Văn Thái được cấp nơi ở mới trong ngôi nhà lớn xây riêng cho cấp tướng ở khu Liễu Giai, nhưng ông không trả lại nhà cho ông bà Bô. Ngôi biệt thự 34 phố Hoàng Diệu vẫn là nơi ở của cặp quý tử Võ Điện Biên, con đầu của ĐT Võ Nguyên Giáp và vợ là con gái đầu của đại tướng HVT.

Năm 1988 ông Bô ốm nặng, qua đời trong niềm ân hận trên đây. Trong buổi dự đám tang ông, bà Bô

đã khóc khi gặp tôi và yêu cầu tôi giúp, sau khi ông bà đã gửi hơn 20 lá đơn cho mọi cửa. Tôi đã in thêm các đơn của Bà, gửi cho vợ chồng tướng Giáp, vợ chồng tướng Thái, cho Ban kiểm tra trung ương đảng, cho đại tướng Chu Huy Mân ở Tổng cục CT, nhưng đều vô hiệu.

Cho đến tháng 6/1989 bà Bô mới nhận được công văn do ông Đỗ Mười nhân danh Thủ tướng ký, yêu cầu Bộ Quốc phòng trả lại ngôi nhà trên cho bà Bô. Công văn này chờ hoài vẫn không hiệu quả.

Tháng 7 năm 1990 chính Chủ tịch quốc hội Lê Quang Đạo ký công văn yêu cầu Bộ Quốc phòng sớm trả lại ngôi nhà trên, nhưng rồi cũng như nước đổ đầu vịt.

Cho đến năm 1993 thủ tướng Võ Văn Kiệt và PTT Phan Văn Khải yêu cầu có cuộc họp liên tịch giữa UB Hành chính Thủ đô, Sở nhà đất Hà Nội và Bộ Quốc phòng để giải quyết xong xuôi một vấn đề dân sự đã kéo quá dài này. Cuộc họp có kết luận nhưng rồi không ai chấp hành, không có ai có thể cưỡng chế việc thi hành. Một thái độ ỳ ỷ, bất chấp luật pháp, bất chấp đạo đức của kẻ có uy quyền đảng trị!

Cho đến tận tháng 10-2003, gia đình, con cháu bà Bô mới quyết định làm liều khi đã bị dồn đến chân tường. Tận dụng khi gia đình người ở ngôi nhà đi vắng, chỉ có 1 bộ đội gác gần đó, con cháu bà Bô công bà, bà cụ 90 tuổi già yếu đã nghênh ngang liều đột nhập vào ngôi nhà, mang «Bằng khoán điền thổ» gốc, trưng ra, với một giải lụa mang giòng chữ: «Vui mừng trở về ngôi nhà cũ» ký tên: Gia đình TVB. Tôi được tin này đã lập tức gọi điện về mừng bà chị và con cháu đã giành lại được ngôi nhà của mình, các cháu thuật lại cho bà bằng cách viết ra vì tai bà đã điếc hần!

Sau này anh Trần Duy Nghĩa, con cố thị trưởng Thủ đô, bác sĩ Trần Duy Hưng – là bạn cực thân của gia đình bà Bô – từ Pháp trở về Việt Nam có dịp đến thăm bà cụ Bô kể cho tôi chuyện cơ mật của gia đình. Đó là khi tự mình trở về nhà, bà Bô đã dự liệu sẽ liệu mình nếu như bà bị đuổi khỏi ngôi nhà thân yêu của chính mình. Bà đã bảo con

bà mang theo một can đầy xăng để liều sống chết với lẽ phải, sống chết với nhà cửa, với con cháu ruột thịt của mình. Thế nhưng thật là may mắn và hạnh phúc, can xăng đã không cần dùng đến.

Bài báo này như một nén hương thắp trên mộ của bà Trịnh Văn Bô, bà chị của tôi đầy lòng nhân ái, yêu nước đến tận đỉnh, từng tự cho mình một phương châm sống, là «Trong buôn bán, nếu có lời chỉ nên giữ lại 7 phần mười làm vốn, để ra 3 phần mười làm từ thiện. Còn khi đất nước cần thì nên hiến hết không tính toán, chỉ giữ chút ít để sống và kinh doanh tiếp.» Bài học cho đảng viên tham nhũng ở khắp nơi hiện nay, cho các doanh nhân mới.

Một nhà kinh doanh yêu nước đến tận cùng, yêu nhân dân đến thế là cùng! Xin bà chị mỉm cười, yên nghỉ trên cõi vĩnh hằng.

Tướng Thái quá biết cái cam kết của mình với ông bà Bô khi mượn nhà cho gần nhà tướng Giáp và tướng Văn Tiến Dũng đang ở cho tiện việc chỉ huy quân đội chỉ trong hai năm. Tại sao sau cái hạn hai năm ấy lại không chủ động trả nhà? Và tại sao suốt 30 năm liền ông bà Bô đòi nhà được biết bao vị lãnh đạo cấp cao nhất như Trường Chinh, Phạm Văn Đồng... đồng ý phải trả nhà cho ông bà Bô mà vẫn không trả nhà?

Tướng Thái thừa biết nếu trả nhà thì mình được cấp biệt thự ở những con phố như Phan Đình Phùng, Lý Nam Đế ngay lập tức, nhưng vẫn không tự thấy không phải về đạo lý mà chủ động ra đi.

...Gã hiểu vì sao Mandela lãnh tụ Nam Phi được cả thế giới tôn vinh. Không chỉ vì ông yêu nước chống lại chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, đấu tranh cho công bằng mà còn vì tính nhân văn của ông sáng ngời.

Khi người da đen bị áp bức giành chính quyền từ tay người nhà giàu da trắng, ông không hề có bất cứ cuộc cải tạo tư sản, địa chủ nào hết. Ông đã mua lại các tài sản của người giàu để chia lại cho người nghèo với giá mà người giàu đồng tình. Ông phân biệt rõ có người giàu yêu nước, tử tế để tôn vinh và mời họ làm lãnh đạo đất nước.

Còn đất nước của gã theo dòng chảy khác. Cải tạo tuốt. Tịch thu tuốt nhân danh cái gọi là công bằng cho người nghèo.

Lưu Trọng Văn, Ngôi nhà 34 Hoàng Diệu, chứng nhân lịch sử.
(trích đoạn)

Cụ bà hiến 5.000 lượng vàng đã mất: Mạnh thường quân cuối cùng —Anh Văn (VNTB) 08-11-2017—

Cụ bà Hoàng Thị Minh Hồ - vợ nhà tư sản Trịnh Văn Bô, người hiến tặng Nhà nước 5.147 lượng vàng trong Tuần lễ vàng (năm 1945), đã từ trần vào đêm 5-11, báo Tuổi Trẻ đưa tin.

Cụ được xem là “Bộ trưởng Tài chính” đầu tiên của Việt Minh, tiền thân của Nhà nước Việt Nam hiện nay.

Báo Tiền Phong trong một cuộc phỏng vấn đã đặt câu hỏi về việc, liệu cụ bà có suy nghĩ gì khi quyết định ủng hộ tiền cho Việt Minh. Cụ bà đã khẳng định: chỉ nghĩ phải giữ được chính quyền non trẻ này thì đất nước mới giành được độc lập, mới có tự do.

Và đó cũng là sự kỳ vọng, sự mong mỏi của một người dân về một chính quyền dân chủ nhân dân thực sự.

Mối duyên nợ vốn dĩ tốt đẹp của cụ với Việt Minh trở nên xấu hơn vào thời kỳ Nhà nước thiết lập chế độ chuyên chính vô sản (thập niên 80–Thế kỷ XX), khi đó, cụ bà phải gửi đơn đến tòa soạn báo Tiền Phong đề nghị “xin lại ngôi nhà số 34 phố Hoàng Diệu”. Ngôi nhà này vốn dĩ được bà cho Thiếu tướng Hoàng Văn Thái mượn với thời hạn 2 năm khi tiếp quản Thủ đô (1954-1956), và quân đội giữ mãi –mặc cho ông Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Đỗ Mười phê chuẩn trả lại nhà vào năm 1989, sau đó đến năm 1990 là ý kiến trả nhà của ông Chủ tịch Quốc Hội Lê Quang Đạo, tiếp đó là Thủ tướng Võ Văn Kiệt lên tiếng (1993), tiếp đó nữa là cuộc họp giữa Bộ Quốc phòng với UBND Tp. Hà Nội (1994). Đến năm 2002 –tức sau 9 năm, thì bà quả phụ Trịnh Văn Bô mới lấy lại được nhà của mình.

Tổng diện tích ngôi nhà số 34 phố Hoàng Diệu là 3000m2 với giá trị 30 triệu USD.

Đây là căn duy nhất đòi lại được trong tổng số 4 căn biệt thự tại Hà Nội mà gia đình “cho Đảng và chính quyền cách mạng” mượn.

Ngoài gia đình tư sản yêu nước

Trịnh Văn Bô, thì có thể nhắc đến nhà tư sản yêu nước Đỗ Đình Thiện. Lý do, ông Đỗ Đình Thiện đã hiến cả gia tài của mình cho nền cách mạng non trẻ, cái thời điểm mà ông hiến 3 vạn đồng trong khi “quỹ đảng còn 24 đồng”, cũng như lo cho sự ra đời của cơ sở in tiền quốc gia.

Nhưng những con người một thời cống hiến hết mình, cả tài sản và lý tưởng đó cũng đã trở về lòng đất, và họ cũng chính là những con người chân chính, những người hỗ trợ không tính toán cuối cùng của chính quyền cách mạng.

Nếu đặt ngân khố Việt Nam cũng sẽ trống rỗng như cách mà Tổng thống Nicolas Maduro (Venezuela) tuyên bố trong những ngày qua, thì Việt Nam và Venezuela sẽ không hẹn mà gặp ở câu chuyện: không có khả năng trả nợ.

Không ai dám cho người Cộng sản vay tiền để rồi lỗ, mượn tiền để rồi mất; bởi trình độ làm kinh tế kém cỏi và uy tín trong giao trả tài sản gần như không có. Những nước Cộng sản đã làm được điều mà giới chính thể tư bản không làm được, đó chính là: phá sản niềm tin của giới có tiền.

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo (chủ Vietjet –người lọt top 100 phụ nữ quyền lực nhất thế giới) hay ông Phạm Nhật Vượng (Chủ Vingroup – người có giá trị tài sản theo Forbes là 2,4 tỷ USD) liệu có thể cho nhà nước vay tiền nếu rơi vào thảm cảnh “hết tiền trả nợ”? Đó là một thách đố, nhưng có vẻ, trừ khi “dĩ sủng vào đầu” họ thì đồng tiền mới được phun ra, hay đảm bảo cho một khả năng sinh lời kế tiếp thì lúc đó khả năng cho nhà nước vay mới thực sự hiện hữu.

Đó cũng là một câu chuyện khác liên quan đến tư sản dân tộc, từ chỗ yêu nước thương nòi trở thành một tư sản đỏ - ham vật chất và quyền lợi tư hữu với đảng phái.

Trong một câu chuyện khác có liên quan, câu chuyện huy động vàng và USD trong dân của Chính

phủ Việt Nam hiện nay hoàn toàn là viễn tưởng, không chỉ internet khiến người dân tỉnh hơn, mà cả tính chính danh của Đảng và Nhà nước trong dân đã không còn. Do đó, khi ông Trần Anh Tuấn –quyền Viện trưởng Viện nghiên cứu phát triển TP. HCM, Ủy viên Ủy ban Kinh tế của Quốc hội đề cập đến “niềm tin, yên tâm” của người dân để lấy đó làm cơ sở huy động vàng, USD đã khiến cho không ít người cười thầm. Có đâu mà đặt cơ sở?

“Muốn huy động vàng, USD từ dân thì phải để họ yên tâm vào đồng tiền nội tệ. Khi họ tin tưởng hơn họ sẽ bán vàng, USD gửi vào ngân hàng để hưởng lãi.”

Đảng và Nhà nước đang tụt dốc, mặc dù thể chế vẫn đang được ghim giữ trong cái vòng “ổn định”. Tuy nhiên, nếu một biến cố xảy ra, dân sẽ không còn đứng về phía Nhà nước như cái thời họ đã từng “hết lòng, hết dạ”.

Bởi người Cộng sản, ngoài sự yếu kém, họ còn tham lam, bạc đãi khi đạt được mục đích của mình.

Bài học đổ vỡ hệ thống tín dụng mang tên Hợp tác xã tín dụng nhân dân vào những năm 90 vẫn còn đó. Khi trước đây, đây là nơi huy động vốn từ người gửi sau để trả người gửi trước, nơi dùng tiền không để đầu tư và tạo doanh thu tài chính mà lại để trả nợ.

Bài học của cụ bà Hoàng Thị Minh Hồ - người cống hiến toàn bộ tài sản gia đình về sau phải đưa đơn và chờ suốt chục năm đòi lại căn nhà cho mượn là một bài học đau lòng về cái gọi là chữ tín người CS.

Cụ bà hiến 5.000 lượng vàng mất: Mạnh thường quân cuối cùng của người Cộng sản là vì vậy.

**Kiểu cư xử đối với 2
ân nhân của “Cách
mạng” (cướp mạng
của bà Cát Hanh Long
và cướp nhà của bà
Trịnh Văn Bô) chỉ có
nơi những con người
CS duy vật vô thần và
độc tài toàn trị !!**

NHÌN LẠI VỤ XẢ LŨ "THỦY ĐIỆN" VỪA QUA

Ngô Đồng 02-11-2017

Vừa qua, thủy điện một lần nữa trở thành kẻ tội đồ trên báo chí và dư luận tại VN, khi mà cả nước bàng hoàng trước những hình ảnh về lũ lụt và sạt lở đất khiến hàng trăm người thiệt mạng tại các tỉnh phía Bắc. Hình ảnh xác người và động vật nằm la liệt khắp nơi, kinh hoàng như tận thế. Truy tìm nguyên nhân, người ta mới biết thủ phạm chính không phải là cơn lũ mà là các nhà "thủy điện" đã xả lũ, nhất là đập Hòa Bình để... cứu công trình.

Sự phản nộ của dư luận là điều dễ hiểu, bởi hồ Hòa Bình xả nước sẽ đồng nghĩa với nhiều căn nhà tiếp tục đứng trước nguy cơ bị cuốn trôi, nhiều cánh đồng cùng hoa màu bị ngập, và khả năng sẽ có thêm những xác người trôi nổi dưới dòng nước lũ đục ngầu kia.

Câu chuyện hồ Hòa Bình chỉ là một trong nhiều vụ "lùm xùm" liên quan tới thủy điện tại VN. Mỗi mùa mưa về, xả lũ thủy điện đã trở thành nỗi ám ảnh và sợ hãi của người dân sinh sống vùng hạ lưu các đập lớn nhỏ trên khắp cả nước. Nỗi ám ảnh này chẳng khác gì sự lo sợ của người dân Hà Nội và Sài Gòn mỗi khi mưa lớn, ngập lụt cả thành phố.

Theo những người dân ven sông miền Trung, trước khi có thủy điện, người dân nơi đây bao đời nay vẫn sống chung với lũ. Khi đó, mưa cũng gây ngập, nhưng không có lũ quét và thiệt hại nặng. Còn bây giờ, mưa kết hợp với việc thủy điện xả nước, lũ lên nhanh từng phút với sức tàn phá kinh hoàng. Lâm quanh năm suốt tháng, sau một lần xả lũ là phui tay. Vậy nên, mỗi lần nghe tin thủy điện xả lũ là một lần bà con sợ thót tim! Chưa bao giờ số phận người dân lại mong manh đến thế.

Về lý thuyết, ngoài việc tạo ra nguồn năng lượng, thủy điện còn đóng vai trò quan trọng trong việc chống hạn vào mùa khô và cắt lũ vào mùa mưa. Tuy nhiên, hiện nay quy trình này đang bị đảo ngược hoàn toàn: xả nước cứu đập gây lũ vào mùa mưa, tích nước sản xuất điện gây hạn vào mùa khô.

Nguyên nhân của tình trạng này

là do các doanh nghiệp làm thủy điện vì lợi ích kinh tế đã tối đa hóa lợi nhuận, bỏ qua việc xây dựng tích phòng lũ tồn kém và khg có giá trị kinh tế. Vì thế, các nhà máy thủy điện này không có giá trị trong phòng lũ, cắt lũ. Nước về bao nhiêu, xả bấy nhiêu. Nó giống như những quả bom nước treo lơ lửng trên đầu người dân, bất cứ lúc nào cũng có thể phát nổ, đe dọa hủy diệt tất cả những gì gặp trên đường đi.

Ở đây, không đơn thuần là cái sai của việc xả nước gây lũ ở các hồ thủy điện, mà còn sai từ chủ trương quy hoạch, phát triển thủy điện. Nhiều chuyên gia thủy lợi không ngần ngại mĩa mai về quan niệm xây dựng một nhà máy thủy điện của chính quyền không khác xây dựng một nhà máy "làm bánh kẹo". Bằng chứng là chưa có một đất nước nào phát triển thủy điện nhanh như VN, quy hoạch hàng nghìn thủy điện chỉ trong vòng 20 năm!

Thế giới đã nói nhiều về bài toán đánh đổi của thủy điện và thẩm thía lăm bài học về tác động thủy điện. Về tổng quan, thủy điện hại nhiều hơn lợi. Trong những thập niên gần đây, việc phá bỏ các hồ thủy điện đang là xu hướng tất yếu. Ở Mỹ từ những năm 90 của thế kỷ 20 đã bắt đầu dỡ bỏ các đập thủy điện, đến nay ước tính đã có trên 1.300 đập bị dỡ bỏ. Nhật Bản, năm 2009, đã ngừng 48 trong số 56 dự án xây đập thủy điện, thủy lợi trên toàn quốc. Pháp cũng đã tháo dỡ 2 đập thủy điện ở thượng nguồn dòng Loire.

Đi ngược lại với xu thế, gần đây Việt Nam lại dấy lên phong trào xây dựng thủy điện. Nhưng họ không biết rằng xây dựng thủy điện là một chuyên ngành kỹ thuật phức tạp.

Một nguyên tắc khi thiết kế và vận hành các công trình đập-hồ chứa, ngoài những chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, một trong những tiêu chí hàng đầu phải bảo đảm đó là an toàn. An toàn ở đây bao gồm an toàn cho chính công trình ấy và quan trọng hơn là an toàn cho vùng hạ du, là sinh mạng và của cải của người dân.

Theo tính toán, lượng điện năng của thủy điện nhỏ đóng góp vào mạng lưới quốc gia không đáng kể (khoảng 10%), trong khi đó thiệt hại đánh đổi quá lớn: rừng bị tàn phá, môi trường sinh thái bị thay đổi, đời sống người dân bị xáo trộn, gây lũ cho vùng hạ lưu.

Nhưng các nhóm lợi ích ở VN vẫn bất chấp tất cả để làm thủy điện, thậm chí lòng tham không đáy của những tập đoàn máu lạnh này lớn tới mức nhiều dự án chỉ mới nằm ở giai đoạn quy hoạch, chúng đã tiến hành chặt phá, khai thác rừng, thu hồi đất nông nghiệp, tổ chức di dân. Hậu quả là đất nước mất đi hàng vạn hecta rừng, hàng triệu mảnh đất nông nghiệp. Nhưng mặc đất nước bị tàn phá, những kẻ giết dân ấy vẫn tiếp tục thu tiền vào túi, rồi tiếp tục tăng giá điện và rồi vẫn yên ổn.

Mấy năm qua, việc xả nước của các hồ thủy điện đã gây biết bao thiệt hại về người và tài sản. Nhưng lần nào cũng chỉ là rút kinh nghiệm. Càng rút kinh nghiệm, số người chết càng nhiều, lũ càng mạnh.

Những kẻ gây ra thảm họa cho hàng ngàn dân ấy khg ai phải đứng ra chịu trách nhiệm hay có bất cứ sự đền bù nào. Không một công lý nào được thực thi cho các nạn nhân. Trong khi đó, các cá nhân hoặc tổ chức xã hội dân sự mà giúp dân còn bị vu cáo, bị đe dọa và buộc tội. Dường như các thế lực cầm quyền chỉ muốn các nạn nhân chết trong im lặng để dễ bề xóa tội ác.

Chính sách phát triển thủy điện nhỏ một cách ồ ạt của nhà cầm quyền CSVN trong thời gian qua đang dần bộc lộ những sai lầm. Giờ đây đất nước đang phải đối mặt với hàng ngàn quả bom nước treo lơ lửng trên đầu. Lấy gì để đảm bảo các quả bom nước đó không phát nổ hủy diệt VN. Nhất là khi chúng lại đang được điều hành bởi những kẻ chỉ tôn thờ tiền bạc và lợi ích nhóm.

Trời sẽ lại mưa, hồ thủy điện lại đầy và lại xả lũ... Cái vòng luẩn quẩn cứ thế lặp lại, cuộc sống của người dân sống hai bên bờ sông tiếp tục thấp thòm theo từng cơn xả lũ mà chưa biết đến bao giờ mới có thể chấm dứt!

Chân Trời Mới

Bão-Thi hoahậu và sự tàn nhẫn của lãnh đạo CSVNNgô Đồng 15-11-2017.....

Tính đến ngày 8 tháng 11, sau 4 ngày bão Damrey quét qua khu vực miền Trung VN đã khiến ít nhất hơn 100 người thiệt mạng, 25 người mất tích và 197 người bị thương. Bên cạnh số liệu thống kê về thiệt hại nhân mạng, còn có 8 tàu bị bão nhận chìm ngoài biển và đây được xem là tai nạn hàng hải lớn nhất trong lịch sử VN. Ngoài ra, còn gần 1500 căn nhà bị sập, gần 120 ngàn ngôi nhà bị tốc mái và hư hỏng.

Tỉnh Khánh Hòa gần như tan hoang sau bão với số người chết nhiều nhất. Trong một bản tin của báo Người Lao Động cho biết "Ninh Hòa phủ trắng khăn tang. Chỉ riêng thị xã nhỏ bé này có đến 17 người thiệt mạng, khiến cho không một người dân nào ở đây mà không bị mất người thân trong bão". Ngoài ra, vẫn còn rất nhiều người khác đang chịu cảnh màn trời chiếu đất.

Khi trái tim cả nước đang nín thở hướng mắt về đồng bào miền Trung với sự lo lắng cao độ và đau lòng trước những cảnh tang thương, Đài Truyền hình VN vẫn truyền hình trực tiếp đêm bán kết cuộc thi Hoa hậu Hoàn vũ. Điều này khiến không ít người bất bình, bởi trong bối cảnh nhiều người dân đối phó với bão trong nước mắt với đủ cái để lo, thì việc vẫn dành thời gian và nhân lực cho một hoạt động giải trí như VTV6 là điều khó có thể chấp nhận. Đó là chưa kể, địa điểm diễn ra hoạt động giải trí này là Cam Ranh, Khánh Hòa – vị trí tâm bão.

"Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ", có lẽ không áp dụng với ban tổ chức cuộc thi Hoa hậu Hoàn vũ Việt Nam 2017, hay với VTV. Bởi ngay cơn bão số 12 đang hoành hành, người dân đang cần nước sạch, cần điện, cần sự chung tay và đồng cảm của người dân cả nước hơn là xem tiếng nhạc xập xình, các cô gái cười tươi phô diễn những đường cong hút mắt. Phía ban tổ chức thần nhiên trả lời với truyền thông rằng: "Đây là cuộc thi đã được Bộ Văn hóa - Thể thao - Du lịch duyệt. Lịch phát sóng cũng đã hợp đồng, lên kịch bản từ trước".

Đương nhiên cuộc thi đã lên lịch và sẽ gây thiệt hại cho các đại gia nếu chương trình bị ngưng phát sóng. Thế nhưng, việc Đài Truyền hình Việt Nam - nơi đang tiêu những đồng thuế của người dân lại truyền hình trực tiếp một chương trình ăn chơi giải trí

trong những ngày người dân đang lâm than thì đó là hành vi vô cảm, trái với đạo lý của dân tộc.

Trong thảm họa, thái độ và hành vi của những người có trách nhiệm, của truyền thông sẽ có ảnh hưởng lớn đến tình hình chung.

Năm 2014, khi tai nạn chìm phà Sewol ở Hàn Quốc diễn ra, ngành giải trí nước này gần như đóng băng. Thay vào đó, các kênh truyền hình này dành phần lớn thời lượng phát sóng để đưa tin về tình hình tìm kiếm và cứu trợ nạn nhân. Hầu hết các liveshow của các ca sĩ Hàn Quốc, dù đã được lên kế hoạch từ 1-2 năm trước cũng tạm hoãn.

Hay như thảm họa động đất tại Nhật Bản hồi năm 2011, một trận động đất lớn kéo theo sóng thần khổng lồ và sự cố nhà máy điện nguyên tử Fukushima, khiến nước Nhật gánh chịu thiệt hại lớn về người và tài sản. Chỉ ít phút sau khi thảm họa xảy ra, ngay lập tức toàn bộ các kênh truyền hình quốc gia đã thay đổi hết lịch phát sóng, cắt các chương trình giải trí thường lệ và thay vào đó để gần như 24/24 thời gian truyền hình trực tiếp chương trình cứu hộ cứu nạn và bày tỏ sự cảm thông với các nạn nhân của thảm họa động đất sóng thần. Vai trò và trách nhiệm của truyền thông trong các tình huống khẩn cấp được thể hiện ở đó.

Sẽ là khắp khiếm nếu so sánh nguồn lực của nước Hàn, Nhật với Việt Nam; nhưng qua cách hành xử trước những thảm họa từ thiên tai, dịch bệnh đến môi trường, chúng ta có thể nhìn nhận rằng, sự khác biệt được tạo ra bởi thái độ, chứ không phải nguồn lực. Điều này không chỉ đúng trong lĩnh vực truyền thông, mà còn trong cung cách của lãnh đạo quốc gia.

Thủ tướng Hàn Quốc đã phải xin từ chức vì vụ chìm phà. Chính phủ Nhật đã thành lập ngay một bộ đặc trách đối phó khủng hoảng đưa ra các ứng phó với thảm họa. Cứ hai tiếng họ lại họp báo trên truyền hình để thông tin sâu sát và kêu gọi người dân theo dõi để bình tĩnh hành động. Cũng chỉ sau chưa tới 30 phút của một trận dư chấn, Thủ tướng Naoto Kan cùng những người đứng đầu của cơ quan điện hạt nhân đã tổ chức họp báo trực tiếp với sự tham gia của hầu hết các cơ quan truyền thông để đưa ra những thông tin quan trọng về

tình hình hạt nhân và hành động của chính phủ.

Còn tại Việt Nam, khi cơn bão Damrey đang tàn quét miền Trung, thì ngay tại Hà Nội toàn bộ ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam đang bận bịu tổ chức kỉ niệm 100 năm ngày Cách mạng Tháng 10 Nga. Từ Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng, đến Ban chấp hành Trung ương đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc kéo nhau đứng xếp hàng dâng hoa tại tượng đài Lê-nin!

Hay vào giữa tháng 10-2017, một đợt áp thấp nhiệt đới xảy ra ở miền Bắc đã gây ra mưa lớn, kéo theo hành động xả lũ vô trách nhiệm của nhà máy thủy điện Hoà Bình khiến hơn 100 người chết và mất tích. Nhiều căn nhà bị chôn vùi trong đồng sạt lở, nhiều xác người trôi nổi theo những dòng sông. Nhưng các quan chức, lãnh đạo CSVN khi đó bận tổ chức Hội nghị TƯ 6 khóa 12. Không một hoạt động thể hiện sự tưởng nhớ và cũng không có lễ quốc tang nào được diễn ra. Không chỉ lạnh lùng, họ còn ngang nhiên bao che cho thủy điện khi trắng trợn giải thích mưa lụt là do biến đổi khí hậu. Không những thế, họ còn đổ lỗi thiệt hại là do dân có tập quán sống lâu đời ở bên các dòng sông sườn núi!

Trong lịch sử, con người luôn phải trải qua các biến động môi trường tự nhiên và nhân tạo. Trong những vụ thảm họa như vậy, chính quyền luôn là nhân tố được trông đợi cheo lái con thuyền qua những cơn sóng dữ. Tuy nhiên, tại Việt Nam, mỗi lần xảy ra thảm họa là một lần sự vô cảm, tàn nhẫn của đám quan chức đối với người dân càng được bộc lộ. Cũng dễ hiểu, vì cái ghế của họ không phải do dân bầu, mà là do quá trình đấu đá, tranh giành phe cánh. Chừng nào phe lợi ích của họ chưa bị đối thủ đánh bật, thì dù thảm họa có thảm khốc đến đâu, cái ghế của họ vẫn ung dung giữ vững.

Thời gian qua đi và môi trường có thể dần được phục hồi nhưng lòng tin thì không có nhiều cơ hội để phục hồi như vậy. Với cách hành xử lạnh lùng kiểu "sống chết mặc bay", giá trị tinh thần đang bị xói mòn, mất giá như hiện nay, các quan hệ xã hội ở Việt Nam sớm muộn sẽ xảy ra một cơn bão. Không phải do thiên tai, chính cơn bão của lòng người, của sự kim hãm đạt đến điểm kích nổ, toàn thể xã hội Việt Nam sẽ phải chuyển mình để vươn dậy trong một tương lai tươi sáng hơn mà thôi.

<http://viettan.org>

ĐỪNG ĐỂ NGƯ DÂN ĐƠN ĐỘC

.....FB Bạch Hoàn 15-11-2017.....

**NỖI OAN KHIÊN CỦA 5 NGƯ
DÂN VIỆT NAM**

<https://www.facebook.com/bachhoan>

09-11-2017

Suốt từ tối qua đến nay, tôi nhận được nhiều cuộc điện thoại, sau khi lắng nghe, tôi thấy mình thực sự cần phải viết và mong các anh chị cùng tôi lên tiếng.

Có thể bằng cách tìm hiểu về câu chuyện tôi sắp kể sau đây và viết về nó, hoặc đơn giản nhất là chia sẻ để giúp bài viết này lan toả hơn. Chuyện không phải của tôi nhưng là của chúng ta, bởi nó liên quan đến số phận những ngư dân nước Việt hiện đang bị bắt giữ ở nước ngoài.

Tháng 4-2017, khi đang đánh cá trên vùng biển thuộc chủ quyền Việt Nam, 5 tàu cá của các ngư dân Kiên Giang đã bị tàu có trang bị vũ khí của Indonesia rượt đuổi, khống chế và bắt giữ. 5 thuyền trưởng của các tàu cá này bị phía Indonesia bắt giữ suốt từ thời điểm đó cho đến tận hôm nay.

Trên thực tế, khi đang đánh bắt ở vùng biển thuộc chủ quyền Việt Nam thì các tàu cá bị truy đuổi. Một số tàu chạy sâu về Việt Nam thì thoát, còn các tàu bị truy đuổi về hướng Indonesia thì bị bắt giữ.

Cơ quan chức năng của Indonesia đã lấy toạ độ ở vị trí bắt giữ sau khi truy đuổi để đưa vào cáo trạng quy kết ngư dân Việt Nam xâm phạm vùng biển của họ. Trong khi đó, nếu lấy vị trí toạ độ khi các tàu đang đánh bắt cá trước lúc bị truy đuổi thì rõ ràng ngư dân Việt Nam đang khai thác trên vùng biển thuộc chủ quyền của quốc gia mình.

Về việc này, sau khi xác minh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Kiên Giang đã kết luận các tàu này hoạt động trong vùng biển Việt Nam.

Luật sư Hà Hải, văn phòng Luật sư Hà Hải (TP.HCM), là người bảo vệ cho các ngư dân đang bị đưa ra xét xử ở Indonesia. Ông khẳng định, sự sai lệch trong việc xác định toạ độ làm căn cứ đưa ra cáo trạng không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của các tàu cá Việt Nam, mà còn vi phạm Công ước của Liên Hiệp Quốc về Luật biển 1982, Luật biển Việt Nam, đặc biệt là Hiệp định phân định ranh giới và thềm lục địa đã ký kết giữa Việt Nam và Indonesia.

Toà án đang quy kết ngư dân Việt Nam đánh bắt cá trên vùng biển thuộc chủ quyền của họ. Nhưng thực tế không phải như vậy. Ngư dân Việt

Nam đánh bắt trên vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam. Điều này là sự thật không có gì phải bàn cãi. Thế nhưng, án oan vẫn có thể bị đổ xuống những thân phận con dân nước Việt ở một nơi xa lạ không phải quê hương mình.

Chính phủ có chương trình hỗ trợ tín dụng cho ngư dân, chương trình đóng tàu vỏ thép và nhiều thứ nữa. Mọi thứ đều rất tốt. Nhưng, tất cả những tốt đẹp ấy sẽ trở thành vô nghĩa nếu như ngư dân ra khơi không được bảo vệ đến cùng.

Ngày 2-11, toà án của Indonesia đã xét xử và tuyên án một thuyền trưởng phải nộp 500 triệu đồng trong vòng một tháng, nếu không sẽ bị lãnh tiếp 6 tháng tù. Chiếc tàu đánh cá cũng bị toà tuyên tịch thu, tiêu huỷ.

Hôm nay, ngày 9-11, dự kiến lại một phiên toà xét xử một thuyền trưởng khác diễn ra. Đến giờ chót tôi được biết là tạm hoãn.

Tôi được biết, trước đó Bộ Ngoại giao Việt Nam đã làm việc với Đại sứ quán Indonesia tại Hà Nội. Hiện Đại sứ quán Việt Nam tại Indonesia đang tiếp tục làm việc để bảo vệ ngư dân.

Nhưng, trước nguy cơ tai nạn của ngư dân Việt Nam bị xâm phạm, tự do của công dân Việt Nam bị tước đoạt, lẽ ra thời điểm này cần có tiếng nói mạnh mẽ hơn.

Có vẻ như vẫn chưa thấy tin tức gì thể hiện rằng Bộ Ngoại giao Việt Nam đã lên tiếng vào thời điểm này để bảo vệ cho quyền lợi hợp pháp, bảo vệ quyền công dân, bảo vệ sự tự do cho 5 công dân nước Việt? Không phải là dù ở bất cứ nơi nào trên thế giới này, những người mang quốc tịch VN đều không bị bỏ rơi hay sao?

Tôi biết Bộ Ngoại giao đang vô cùng bận rộn với sự kiện APEC. Nhưng, dẫu có quan trọng đến đâu chăng nữa, dẫu có bận bịu cỡ nào chăng nữa, thì xin đừng quên còn có 5 thân phận người Việt đang ngắc ngoải ngóng chờ...

ĐỪNG ĐỂ NGƯ DÂN ĐƠN ĐỘC

Suốt nhiều năm qua, biển Đông của Việt Nam vẫn chưa một ngày nào ngưng bão tố. Sau những mất mát của quá nhiều ngư dân Việt Nam, hết lần này đến lần khác, chúng ta vẫn luôn khuyến khích, động viên ngư dân mình tiếp tục hành trình bám biển – vùng biển chủ quyền đã được xác lập bằng cả máu thịt người Việt qua nhiều thế hệ.

Ngư dân ra khơi, có thể với họ là

câu chuyện miếng cơm manh áo. Nhưng ở cấp độ quốc gia, đó là sự xác lập chủ quyền lãnh hải.

Thế nhưng, tại sao ngư dân lại đơn độc trong hành trình đòi lại công lý, đòi lại quyền tự do chính đáng của mình? Tại sao?

Ngày 16-11, phiên toà tiếp theo sẽ diễn ra tại Indonesia để xét xử ngư dân Hứa Minh Trung (quê Kiên Giang). Phía Indonesia cáo buộc anh Trung đã khai thác cá trên vùng biển của Indonesia, trong khi thực tế đã được xác minh bởi Bộ đội Biên phòng tỉnh Kiên Giang, thông qua toạ độ GPS, anh Trung và 4 thuyền trưởng khác đều đánh bắt cá ở vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam.

Cả 5 ngư dân này đã bị bắt và giữ tại Indonesia suốt từ tháng 4-2017 đến nay. Họ đang đứng trước nguy cơ bị tước đoạt quyền tự do, bị tiêu huỷ những con tàu hàng tỉ đồng được đóng bằng mồ hôi nước mắt và bằng những khoản nợ chất chồng.

Cả 5 ngư dân đều thảm thiết kêu oan. Cả 5 người đều khẳng định và chỉ ra bằng chứng cho thấy họ đánh cá trên vùng biển thuộc chủ quyền Việt Nam và điều này là không thể chối cãi. Thế nhưng, tại sao trong phiên toà xét xử họ lại vắng bóng đại diện Đại sứ quán Việt Nam tại Indonesia? Những người trong sứ quán ấy có mặt ở Indonesia để làm gì, nếu không phải là để bảo vệ những người mang quốc tịch Việt Nam trên đất nước Indonesia?

Một phiên toà xét xử ngư dân vào đầu tháng 11 đã diễn ra và tuyệt nhiên không thấy người nào của đại sứ quán Việt Nam tại Indonesia xuất hiện. Ngày 16-11, trong phiên toà tiếp theo, nếu họ vẫn tiếp tục thờ ơ với phận người dân nước Việt, thì lại một lần nữa, nhân dân tốn cơm nuôi một lũ người vô dụng.

Tháng 4-2017, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Kiên Giang phối hợp với Vùng 5 hải quân, Vùng cảnh sát biển 4 xác minh thông tin vụ 5 tàu bị Indonesia bắt giữ. Bộ chỉ huy Kiên Giang kết luận các tàu này hoạt động trong vùng biển Việt Nam.

Biên phòng Kiên Giang kiến nghị Sở Ngoại vụ có công văn gửi Bộ Ngoại giao phản đối hành động bắt tàu và người trái phép trong vùng biển VN. Tháng 5-2017, Sở Nông nghiệp và PTNT Kiên Giang cũng có báo cáo về vụ việc: vị trí các tàu đánh bắt trước lúc bị bắt thuộc vùng biển khơi VN.

Tuổi Trẻ 08-11-2017

